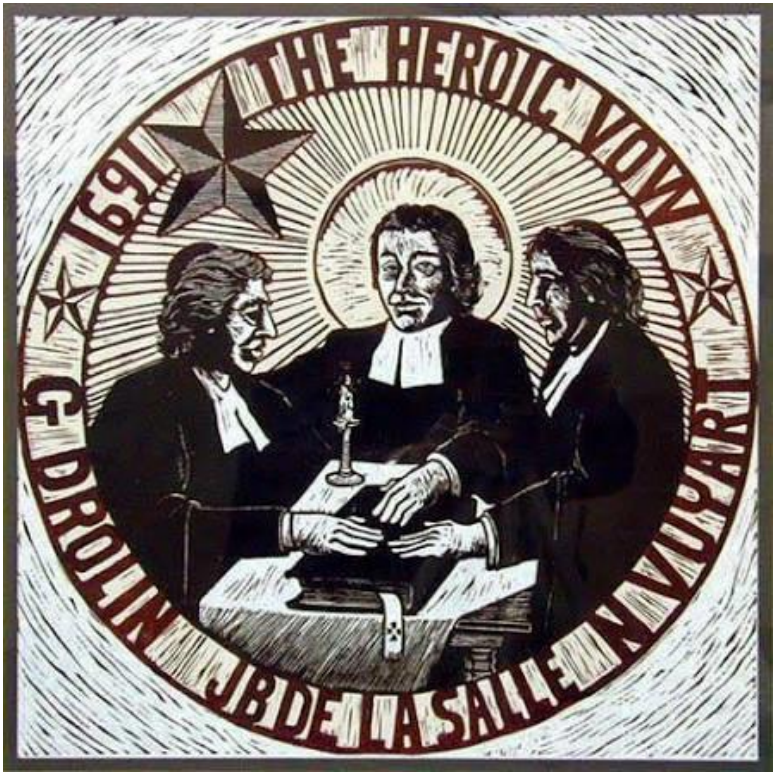

Kỷ niệm 335 năm Lời Khấn Anh Hùng
(21/11/1691 – 21/11/2026)

PHỤNG VỤ LA SAN

THÁNG 11/2026

Kính Thưa Anh Em,

Nếu không có ngày Lễ Các Thánh, làm sao chúng ta tổ chức được ngày Lễ Các Đẳng? Người tín hữu chúng ta không bị bế tắc trước sự ra đi của những người thân. Chúng ta có thể thay đổi màu của tang tóc. Những người mà chúng ta đã thương tiếc, ngày hôm nay chúng ta cho những nấm mồ đó nở hoa và cùng họ hát lên bài ca vinh danh Thiên Chúa.
Mỗi lần đứng bên những nấm mồ trong dịp Lễ Các Thánh và Lễ Các Đẳng, hẳn lòng Anh Em dâng trào những cảm xúc xuất phát từ tập thể các Sư huynh đã một thời cùng chung và liên kết phục vụ sứ mạng và xây dựng Tỉnh Dòng La San Việt Nam. Trong dịp này tôi nghĩ đến kiếp con người:

"Kiếp phù-sinh, tháng ngày vắn vỏi,
Tươi thắm như cỏ nội hoa đồng,
Một cơn gió thoảng là xong,
Chốn xưa mình ở cũng không biết mình."
Tv 103, 15-16

Gẫm lại cuộc sống thì:
"Lạy Chúa, con như người thợ dệt, đang mải dệt đời mình, bỗng nhiên bị tay Chúa cắt đứt ngay hàng chỉ". (Is 38, 12)

Lần theo những cây thập giá có ghi R.I.P. (Requiescat In Pace), đọc tên, ngắm nhìn hình ảnh, đặt lên nấm mồ một bông hoa hay một nén hương cho nhân vật nằm trong mồ, tưởng nhớ người Anh Em rất quen, rất thân thương và hình ảnh Sư huynh ấy chợt hiện lên trong trí não, có

thể họ đã là người thầy đã dày công đào luyện tôi, người Anh Em đã cùng tôi chia vui sẻ buồn, một người có ảnh hưởng đến cuộc sống hiện tại của tôi, hoặc đơn giản chỉ là một người tôi quen biết.
Có những Sư huynh đứng vào hàng cha, ông… là tiền nhân xây dựng Tỉnh Dòng Việt Nam…; nhưng cũng có những Sư huynh còn rất trẻ…. Ước vọng từ lâu của tôi là được biết chút ít về những Sư huynh bậc tiền bối để trở nên thật sự trân trọng và thân thương. Vì cùng là Anh Em trong Thánh Tổ Phụ La San, sự hiểu biết này cũng là một sự khích lệ và nêu gương cho những bậc đàn em.

Anh Em thân mến,

Nói lên những điều trên, là nói lên những ước vọng thân thương đối với những Anh Em ra đi trước chúng ta, là mong muốn Anh Em chia sẻ tình bạn, tình Anh Em, cụ thể là ghi lại kỷ niệm trên giấy để thế hệ kế thừa thế hệ, để Anh Em còn nhận biết nhau.
Xin gửi tới Anh Em những trang giấy của tập lưu niệm này và ước mong nó tiếp tục sống và sống lâu dài do công lao vun trồng của các Anh Em trong Tỉnh Dòng Việt Nam.

Thân mến trong tinh thần liên kết La San.

Sư huynh Grégoire Nguyễn Văn Tân

Frère PRIMAËL-MARIE
(04/01/1869 – 1906)

Eugène Martinaux sinh ngày 04/01/1869 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Lyon với tên Dòng là Frère PRIMAËL-MARIE.

- Thuộc nhóm đầu tiên trở lại Việt Nam ngày 19/11/1889 để dạy tại trường Taberd, Sài Gòn. Từ 21/06 đến tháng 12/1896, dạy Pháp văn tại trường Nhà Chung, Hà Nội. Rời Việt Nam năm 1900.

Frère PRIMAËL-MARIE qua đời năm 1906 tại Pháp khi mới 37 tuổi. An táng tại Pháp.



Sư huynh AUGUSTIN-LỰU … Tân
(25/05/1890 – 1916)

Anh Paul-Marie … Tân sinh ngày 25/05/1890 tại Đà Nẵng. Con ông Jean-Baptiste và bà Anne Kỳ.

Vào Tập Viện Huế ngày 19/03/1903 và nhận Áo Dòng ngày 01/05/1906 tại Tập Viện Huế (đoàn 17) với tên Dòng là Sư huynh AUGUSTIN-LỰU. Khấn lần đầu ngày 02/05/1907 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày.

Sư huynh AUGUSTIN … Tân qua đời tại Huế năm 1916 khi chỉ mới 26 tuổi với 10 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 2.



Sư huynh JULIEN-GẪM … Mẫn
(08/05/1887 – 1917)

Anh Joseph … Mẫn sinh ngày 08/05/1887 tại Hà Nội. Con ông Pierre Ninh và bà Anne Quỳnh.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 31/03/1903 và nhận Áo Dòng ngày 01/11/1903 (đoàn 13) với tên Dòng là Sư huynh JULIEN-GẪM. Khấn lần đầu ngày 02/11/1904 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày.

Sư huynh JULIEN … Mẫn qua đời tại Sóc Trăng năm 1917 khi mới 30 tuổi với 14 năm trong Dòng.

Sư huynh GABRIEL-DUFRESNE … Nghi
(10/04/1899 – 1918)

Anh Michel … Nghi sinh ngày 10/04/1899 tại Thuận Hóa, Huế. Con ông Michel Thận.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 12/07/1911. Vào Tập Viện Huế ngày 04/09/1914 và nhận Áo Dòng ngày 15/12/1914 (đoàn 23) với tên Dòng là Sư huynh GABRIEL-DUFRESNE. Khấn lần đầu ngày 16/05/1915 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày.

Sư huynh GABRIEL … Nghi qua đời tại Sài Gòn năm 1918 khi chỉ mới 19 tuổi với chỉ 4 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 13 dãy C.

Sư huynh IRÉNÉE-GẪM … Phú
(03/07/1885 – 1919)

Anh Pierre … Phú sinh ngày 03/07/1885 tại Lương Su, Hà Nội. Con ông Pierre Huân và bà Marie Bân.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 31/03/1903 và nhận Áo Dòng ngày 12/06/1904 (đoàn 14) với tên Dòng là Sư huynh IRÉNÉE-GẪM. Khấn lần đầu ngày 13/06/1905 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1912.

Sư huynh IRÉNÉE … Phú qua đời tại Nha Trang năm 1919 khi mới 34 tuổi với 15 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang.



Tập sinh BERNARD-BARTHEL … Công
(13/12/1905 – 1922)

Anh Philippe … Công sinh ngày 13/12/1905 tại An Ninh, Quảng Trị. Con ông Joseph Diêu và bà Lucie Khâm.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 09/08/1920. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1922 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1922 (đoàn 31) với tên Dòng là Sư huynh BERNARD-BARTHEL.

Tập sinh BERNARD … Công qua đời tại Tập Viện Huế năm 1922 khi chỉ mới 17 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 7.



Sư huynh JEAN-BAPTISTE-LỰU … Tùng
(13/12/1896 – 1926)

Anh Paul Joseph-Marie … Tùng sinh ngày 13/12/1896 tại Kiên Khê, Bắc Kỳ. Con ông Pierre Toán và bà Anne Son.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 12/01/1916. Vào Tập Viện Huế ngày 27/10/1917 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1917 tại Tập Viện Huế (đoàn 26) với tên Dòng là Sư huynh JEAN-BAPTISTE-LỰU. Khấn lần đầu ngày 09/12/1918 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1926.

Sư huynh JEAN-BAPTISTE … Tùng qua đời tại Hà Nội năm 1926 khi mới 30 tuổi với 9 năm trong Dòng.



Sư huynh VINCENT-HÒA … Chắc
(24/06/1892 – 1931)

Anh Paul … Chắc sinh ngày 24/06/1892 tại Đức Hòa, Long An. Con ông Chất và bà Vây.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 12/07/1911. Vào Tập Viện Huế ngày 31/08/1914 và nhận Áo Dòng ngày 15/12/1914 (đoàn 23) với tên Dòng là Sư huynh VINCENT-HÒA. Khấn lần đầu ngày 16/05/1915 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1922.

Sư huynh VINCENT … Chắc qua đời tại Huế năm 1931 khi mới 39 tuổi với 17 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 16.



Sư huynh MIGUEL-MINH … Cung
(25/03/1911 – 1935)

Anh Damase … Cung sinh ngày 25/03/1911 tại Vĩnh Lại, Nam Định. Con ông Pierre Chung và bà Anne Vinh.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 02/09/1924. Vào Tập Viện Huế ngày 24/07/1927 và nhận Áo Dòng ngày 06/10/1927 (đoàn 40) với tên Dòng là Sư huynh MIGUEL-MINH. Khấn lần đầu ngày 07/10/1928 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày, năm 1930 chuyển ra Học Viện Nam Định. Khấn trọn đời năm 1935.

Sư huynh MIGUEL … Cung qua đời tại Nam Định năm 1935 khi chỉ mới 24 tuổi với chỉ 8 năm trong Dòng. An táng tại Nam Định.

Sư huynh ÉPHREM-MINH … Thiên
(28/05/1905 – 1938)

Anh Paul … Thiên sinh ngày 28/05/1905 tại Lương Hòa, Chợ Lớn. Con ông Jean-Baptiste Cương và bà Agnès Long.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 27/06/1921. Vào Tập Viện Huế ngày 29/06/1923 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1923 (đoàn 33) với tên Dòng là Sư huynh ÉPHREM-MINH. Khấn lần đầu ngày 15/08/1924 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 11/02/1930.

Sư huynh ÉPHREM … Thiên qua đời tại Hà Nội năm 1938 khi mới 33 tuổi với 15 năm trong Dòng. An táng tại Hà Nội.

Sư huynh RAYMOND-TRIỆU … Trọng
(24/08/1913 – 1938)

Anh Michel … Trọng sinh ngày 24/08/1913 tại Bãi Xan, Trà Vinh. Con ông Jacques Sang và bà Marthe Trước.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 06/08/1926. Vào Tập Viện Huế ngày 21/08/1930 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1931 (đoàn 43) với tên Dòng là Sư huynh RAYMOND-TRIỆU. Khấn lần đầu ngày 19/03/1932 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 20/03/1932. Khấn trọn đời năm 1938.

Sư huynh RAYMOND … Trọng qua đời tại Sài Gòn năm 1938 khi chỉ mới 25 tuổi với 7 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 14 dãy C.

Sư huynh ÉXUPÉRIEN-MINH … Minh
(12/02/1911 – 1939)

Anh François … Minh sinh ngày 12/02/1911 tại Hải Phòng. Con ông François Cao và bà Marie Hiền.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 02/09/1924. Vào Tập Viện Huế ngày 24/07/1927 và nhận Áo Dòng ngày 06/10/1927 (đoàn 40) với tên Dòng là Sư huynh ÉXUPÉRIEN-MINH. Khấn lần đầu ngày 07/10/1928 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày, năm 1930 chuyển ra Học Viện Nam Định. Khấn trọn đời năm 1939.

Sư huynh ÉXUPÉRIEN … Minh qua đời tại Paris, Pháp năm 1939 khi chỉ mới 28 tuổi với 12 năm trong Dòng. An táng tại Pháp.



Sư huynh STANISLAS-THỊNH … Tâm
(26/11/1911 – 1939)

Anh François-Xavier … Tâm sinh ngày 26/11/1911 tại Hà Nội. Con ông Joseph Chính và bà Anne Hai.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 03/08/1927. Vào Tập Viện Huế ngày 22/08/1929 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1930 (đoàn 42) với tên Dòng là Sư huynh STANISLAS-THỊNH. Khấn lần đầu ngày 19/03/1931 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 22/03/1931. Khấn trọn đời năm 1937.

Sư huynh STANISLAS … Tâm qua đời tại Huế năm 1939 khi chỉ mới 28 tuổi với chỉ 9 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 20.





Sư huynh MICHEL-THIỆN … Úy
(04/08/1913 – 1939)

Anh Joseph … Úy sinh ngày 04/08/1913 tại Thương Kiệm, Phát Diệm. Con ông Jean Xuân và bà Marie Dị.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 26/07/1928. Vào Tập Viện Huế ngày 21/08/1930 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1931 (đoàn 43) với tên Dòng là Sư huynh MICHEL-THIỆN. Khấn lần đầu ngày 19/03/1932 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 20/03/1932. Khấn trọn đời năm 1938.

Sư huynh MICHEL … Úy qua đời tại Huế năm 1939 khi chỉ mới 26 tuổi với 8 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 21.





Sư huynh COSME-GẤM … Vui
(02/01/1909 – 1942)

Anh François-Xavier … Vui sinh ngày 02/01/1909 tại Trí Bưu, Quảng Trị. Con ông André Vận và bà Marie Hương.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 04/08/1922. Vào Tập Viện Huế ngày 03/09/1924 và nhận Áo Dòng ngày 25/01/1925 (đoàn 36) với tên Dòng là Sư huynh COSME-GẤM.

Khấn lần đầu ngày 10/11/1926 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1935.

Sư huynh COSME … Vui qua đời tại Huế năm 1942 khi mới 33 tuổi với 17 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 22.





Sư huynh ALEXIS-MINH … Quí
(30/07/1905 – 1944)

Anh Louis … Quí sinh ngày 30/07/1905 tại Tân Hòa, Gò Công. Con ông Lê Văn Tó và bà Nguyễn Thị Liệu.

Vào Tập Viện Huế ngày 07/07/1925 và nhận Áo Dòng ngày 09/02/1926 (đoàn 38) với tên Dòng là Sư huynh ALEXIS-MINH. Khấn lần đầu ngày 10/02/1927 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 10/08/1935.

Sư huynh ALEXIS … Quí qua đời tại Huế năm 1944 khi mới 39 tuổi với 18 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 23.





Sư huynh ÉLISÉE-GAGELIN … Tài
(17/11/1901 – 1945)

Anh Paul … Tài sinh ngày 17/11/1901 tại Bình Lập, Tân An. Con ông Pierre Quê và bà Marie Dành.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 12/04/1917. Vào Tập Viện Huế ngày 26/10/1918 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1918 (đoàn 27) với tên Dòng là Sư huynh ÉLISÉE-GAGELIN. Khấn lần đầu ngày 09/12/1919 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1926.

Sư huynh ÉLISÉE … Tài qua đời tại Huế năm 1945, ở tuổi 44 với 27 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 24.



Sư huynh LÉONCE-LỰU Nguyễn Xuân Phong
(14/12/1924 – 1945)

Anh Joseph Nguyễn Xuân Phong sinh ngày 14/12/1924 tại La Phú, Hà Đông. Con ông Joseph Trương và bà Anne Lau.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 18/06/1939. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1943 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1944 (đoàn 57) với tên Dòng là Sư huynh LÉONCE-LỰU. Khấn lần đầu ngày 02/02/1945 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày.

Sư huynh LÉONCE Nguyễn Xuân Phong qua đời tại Làng Sông năm 1945 khi chỉ mới 21 tuổi.



Sư huynh MARTIN-THỊNH … Diệu
(07/12/1898 – 1946)

Anh Paul … Diệu sinh ngày 07/12/1898 tại Vĩnh Thành, Bến Tre. Con ông Jacques Định và bà Anne Hưng.

Vào Tập Viện Huế ngày 15/12/1922 và nhận Áo Dòng ngày 11/02/1923 (đoàn 32) với tên Dòng là Sư huynh MARTIN-THỊNH. Khấn lần đầu ngày 15/08/1924 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1930.

Sư huynh MARTIN … Diệu qua đời tại Huế năm 1946, ở tuổi 48 với 23 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 25.



Sư huynh ANTOINE-KÝ … Độ
(28/02/1905 – 1946)

Anh Antoine de Padoue … Độ sinh ngày 28/02/1905 tại Tân Lý Đông, Nam Kỳ. Con ông Pierre Của và bà Marie Cân.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 25/03/1920. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1921 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1921 (đoàn 30) với tên Dòng là Sư huynh ANTOINE-KÝ. Khấn lần đầu ngày 15/08/1922 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1922. Khấn trọn đời năm 1930.

Sư huynh ANTOINE … Độ qua đời tại Sài Gòn năm 1946, ở tuổi 41 với 25 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 3 dãy B.

Sư huynh INNOCENT-THI … Hy
(18/09/1914 – 1946)

Anh Pierre … Hy sinh ngày 18/09/1914 tại Đảo Củ, Ninh Bình. Con ông Joseph Chàng và bà Marie Chén.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 18/07/1929. Vào Tập Viện Huế ngày 20/08/1932 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1933 (đoàn 45) với tên Dòng là Sư huynh INNOCENT-THI. Khấn lần đầu ngày 19/03/1934 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1934. Khấn trọn đời năm 1940.

Sư huynh INNOCENT … Hy qua đời tại Sài Gòn năm 1946 khi mới 32 tuổi với 13 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 4 dãy B.



Sư huynh GABRIEL-DUFRESNE … Thế
(13/07/1900 – 1947)

Anh Pierre … Thế sinh ngày 13/07/1900 tại Trường Bình, Nam Kỳ. Con ông Pierre Yên và bà Marie Sưu.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 14/07/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 26/10/1918 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1918 (đoàn 27) với tên Dòng là Sư huynh GABRIEL-DUFRESNE. Khấn lần đầu ngày 09/12/1919 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1926.

Sư huynh GABRIEL … Thế qua đời tại Huế năm 1947, ở tuổi 47 với 29 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 27.



Sư huynh LOUIS-NGỌ … Phẩm
(05/1900 – 1949)

Anh Louis … Phẩm sinh vào tháng 05/1900 tại Tân Đức, Long Xuyên. Con ông François-Xavier Su và bà Agnès Nhi.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 05/09/1920. Vào Tập Viện Huế ngày 01/07/1921 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1921 (đoàn 30) với tên Dòng là Sư huynh LOUIS-NGỌ. Khấn lần đầu ngày 15/08/1922 tại Huế và nhập Học Viện Huế ngày 16/08/1922. Khấn trọn đời năm 1929.

Sư huynh LOUIS … Phẩm qua đời tại Biên Hòa năm 1949, ở tuổi 49 với 28 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 6 dãy B.



Sư huynh ARSÈNE-GAGELIN … Ấn
(09/11/1893 – 1952)

Anh Antoine de Padoue … Ấn sinh ngày Thứ Năm 09/11/1893 tại Vang Cựu, Trà Vinh. Con ông Jean Chánh và bà Madeleine Út.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 06/05/1912. Vào Tập Viện Huế ngày 07/08/1912 và nhận Áo Dòng ngày 20/10/1912 (đoàn 20) với tên Dòng là Sư huynh ARSÈNE-GAGELIN. Khấn lần đầu ngày 21/10/1913 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1922.

Sư huynh ARSÈNE … Ấn qua đời tại Huế năm 1952, ở tuổi 59 với 40 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 28.



Sư huynh THOMAS-HYACINTHE
Lương Bá Thông
(18/03/1889 – 1957)

Anh Thomas Lương Bá Thông sinh ngày 18/03/1889 tại Tân Qui, Sài Gòn. Con ông Joseph Tông và bà Marie Khấp, là bào đệ của Sư huynh Louis Lương Bá Khiêm.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 02/03/1902 và nhận Áo Dòng ngày 25/12/1904 (đoàn 15) với tên Dòng là Sư huynh THOMAS-HYACINTHE. Khấn lần đầu ngày 29/12/1905 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày.

- Đầu năm 1906, vừa mãn Nhà Tập, được gởi sang Campuchia phục vụ trong nhóm 6 Sư huynh đầu tiên, ban đầu tại trường Saint Pierre, Battambang, và sau đó vào năm 1911 tại École Miche, Phnom Penh. Năm 1912, khấn trọn đời tại đây.



Nam Vang : CD tiên khởi Miche với đc. Bouchut và sh gt Camille, 01/1911

- Năm 1952, Hiệu Trưởng tiên khởi trường Nghĩa Thục, Hải Phòng.
- Năm 1956, Hiệu Trưởng tiên khởi trường Giuse Nghĩa Thục, Nha Trang.

Sư huynh THOMAS Lương Bá Thông qua đời vì tai nạn giao thông năm 1957 tại Sài Gòn, hưởng thọ 68 tuổi với 53 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 6 dãy A.

Sư huynh ANDRÉ-TRỌNG … Tường
(14/08/1894 – 1958)

Anh André … Tường sinh ngày 14/08/1894 tại An Đôn, Quảng Trị. Con ông Antoine Đậu và bà Marie Sắn.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 29/08/1909. Vào Tập Viện Huế ngày 11/06/1913 và nhận Áo Dòng ngày 02/07/1913 (đoàn 21) với tên Dòng là Sư huynh ANDRÉ-TRỌNG. Khấn lần đầu ngày 03/07/1914 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1925.

Sư huynh ANDRÉ … Tường qua đời năm 1958 tại Thủ Đức, hưởng thọ 64 tuổi với 45 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 7 dãy A.



Sư huynh GAÉTAN-MINH … Đoan
(23/06/1909 – 1958)

Anh Dominique … Đoan sinh ngày 23/06/1909 tại Hưng Trí, Vĩnh Long. Con ông Michel Nguyễn Văn Kiêm và bà Madeleine Nguyễn Thị Xứng.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 08/08/1922. Vào Tập Viện Huế ngày 07/07/1925 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1925 (đoàn 37) với tên Dòng là Sư huynh GAÉTAN-MINH. Khấn lần đầu ngày 15/08/1926 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1935.

Sư huynh GAÉTAN … Đoan qua đời năm 1958 tại Huế, ở tuổi 49 với 33 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Huế mộ số 29.



Sư huynh DAMIEN-NAM … Minh
(06/06/1901 – 1959)

Anh Antoine-Joseph … Minh sinh ngày 06/06/1901 tại Chợ Lớn. Con ông Dominique San và bà Marie Của.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 09/08/1916. Vào Tập Viện Huế ngày 26/10/1918 và nhận Áo Dòng ngày 08/12/1918 (đoàn 27) với tên Dòng là Sư huynh DAMIEN-NAM. Khấn lần đầu ngày 09/12/1919 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1926.

Sư huynh DAMIEN … Minh qua đời năm 1959 tại Sài Gòn, ở tuổi 58 với 41 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 8 dãy A.

Sư huynh JOSEPH-MARCHAND … Giãn
(1883 – 1961)

Anh Philippe-Joseph … Giãn sinh năm 1883 tại Luân Ly, Quảng Trị. Con ông Pierre Ý và bà Agnès Nê.

Vào Tập Viện Huế ngày 16/07/1908 và nhận Áo Dòng ngày 21/11/1908 (đoàn 18) với tên Dòng là Sư huynh

JOSEPH-MARCHAND. Khấn lần đầu ngày 22/11/1909 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1917.

Sư huynh JOSEPH … Giãn qua đời vì bị trượt ngã năm 1961 tại Sóc Trăng, hưởng thọ 78 tuổi với 53 năm trong Dòng. An táng tại Sóc Trăng.



Sư huynh ALBAN-MINH Trần Văn Nhiệm
(09/10/1917 – 1963)

Anh Paul Trần Văn Nhiệm sinh ngày 09/10/1917 tại Thủ Dầu Một, Bình Dương. Con ông Joseph Kiệm và bà Marie Lụa.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 28/06/1933. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1935 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1936 (đoàn 48) với tên Dòng là Sư huynh ALBAN-MINH. Khấn lần đầu ngày 19/03/1937 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1937. Khấn trọn đời ngày 25/08/1942 tại La San Taberd.

Sư huynh ALBAN Trần Văn Nhiệm qua đời năm 1963 tại Sài Gòn, ở tuổi 46 với 27 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 9 dãy A.



Sư huynh VITALIS-VÂN Lưu Văn Phương
(09/06/1918 – 1963)

Anh Jean Lưu Văn Phương sinh ngày 09/06/1918 tại Quý Phú, Bắc Kỳ. Con ông Jean Bình và bà Marie cảnh.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 01/07/1931. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/08/1935 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1936 (đoàn 48) với tên Dòng là Sư huynh VITALIS-VÂN. Khấn lần đầu ngày 19/03/1937 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 20/03/1937. Khấn trọn đời năm 1943.

Sư huynh VITALIS Lưu Văn Phương qua đời năm 1963 tại Sài Gòn, ở tuổi 45 với 27 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 10 dãy A.



Sư huynh FÉLIX-MINH Lê Đình Nhuận
(05/11/1900 – 1964)

Anh Étienne-Marie Lê Đình Nhuận sinh ngày 05/11/1900 tại Trí Bưu, Quảng Trị. Con ông Joseph Thoại và bà Marie Liễn.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 02/09/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 15/07/1919 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1919 (đoàn 28) với tên Dòng là Sư huynh FÉLIX-MINH. Khấn lần đầu ngày 16/08/1920 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1927.

Sư huynh FÉLIX … Nhuận qua đời năm 1964 tại Sài Gòn, hưởng thọ 64 tuổi với 45 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 11 dãy A.



Sư huynh ALFRED-GAGELIN … Astolfi
(11/01/1885 – 1967)

Anh Antoine de Padoue … Astolfi sinh ngày 11/01/1885 tại Phú Lang Thượng, Bắc Ninh. Con ông Augustin và bà Thi Ba Hong.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 26/04/1903 và nhận Áo Dòng ngày 02/07/1903 (đoàn 12) với tên Dòng là Sư huynh ALFRED-GAGELIN. Khấn lần đầu ngày 05/08/1904 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1916.

Sư huynh ALFRED … Astolfi qua đời tại Pháp năm 1967, hưởng thọ 82 tuổi với 64 năm trong Dòng. An táng tại Pháp.

Sư huynh ANTONIN-HOAN … Thiên
(14/12/1908 – 1967)

Anh Paul … Thiên sinh ngày 14/12/1908 tại Trà Kiệu, Quảng Nam. Con ông Paul Thành và bà Élisabeth Thanh.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 08/08/1921. Vào Tập Viện Huế ngày 03/09/1924 và nhận Áo Dòng ngày 25/01/1925 (đoàn 36) với tên Dòng là Sư huynh ANTONIN-HOAN. Khấn lần đầu ngày 10/11/1926 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1935.

Sư huynh ANTONIN … Thiên qua đời năm 1967 tại Sài Gòn, ở tuổi 59 với 42 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 15 dãy A.

Sư huynh GRÉGOIRE-HOAN … Hay
(16/10/1888 – 1970)

Anh Jacques … Hay sinh ngày 16/10/1888 tại Trabec, Cambodge. Con ông Antoine Vấp và bà Marie Việt.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 02/03/1902 và nhận Áo Dòng ngày 25/12/1904 (đoàn 15) với tên Dòng là Sư huynh GRÉGOIRE-HOAN. Khấn lần đầu ngày 29/12/1905 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1912.

Sư huynh GRÉGOIRE … Hay qua đời năm 1970 tại Sài Gòn, hưởng thọ 82 tuổi với 66 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 16 dãy A.



Sư huynh FIRMIN-LOAN Lê Đình Kiểu
(02/04/1946 – 1970)

Anh Dominique Lê Đình Kiểu sinh ngày 02/04/1946 tại Thành Công, Thừa Thiên. Con ông Lê Phê và bà Bùi Thị Mão.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 20/05/1960. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 14/04/1963 và nhận Áo Dòng ngày 14/08/1963 (đoàn 82) với tên Dòng là Sư huynh FIRMIN-LOAN. Khấn lần đầu ngày 18/04/1965 tại Nha Trang. Nhập Kinh Viện Đà Lạt ngày 20/04/1965.

Sư huynh FIRMIN Lê Đình Kiểu qua đời do một tai nạn năm 1970 tại Đà Lạt khi chỉ mới 24 tuổi với 7 năm trong Dòng. An táng tại Đà Lạt.



Sư huynh JÉRÔME-NAM Nguyễn Văn Ba
(16/01/1909 – 1971)

Anh Marcel-René Nguyễn Văn Ba sinh ngày 16/01/1909 tại Sài Gòn. Con ông Michel Mỹ và bà Agathe Hiếu.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 15/12/1922. Vào Tập Viện Huế ngày 03/09/1924 và nhận Áo Dòng ngày 25/01/1925 (đoàn 36) với tên Dòng là Sư huynh JÉRÔME-NAM. Khấn lần đầu ngày 10/11/1926 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1934.

Sư huynh JÉRÔME Nguyễn Văn Ba qua đời vào năm 1971 tại Sài Gòn, hưởng thọ 62 tuổi với 46 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 9 dãy B.



Frère PAUL-CASIMIR
(17/10/1918 – 2004)

Paul-Antonin Bouvier sinh ngày 17/10/1918 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Lembecq với tên Dòng là Frère PAUL-CASIMIR.

- Đến Việt Nam lần đầu ngày 11/02/1938. Rời Việt Nam năm 1950.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1951. Rời Việt Nam năm 1956. Nghỉ hưu ở Pringy, Pháp năm 1998.

Frère PAUL-CASIMIR qua đời năm 2004 tại Pháp, hưởng thọ 86 tuổi. An táng tại Pháp.

Hôm qua tôi mới nhận được số 9 của tạp chí LIÊN LẠC. Sao lại mất nhiều thời gian đến thế để thư từ đến được tay tôi nhỉ?

Khỏi phải nói, tôi đã háo hức mở tạp chí ra xem ngay khi vừa nhận được. Vì có nguy cơ bão đổ bộ nên chúng tôi được nghỉ làm; nhờ vậy mà tôi có dịp gửi lời cám ơn đến bạn và gửi một khoản tiền nhỏ để góp phần vào việc

chuyển bưu phẩm cho các Sư huynh vẫn còn ở lại VIỆT NAM.

Việc nhìn thấy lại những cái tên ấy khơi dậy trong tôi bao kỷ niệm, và tôi luôn cầu nguyện cho họ, đặc biệt là những người bạn thân thiết.

Các Sư huynh ấy thật can đảm biết bao! Tấm gương của họ chắc hẳn giúp bù đắp cho những thiếu sót của chính tôi trước mặt CHÚA, những thiếu sót mà ta càng cảm nhận rõ rệt hơn khi tuổi tác ngày một cao.

Hiện tại, tôi là Sư huynh giáo viên duy nhất tại trường SAINT-CHARLES, ngôi trường đã được bàn giao lại cho giáo phận, mặc dù tôi đang sống trong một cộng đoàn gồm bốn Sư huynh.

Hiệp thông cầu nguyện cùng tất cả mọi người. Thân ái.

Frère PAUL BOUVIER

14 RUELLE DES FRERES - 97410 SAINT PIERRE - ILE DE LA REUNION

[LIÊN LẠC số 10, tr. 35-36]

Ngày 1 Tháng 11

Ngày 1/11/2026
Các Thánh Nam Nữ
Kh 7,2-4.9-14 1Ga 3,1-3 Mt 5,1-12a

13 *Một trong các Kỳ Mục lên tiếng hỏi tôi: "Những người mặc áo trắng kia là ai vậy? Họ từ đâu đến?"* 14 *Tôi trả lời: "Thưa Ngài, Ngài biết đó." Vị ấy bảo tôi: "Họ là những người đã đến, sau khi trải qua cơn thử thách lớn lao. Họ đã giặt sạch và tẩy trắng áo mình trong máu Con Chiên."* (Kh 7,13-14)

Bài Suy Gẫm số 183. Điểm 1: Hạnh Phúc Của Các Thánh.

Hạnh phúc của các thánh là điều gì đó quá lớn lao, và quá cao vời vượt trên tư tưởng của con người, đến nỗi thánh Phaolô, khi bàn về điều này, nói rằng: "*Điều mắt chẳng hề thấy, tai chẳng hề nghe, lòng người không hề nghĩ tới, đó lại là điều Thiên Chúa đã dọn sẵn cho những ai mến yêu Người*" (1Cr 2,9) … Thánh Tông đồ nói đó là: "*Lẽ khôn ngoan nhiệm mầu của Thiên Chúa đã được giữ bí mật, lẽ khôn ngoan mà Người đã tiền định từ trước muôn đời, cho chúng ta được vinh hiển*" (1Cr 2,7). Thực vậy, lẽ Khôn Ngoan hằng hữu này, tự nó đầy vinh quang và uy nghi, và tạo nên mọi vinh quang và hạnh phúc cho các Thánh, đã bị che khuất cho chúng ta ở đời này, và chúng ta chỉ biết được nhờ đức tin; chỉ thực sự trên Thiên đàng, chúng ta mới thấy Thiên Chúa trực diện, không bị

che khuất. Thánh Gioan nói: "*Chúng ta biết rằng khi Chúa Giêsu xuất hiện, chúng ta sẽ nên giống như Người, vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy*" (1Ga 3,2).

Các thánh thật hạnh phúc biết bao vì được nên giống Thiên Chúa, "*được thông phần bản tính Thiên Chúa*" (2Pr 1,4) và sự trọn hảo của Người! Trên thiên đàng, Thiên Chúa thực sự ở trong các thánh, thuộc tính vĩ đại của Người được thông truyền; còn các thánh thì ở trong Thiên Chúa, vì bản thể của các ngài được Thiên Chúa hoàn toàn thấm nhập, và các ngài chỉ có thể nghĩ về Người, cũng như yêu mến chỉ một mình Người.

Vậy trong ngày này, Anh [Chị] Em hãy tôn vinh các thánh, nhưng phải hướng về Thiên Chúa, vì nơi Người, Anh [Chị] Em gặp lại tất cả các ngài. Hãy ngưỡng mộ hạnh phúc trọng đại mà các ngài hưởng trên Thiên đàng, và vinh quang biết bao rạng ngời mà các ngài lãnh nhận; và hãy xin các ngài cầu bầu cùng Thiên Chúa cho Anh [Chị] Em dự phần vào vinh phúc ấy sau khi lìa đời.

<u>Bài Suy Gẫm số 183. Điểm 2</u>: Các Thánh Chịu Đau Khổ Để Lên Thiên Đàng.

Dù Anh [Chị] Em có hy vọng thế nào để dự phần vào vinh quang của các thánh, điều đó sẽ không có tác dụng, trừ phi Anh [Chị] Em cất công để trở nên thánh, bằng chính những phương tiện mà các ngài đã dùng. Thư Do Thái nói các ngài "*đã phải đối phó với bao nỗi đau khổ dồn dập, ... bị sỉ nhục và hành hạ trước mặt mọi người, ... và đã vui mừng để cho người ta tước đoạt của cải, bởi*

biết rằng mình có những của vừa quý giá hơn lại vừa bền vững" (Dt 10,32.33.34). Tác giả nói ở một chỗ khác: "*Các ngài phải chịu nhạo cười và roi vọt, hơn nữa còn bị xiềng xích và bỏ tù; họ bị ném đá, bị cưa đôi, bị chết vì gươm; họ phải lưu lạc, mặc áo da cừu da dê, chịu thiếu thốn, bị áp bức và hành hạ. Thế gian chẳng xứng với họ! Họ đi lang thang trong hoang địa, trên núi đồi, trong hang hốc và hầm hố*" (Dt 11,36-38).

Tất cả các vị thánh này đã "*bị tra tấn mà không muốn được giải thoát, để được hưởng một sự sống lại tốt đẹp hơn*" (Dt 11,35). Nãy giờ, bằng những từ ngữ thật thống thiết, tác giả đã mô tả những phương cách khác nhau mà các thánh đã dùng để đạt được vinh quang các ngài đang hưởng. Tác giả nói thêm: "*Như thế, phần chúng ta, được ngần ấy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, mắt hướng về Chúa Giêsu*" (Dt 12,1), là cuộc đua duy nhất giúp chúng ta đạt tới hạnh phúc của các thánh; "*Thật vậy*", thánh Phaolô còn nói, "*một chút gian truân tạm thời trong hiện tại sẽ mang lại cho chúng ta cả một khối vinh quang vô tận tuyệt vời*" (2Cr 4,17) được dành cho chúng ta ở đời sau.

Vậy hằng ngày, Anh [Chị] Em hãy hoài vọng xin được những khổ đau, như nhiều vị thánh đã làm, với lòng mong mỏi và hy vọng có ngày được cùng các ngài hưởng sự bất tử trên Trời.

<u>Bài Suy Gẫm số 183. Điểm 3</u>: Các Thánh Cố Gắng Bắt Chước Chúa Giêsu Kitô.

Đấng Cứu Độ là tấm gương đã thúc đẩy các thánh chịu đau khổ nhiều như thế ở đời này, để sau đó hưởng phước đời đời. Như thánh Phaolô đã nói: Các ngài tin chắc "*phải luôn mang nơi thân mình cuộc thương khó của Chúa Giêsu, để sự sống của Chúa Giêsu cũng được biểu lộ nơi thân mình*" (2Cr 4,10), biết rằng "*Đấng đã làm cho Chúa Giêsu trỗi dậy cũng sẽ làm cho*" các ngài "*được trỗi dậy với Chúa Giêsu, và đặt*" các ngài "*bên hữu Người cùng với anh em*" (2Cr 4,14). Thánh Phaolô nói thêm: Cũng vì lòng tin này, mà các ngài có điều "*thích hơn, đó là lìa bỏ thân xác để được ở bên Thiên Chúa*" (2Cr 5,8). Vì thế nên mọi tham vọng của các ngài là làm đẹp lòng Người, tin chắc rằng "*vì những ai Người đã biết từ trước, thì Người đã tiền định cho họ nên đồng hình đồng dạng với Con của Người*" (Rm 8,29), coi Người như biểu mẫu của cung cách hành xử, nên "*tất cả đều phải được đưa ra ..., trước tòa Đức Kitô, để mỗi người lãnh nhận những gì tương xứng với các việc tốt hay xấu đã làm, khi còn ở trong thân xác*" (2Cr 5,10). Đây là lý do tại sao, "*bao lâu còn ở trong chiếc lều này*" các thánh "*rên siết, khổ tâm vì không muốn cởi bỏ cái này, nhưng lại muốn trùm thêm lên mình cái kia, để cho cái phải chết tiêu tan trong sự sống*" (2Cr 5,4).

Vậy Anh [Chị] Em hãy lấy Chúa Giêsu Kitô làm hình mẫu; và như các thánh, Anh [Chị] Em hãy hoài vọng diễm phúc mà các ngài đang tận hưởng, và như thánh Phaolô nói, "*không chú tâm đến những sự vật hữu hình, nhưng đến những thực tại vô hình, bởi vì những sự vật hữu hình thì chỉ tạm thời, còn những thực tại vô hình mới tồn tại vĩnh viễn*" (2Cr 4,18).



Lễ Các Thánh mời gọi chúng ta nhìn lại ơn gọi đích thực của mình với tư cách là Kitô hữu. Người Kitô hữu được mời gọi sống như con cái Thiên Chúa. Làm thế nào để sống như con cái Thiên Chúa? Để trở nên thánh thiện, mọi hành động và lời nói của chúng ta đều phải thánh thiện: "*Đấng đã kêu gọi anh em là Đấng Thánh, thì chính anh em, hãy trở nên thánh thiện trong mọi cách ăn nết ở của mình*" (1Pr 1,15). Bài Tin Mừng hôm nay chỉ cho chúng ta cách sống một cuộc đời thánh thiện. Các vị thánh cho chúng ta thấy con đường để noi gương Chúa Giêsu một cách thánh thiện. Họ đã sống trên thế gian này như những con người thánh thiện và nhờ đó trở thành các vị thánh. Bước đầu tiên để sống một cuộc đời thánh thiện là tuân giữ Lời Chúa: "*Anh em đã được thanh sạch nhờ lời Thầy đã nói với anh em*" (Ga 15,3). Vì vậy, chúng ta hãy tin vào Lời Chúa và đặt Lời Chúa Giêsu làm trọng tâm cuộc đời mình. Hãy hành động và nói năng theo Lời Chúa, sống một cuộc đời thánh thiện để cho thế giới thấy rằng, đời sống Kitô hữu là một cuộc đời được tách biệt và dành riêng để tôn vinh Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.



Sư huynh PATRICE-NGÂN Lê Ngọc Sang
(01/05/1940 – 01/11/1966)

Anh André Lê Ngọc Sang sinh ngày Thứ Tư 01/05/1940 tại Di Loan, Quảng Trị. Con ông Lê Ngọc Cảnh và bà Trần Thị Cơ.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 31/07/1959. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 02/04/1960 và nhận Áo Dòng ngày 14/08/1960 (đoàn 77) với tên Dòng là Sư huynh PATRICE-NGÂN. Khấn lần đầu ngày 29/03/1962 tại Nha Trang và nhập Kinh Viện Đà Lạt ngày 01/04/1962.

Sư huynh PATRICE Lê Ngọc Sang qua đời do đạn pháo kích lạc vào trường La San Taberd ngày Thứ Ba 01/11/1966 khi chỉ mới 26 tuổi với chỉ 6 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 14 dãy A.

Ngày 2 Tháng 11

Ngày 2/11/2026
Cầu Cho Các Tín Hữu Đã Qua Đời
Lễ I: G 19,1.23-27a Rm 5,5-11 Ga 6,37-40
Lễ II: Is 25,6a.7-9 Rm 8,14-23 Lc 23,33.39-42
Lễ III: 2Mcb 12,43-45 Kh 21,1-5a.6b-7 Ga 11,17-27

[18] *Thật vậy, tôi nghĩ rằng: những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải nơi chúng ta.* [19] *Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người.* (Rm 8,18-19)

Bài Suy Gẫm số 185. Điểm 1: Những Đau Khổ Của Các Linh Hồn Nơi Luyện Ngục.

"*... Đây quả là một ý nghĩ đạo đức và thánh thiện ... khiến ông xin dâng hy lễ đền tội cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi*" (2Mcb 12,45). Đó là suy nghĩ và hành động của ông Giuđa trong sách Macabê quyển thứ hai. Thật vậy, đây là một trong những lời giáo huấn tốt đẹp và thánh thiện nhất được truyền cho chúng ta, bởi vì nó khiến chúng ta làm điều có lợi nhất cho những linh hồn nơi luyện ngục; những linh hồn này không thể tự giúp mình, không thể tự giảm nỗi khổ tới mức cần thiết, để được giải thoát khỏi cơn đau của họ; vì thế họ cần được cứu giúp bởi những kinh nguyện và các việc lành của những ai đang còn sống. Tình trạng của các linh hồn đang bị giam giữ như thế trong ngọn lửa thiêu hủy

thật khốn khổ biết bao, bởi vì khi còn sống, họ không đền các tội nhẹ cho đủ, hoặc không xưng hết các tội trọng, vốn làm mất ơn thánh sủng thánh hóa! Vì lẽ ấy, các linh hồn này, dù trong tình trạng tùng phục ý muốn của Thiên Chúa, nhưng vẫn khẩn khoản nài xin lời cầu thay nguyện giúp của những người còn sống; thường kẻ sống chúng ta có thể dễ dàng xin cho các linh hồn trong luyện ngục, những điều mà chính họ không có khả năng xin; hiện thời, Thiên Chúa không sẵn lòng chấp nhận cách thức đền tội của các linh hồn ấy, vì tất cả khả năng làm điều thiện đã được cấp cho họ, cũng như họ đã có đủ thời gian, để đền tội lúc sinh thời.

Anh [Chị] Em hãy đem lòng trắc ẩn đoái nhìn đến tình trạng của các linh hồn thánh này; dù không băn khoăn day dứt, họ vẫn thở than mong được giải thoát, hầu có thể sớm hưởng nhan Thiên Chúa: đây là điều mà họ chờ đợi ở lòng nhân hậu vô biên của Người, với một niềm hy vọng vững vàng và chắc chắn sẽ được giải thoát khỏi những nỗi thống khổ của họ.

<u>Bài Suy Gẫm số 185. Điểm 2</u>: Chúng Ta Phải Cứu Giúp Các Linh Hồn Trong Luyện Ngục.

Phải năng cầu xin Thiên Chúa cho các linh hồn đang đau khổ trong luyện ngục, đó là một thứ nghĩa vụ. Thứ nhất, vì Thiên Chúa đã trao họ cho nền công lý của Người, bao lâu tùy theo mức độ họ phạm tội, tùy theo cách họ có lơ là trong việc đền tội khi còn sống hay không; sau khi họ qua đời, Người không cho họ phương tiện nào khác để được tha thứ, ngoài sự ủng hộ mà các tín hữu đang còn ở đời này có thể dành cho họ, hoặc bằng kinh nguyện, bằng việc

nhịn ăn đền tội, bằng việc bố thí, hoặc dâng Thánh Lễ, hay vài việc đền bù nào khác.

Thứ hai, vì chúng ta hiệp nhất cụ thể với các linh hồn này theo hai cách: trước tiên, họ với chúng ta đều là thành phần của Giáo hội, là chi thể của chính Chúa Giêsu Kitô; kế đến vì họ hiệp nhất với chúng ta, nhờ Chúa Giêsu Kitô, trong cùng chung một ơn sủng thánh hóa. Cả hai sự hiệp nhất này phải khiến chúng ta có lòng trắc ẩn đối với những linh hồn đang đau khổ này.

<u>Bài Suy Gẫm số 185. Điểm 3</u>: Lòng Bác Ái Của Giáo Hội Đối Với Các Linh Hồn Nơi Luyện Ngục.

Nhưng điều đặc biệt mách bảo chúng ta phải thông phần thế nào vào những nỗi đau khổ của các linh hồn công chính đang gặp hoạn nạn này, điều phải khiến chúng ta giúp đỡ họ bằng đủ mọi cách, đó là việc Giáo hội, Mẹ chung của chúng ta, không bỏ qua chi tiết nào để khơi dậy lòng nhiệt thành, giúp các con cái thân thương và đang đau khổ của mình. Do đó chúng ta phải hiệp cùng Giáo hội, trong tư cách là thành viên, và hợp với tất cả các tín hữu, cũng là thành viên, cùng với Mẹ Giáo hội, tạo thành một thân thể, để dâng lên Thiên Chúa kinh nguyện và Thánh Lễ; nhờ sự hiệp nhất rất mật thiết và số lượng lớn các kinh nguyện và các lời cầu bầu này, chúng ta dễ dàng xin Thiên Chúa giải phóng nhanh các linh hồn đang đau khổ; một khi đã lên trời, đến lượt họ, bằng kinh nguyện, họ sẽ thu hút nhiều ơn sủng xuống trên chúng ta, cho chúng ta tận hưởng.

Vậy, trong ngày này, Anh [Chị] Em hãy nhập tâm và hiệp ý cùng Giáo hội dâng lên Thiên Chúa các kinh nguyện và sự hy sinh, nhằm an ủi các linh hồn nơi luyện ngục. Với tất cả sự sốt sắng và hết sức khẩn nài, Anh [Chị] Em hãy xin Thiên Chúa cứu giúp họ, ngõ hầu Anh [Chị] Em được vinh dự xứng đáng là thành viên của Giáo hội, và "*được cộng tác với Thiên Chúa*" (2Cr 6,1) trong sự cứu độ các linh hồn đang bị giam giữ này.

Trên hành trình cuộc đời, cái chết là điều không thể tránh khỏi và chẳng thiên vị bất cứ ai. Nó nhắc nhở chúng ta phải luôn sẵn sàng. Trước cái chết, chẳng có chỗ cho sự chần chừ. Cái chết giúp chúng ta không đặt hy vọng vào thế gian này. Khi một người thân hay bạn bè qua đời, điều đó để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng chúng ta, khiến ta buồn đau và đôi khi trở nên bi quan. Thế nhưng, đời sống Kitô hữu mang đến cho chúng ta niềm hy vọng về một điều tốt đẹp hơn đang chờ đợi phía trước: một ngày nào đó, chúng ta sẽ được đoàn tụ với Chúa Giêsu và những người thân quen trên thiên đàng. Là Kitô hữu, chúng ta tin rằng cái chết không phải là dấu chấm hết, mà là khởi đầu của một cuộc sống mới. Mục đích chính của việc tưởng nhớ những người đã khuất hôm nay chính là niềm hy vọng rằng họ đang sống trong sự phục sinh cùng với Đức Kitô. Khi tưởng nhớ và cầu nguyện cho những người đã qua đời, chúng ta hãy nhìn lại chính mình và tự hỏi: liệu ta đã sẵn sàng đối diện với cái chết chưa? Liệu ta có xứng đáng để gặp gỡ Chúa Giêsu không? Nếu chưa, hãy xem xét điều gì đang ngăn trở chúng ta, hãy thanh tẩy bản thân để sẵn sàng gặp gỡ Chúa Giêsu như cách Người mong muốn chúng ta gặp Người.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Frère CHRISTOPHE-LÉON
(16/02/1878 – 02/11/1926)

Jean-Marie Ménard sinh ngày 16/02/1878 tại Treffieux, Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère CHRISTOPHE-LÉON.

- Đến Việt Nam ngày 14/12/1898. Năm 1911 là Hiệu trưởng tiên khởi Ecole Miche, Phnom Penh.
- 1916-1920: Hiệu trưởng trường Taberd, Sài Gòn.
- Từ 1909-1925, Frère lần lượt điều hành các nhà tại Hải Phòng, Nam Vang, Huế, Sài Gòn, Mỹ Tho. Tại bất cứ đâu, Frère luôn sống gương mẫu, lo lắng đặc biệt cho giới trẻ, tỏ lòng hiền hoà, giữ chuẩn mực trong lời nói, hành động. Cộng đoàn luôn là ưu tiên số một mà Frère nhắm đến tạo thành một mái ấm đầy tình thương. Frère luôn quan tâm đến các Frères trẻ và sẵn sàng đồng hành với họ.
- Frère được bổ nhiệm làm Giám Tỉnh từ đầu năm 1925 cho đến khi qua đời.

Frère CHRISTOPHE-LÉON qua đời ngày 02/11/1926 tại Huế, ở tuổi 48. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 3 dãy C.

[Nnt 113, tr. 272]





Tổng Thống GIOAN-BAOTIXITA Ngô Đình Diệm, NTLS
(03/01/1901 – 02/11/1963)

Ông Ngô Đình Diệm sinh ngày 03/01/1901 tại Huế trong một gia đình Công Giáo danh vọng bậc nhất tại miền Trung thời đó.

Là một chính khách người Việt Nam, ông từng làm quan triều Nguyễn thời vua Bảo Đại, sau đó làm Thủ tướng cuối cùng của Quốc gia Việt Nam, rồi trở thành Tổng Thống Đệ nhất Việt Nam Cộng hòa từ năm 1955 sau khi thành công trong việc phế truất Bảo Đại, cho đến khi bị ám sát trong một cuộc đảo chánh vào ngày 02/11/1963, hưởng thọ 62 tuổi.

Là cựu học sinh của trường Pellerin, Huế. Được Dòng nhận là nghĩa tử ngày 19/03/1962 nhờ luôn tử tế và ưu ái đối với các Sư huynh.



Tại Ban Mê Thuột năm học 1959-1960

Nhà trường cũ nằm ngay trung tâm thị xã (*ngay phía sau nhà thờ chính tòa hiện nay*) nhưng diện tích lại khá nhỏ nên các Sư huynh đã cố công vận động với chính quyền sở tại và tìm ra được một sở đất rộng 69ha33 cách trung tâm thành phố khoảng 3 cây số, để xây dựng ngôi trường tương lai. Tổng Thống Ngô Đình Diệm quan tâm đặc biệt đến dự án và tận tâm hỗ trợ. Với lại việc mở thêm trung tâm văn hóa này cũng nằm trong dự định của Tổng Thống là quyết tâm biến Ban Mê Thuột thành thủ phủ của vùng cao nguyên phía Tây này: "*Ai làm chủ Ban Mê Thuột sẽ làm chủ Tây Nguyên*". Thế nên chính quyền dân sự và quân sự được lệnh giúp giải tỏa nhanh khu đất rất còn thưa thớt cư dân này.

Bằng một nghị định thư ngày 05/12/1960, Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa, ngài Ngô Đình Diệm, đã đồng ý nhượng lại cho dòng La San mướn trong vòng 99 năm với giá tiền tượng trưng là 1$00. Ngoài ra cơ quan công quyền cũng điều một xe ủi đất đến giúp san lấp khu đất trên. Một con đường nhựa nội bộ dẫn từ quốc lộ 14 đến khu nhà trường dài khoảng 0,4 km cũng sẽ được sở công chánh Cao Nguyên lên kế hoạch thực hiện. Một ngôi trường trung học đồ sộ tân tiến nhất cũng sẽ được kiến trúc sư lừng danh, ông Ngô Viết Thụ, quán quân giải kiến trúc La Mã, đã đến ngay để nghiên cứu hiện trường và lập dự án xây dựng một ngôi trường trung học đồ sộ với thời giá ước lượng khoảng 20 triệu đồng, một con số khủng khiếp!

Ban giám đốc trường La San đặt hết lòng tin cậy vào Chúa Quan Phòng trong việc tiến hành chương trình qui

mô này để danh Thiên Chúa "cả sáng" và vì "phần rỗi linh hồn" của các học sinh tương lai không phân biệt nguồn gốc, Thượng hay Kinh.





Sư huynh THÉOPHANE-TRỌNG Nguyễn Văn Kế
(17/12/1912 – 02/11/2003)

Anh Thomas Nguyễn Văn Kế sinh ngày 17/12/1912 tại Phú Lương, Lương Tràng. Con ông Pierre Thế và bà Anne Ngân.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 03/08/1927. Vào Tập Viện Huế ngày 22/08/1929 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1930 (đoàn 42) với tên Dòng là Sư huynh THÉOPHANE-TRỌNG. Số Danh bộ là J12170. Khấn lần đầu ngày 19/03/1931 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 22/03/1931. Khấn trọn đời ngày 27/07/1937.

Sư huynh THÉOPHANE Nguyễn Văn Kế qua đời ngày 02/11/2003 tại San Jose, hưởng thọ 91 tuổi với 73 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Napa, Mỹ.





Hai Tuần Cuối Đời
của Huynh Théophane Nguyễn Văn Kế

Chúa Nhật 19/10/2005

4giờ30 chiều - Tôi đi Home Depot tại Milpitas đặt mua microwave và lò nướng vừa về đến nhà thì gặp Huynh Bertrand Đức sắp bước lên xe về lại Saint Mary's College. Tôi réo to: "Ô ồ! Lâu ngày không gặp! 'Vous' mạnh khoẻ không?" Huynh Bertrand "xổ nho" một hồi, nghiêm nghị nói: "Vào nhà lẹ lên! Có một chuyện thật quan trọng!" Tôi thoáng ngạc nhiên vì thông thường Huynh Bertrand không lộ vẻ nghiêm trang như vậy. Vào nhà tôi thấy Huynh Cosmes Tuân và "hoàng hậu" Sơ Ngà tỏ vẻ ưu tư lo lắng chuyện gì thật nghiêm trọng. Huynh Théophane Kế từ trong phòng gần đó đi nạn bước ra. Tôi hỏi: "Ông Lão khỏe không?"

- Tao về đây để chết với tụi bây!

7giờ chiều - Ngồi vào bàn ăn tối, Huynh Kế nói: "Tao nhìn tụi bây ăn mà tao thèm quá! Đã hơn tháng nay, tao không ăn ngon miệng, mà cũng chẳng ăn gì được..." Huynh Kế bảo tôi gọi điện thoại cho anh Thạc, "con đỡ đầu" của Huynh tại Pleasanton. Không ai trả lời. Một người khác mà Huynh Kế muốn gọi là anh Toàn. Huynh nói với Toàn: "Sư huynh rất bệnh và hiện đang ở Nhà La San Việt Nam, San Jose. Con hãy báo cho bạn bè biết và nếu muốn đến thăm Sư huynh thì liên lạc số 408-926-4665."

Thứ Hai 20/10

9giờ sáng - Vì Huynh Kế không chịu đi bệnh viện, tôi xin Sơ Ngà liên lạc mời bà bác sĩ Oanh đến tận giường khám bệnh xem Sư huynh Kế bị chuyện gì không? Sau vài phút chăm chú khám bệnh, bác sĩ Oanh gặp riêng tôi nói nhỏ: "Cấp bách lắm! Hãy đưa ông lão đi bệnh viện! Có thể ông lão bị ung thư gan giai đoạn cuối cùng."

Tôi gọi bà bác sĩ Hiền, một bác sĩ thật quảng đại và thường đi Việt Nam phát thuốc khám bệnh miễn phí cho người nghèo ở quê nhà. Xui xẻo thay bác sĩ Hiền đang bị bệnh flu cấp tính rất nặng nên không thể tiếp xúc với bất kỳ bệnh nhân nào khác được. Bác sĩ Hiền khuyên tôi "nên đưa thẳng Sư huynh Kế đến phòng cấp cứu của bất kỳ bệnh viện nào", và nhắc tôi đem theo thẻ an sinh xã hội, thẻ bảo hiểm sức khoẻ.

Mãi đến 9giờ tối, sau khi tôi cố nài nỉ Huynh Kế để tôi đưa đi bệnh viện nếu không tôi sẽ gọi 911, Huynh Kế mới đồng ý đi bệnh viện. Nhưng khi tôi hỏi về các giấy tờ cần thiết thì Huynh Kế bảo tôi "sáng mai đưa tao về SMC lấy vì chỉ có tao biết các giấy tờ đó cất giữ ở đâu!"

Thứ Ba 21/10

7giờ30 sáng - Trong khi Huynh Kế lục tìm giấy tờ thì các Huynh Đệ La-Mỹ Martin, Augustus, Richard, Raphael bước vào phòng chào hỏi. Huynh Kế tỏ vẻ dửng dưng không nói tiếng nào. Huynh Trưởng cộng đoàn Donald bước vào nói chuyện với Huynh Kế. Sau đó Huynh Donald mời tôi vào uống càphê trong phòng ăn của cộng đoàn. Huynh Donald tâm sự: "Tôi không bao giờ có ý tưởng buộc Sư huynh Kế lên nhà hưu dưỡng ở Napa. Đó là cả một sự hiểu lầm..." Tôi trấn an: "Tôi thay thế Brother Théophane xin lỗi 'you'. Có thể vì Brother Théophane bệnh nặng quá nên mất tự chủ chăng? Tôi sẽ giải thích từ từ cho ổng sau. Không sao đâu!"
9giờ sáng - Trên đường về San Jose, Huynh Kế cầm trịnh trọng giấy tờ trong tay nói: "Valéry! Xin đừng đưa 'moi' đi bệnh viện! 'Moi' chỉ muốn chết tại Nhà La San Việt Nam, giữa anh em tụi bây và cựu học sinh sinh viên..." Tôi thực sự lúng túng và cảm động khi nghe giọng nói trầm buồn nhưng tha thiết đó. Tôi cố trầm tỉnh và nói: "Ê, ông Lão! Ông Lão quên lời hứa của ông Lão rồi sao? Ông Lão đã chẳng nói: 'Tao sẽ đưa đám chôn cất tụi bây, Valéry, Phong, Bertrand Đức... rồi mới chịu chết' đó sao?
- Tao đâu có quên?
- Vậy tại sao ông Lão đòi chết, chết trước thời hạn? hihiiii.
- Tao cũng muốn vậy nhưng Mẹ Maria không muốn...
- Làm sao ông Lão biết Mẹ Maria không muốn?
- Mẹ vừa nói với tao...
- Sai! Mẹ vừa bảo con "đem ông Lão đi bệnh viện, bảo ông Lão nghỉ ngơi, chữa lành bệnh, rồi vui sống thêm ít nhất 10 năm nữa!" hihihhi.
- Humhumhumhum!!! Có thể 'vous' nói đúng!
Huynh Kế mỉm cười, nhắm mắt ngồi yên lặng. Tôi không thể đoán được ông Lão đang nghĩ điều gì...

8giờ tối - Anh Toàn gọi điện thoại khoảng 12giờ trưa. Trước khi đưa điện thoại cho Huynh Kế, tôi dặn anh Toàn cố gắng thuyết phục Huynh Kế đi bệnh viện. Kết quả là Huynh Kế chịu đi bệnh viện. Anh Toàn và tôi đưa Huynh Kế đến bệnh viện Alexan Brothers, vào thẳng phòng cấp cứu. Thủ tục giấy tờ nhập viện thật ngắn gọn: Huynh Kế phải được "cấp cứu trong phòng intensive care". Cô y tá trẻ tuổi lấy máu, đo nhịp tim, v.v... thoáng nhìn tôi rồi chăm chú nhìn Huynh Kế xem ra nhận biết nhau. Quả thật cô y tá đã ra trường SMC năm 1999, nhận biết khi tôi còn làm ACF manager và quen thân với cô Minh Lê là người đã làm việc với tôi trong nhiều năm qua tại ACF và tôi đề xướng thay thế tôi làm ACF Manager cho đến bấy giờ. Cô còn nhắc lại rằng Huynh Kế đã dạy cô vài chữ tiếng Việt...
Kết luận cuộc khám nghiệm cho biết: "Huynh Kế phải ở lại bệnh viện ít nhất vài ngày. Có thể bị ung thư bao tử và ung thư gan."

Thứ Tư 22/10

4giờ sáng - Huynh Kế được đưa vòng phòng 521A. Anh Toàn và tôi ai về nhà nấy, và hẹn gặp nhau lại tại bệnh viện lúc 8 giờ sáng. Tôi đã thông báo cho Brothers Thomas Jones, phụ tỉnh San Francisco, Donald, Cosmes Tuân, Phong và các Sư Tỉ&Muội La-Việt phòng số 512A với số điện thoại để ai muốn có thể đến thăm Huynh Kế. Lúc 8 giờ sáng, tôi đến phòng 512A thì đã có anh Toàn đến trước. Huynh Kế đang ngủ ngon lành...
Nhiều cựu học sinh sinh viên khắp nơi, nhất là nhóm cựu sinh viên Thụ Nhân, Đà Lạt thời Huynh Kế chịu trách nhiện ký túc xá trong thập niên 70, hoặc gởi email hoặc best wish cards... hoặc đích thân đến thăm Huynh Kế tại phòng bệnh. Mọi chuyện bình thường cho đến khi các bác

sĩ quyết định "chỉ còn cách đút ống thông thức ăn giữa bao tử và ruột non vì một tumor lớn đã ngăn chận đường thông này". Huynh Kế không chịu mổ xẻ gì cả, thường nói với tôi: "An, để tao chết tự nhiên! Tao đã viết trong 'Lời Trối' rằng 'Let me die naturally'. Tao không muốn mổ xẻ gì cả! Đem tao về Nhà La San Việt Nam!" Mặc cho lời khuyên năn nỉ của những sinh viên "cưng" như anh Toàn, anh Bân từ Los Angeles... Huynh Kế nhất định không chịu mổ xẻ.
Huynh phụ tỉnh Thomas Jones đến thăm tại giường bệnh, cùng đọc kinh Kính Mừng với Huynh Kế, khuyên nên để bác sĩ trị liệu... "Không có gì ghê gớm lắm đâu!" Cuối cùng Huynh Kế gật đầu chịu để bác sĩ đút ống thông thức ăn. Nhưng đã 2 lần đồng ý, và bác sĩ cho người đến đem về phòng mổ thì Huynh Kế... đổi ý, không chịu!
Chiều thứ Hai 27/10, Huynh Kế đồng ý tối nay để bác sĩ đút ống thông...

Thứ Ba 28/10

8giờ sáng - Tôi đến với niềm hy vọng tràn trề là Huynh Kế đã được đút ống thông đêm hôm qua. Vừa gặp Huynh Kế tôi chưa kịp chào mừng thì Huynh đã nói to: "An! Đem tao về Nhà!"
- OK! OK! ông Lão!
- Tao không muốn ở đây nữa!... Tại sao tụi bây cứ buộc tao phải uống thuốc trong khi cơ thể tao từ chối? Tao đã nói chuyện với thân thể tao và tao nghe thân thể tao nói chuyện...
- OK! OK!...
Bình thường khoảng giờ này y tá đem thuốc đến. Nhưng hôm nay không thấy gì trên bàn. Tôi bắt đầu lo âu. Chuyện gì đã xảy ra? Huynh Kế có vẻ mệt mỏi và giây lát sau chìm đắm trong giấc ngủ. Cô y tá ghé nhìn vào phòng,

tôi vội hỏi: “Hôm nay không có thuốc cho bệnh nhân sao?” Cô trả lời: “Không! Các bác sĩ tối qua cho người đến đưa vào phòng mổ, nhưng ông ta từ chối; đã là lần thứ ba! Các bác sĩ ra lệnh hôm nay ông phải xuất viện và họ sẽ không chăm sóc bệnh nhân này nữa!” Tôi vội điện thoại Huynh phụ tỉnh Thomas Jones báo tin về quyết định của bác sĩ.

11giờ sáng - Huynh phụ tỉnh đến. Cũng đúng lúc Huynh Kế tỉnh dậy. Câu nói đầu tiên Huynh Kế nói khi thấy Huynh Thomas Jones: “Please bring me home! Why do people force me to take medicine? Please let me die naturally...” rồi lấy hai tay ôm đầu rên rĩ như muốn khóc, miệng vẫn lẩm bẩm:”Let me die naturally!... Bring me home...” Phút chốc sau Huynh Kế như ngủ yên. Huynh phụ tỉnh nói với tôi: “We must accept his strong will.We cannot force or do against his will... Let’s contact the doctors and/or nurses in charge.” Trong khi Huynh phụ tỉnh bàn chuyện với cô y tá trưởng, tôi bàn chuyện với ông Jerry, nhân viên công ty Odyssey chuyên việc chăm sóc bệnh nhân hấp hối tại gia.

12 trưa - Huynh phụ tỉnh, anh Toàn và tôi bàn luận với ông jerry chi tiết việc chăm sóc bệnh nhân tại gia. Chúng tôi đồng ý nên đem Huynh Kế vào nursing home 2, 3 ngày để có giờ chuẩn bị “thuê mướn y tá/gia nhân chăm sóc suốt ngày đêm và nhất là để trang bị tiện nghi như giường và các vật dụng cần thiết cho bệnh nhân” tại Nhà La San. Ông Jerry bảo đảm cung cấp tất cả mọi thứ cần thiết.

4 giờ chiều - Huynh Kế được công ty Odyssey đưa về nursing home gần bệnh viện. Các Huynh Đệ và Sư Tỉ&Muội cùng cựu học sinh sinh viên... tiếp tục đến thăm viếng Huynh Kế tại nursing home.

Anh Toàn và tôi cấp tốc tìm người "biết chuyện" sẵn sàng đến chăm sóc cho Huynh Kế tại Nhà La San, ngày và đêm. Mãi đến tối thứ năm 30/10, các Huynh Cosmes, Phong, tôi và anh Toàn phỏng vấn một người phụ nữ và quyết định mướn bà xem ra có thể giúp việc chăm sóc cho Huynh Kế. Tôi điện thư đến Huynh phụ tỉnh Thomas Jones tờ giao kèo mướn người chăm sóc bắt đầu ngày 2/11. Chúng tôi thoả thuận và quyết định sẽ đem Huynh Kế về Nhà La San vào ngày thứ bảy 1/11.

Thứ Sáu 31/10

7 giờ45 sáng - Anh Toàn ghé thăm Huynh Kế trước khi đi làm việc. Anh gọi điện thoại cho tôi: "Sư huynh ơi! Sư huynh Kế có vẻ nguy lắm rồi...

- Như thế nào?

- Sư huynh Kế nhấn ngón tay trên nắp chai Ensure và khích động đẩy qua đẩy lại trên bàn. Em hỏi: 'Sư huynh làm gì vậy?' Sư huynh trả lời: 'Tôi muốn khoá nước lại...' và đôi mắt của Sư huynh Kế trông kỳ lạ lắm, bàn tay kia thi nắm gồng chặt lại trông thật căng thẳng...

- Được, Sư huynh sẽ đến ngay.

- Dạ, cám ơn Sư huynh. Em nghĩ rằng chắc là hôm nay, càng sớm càng tốt, mình phải đem Sư huynh Kế về nhà thôi!

- Như vậy thì anh Toàn liên lạc ngay với Odyssey bảo đem giường và vật dụng cần thiết đến Nhà La San nghe!

8 giờ sáng - Tôi chạy vào phòng thì thấy Huynh Kế đang ngồi trên bô di động. Huynh Kế vừa thấy tôi đã nói: "An, Đem tao về nhà!" Tôi trả lời: "Ông Lão yên tâm! Giường và vật dụng cần thiết sắp chở đến Nhà La San..."

- Tao không cần gì hết! Tao chỉ cần cái giường cũ như trước... Mau đem tao về!

Cô y tá vào phòng, đỡ Huynh Kế lên giường nằm. Cô y tá vừa ra khỏi phòng, Huynh Kế ngước mắt nhìn trên bàn, trợn ngược đôi mắt lên trong khi một ngón tay đè ấn trên nắp Ensure, miệng lẩm bẩm: "Quỉ! con quỉ!" Tôi giựt mình ghé sát vào Huynh Kế, hỏi: "Ở đâu? Quỉ ở đâu?"
- Đây! Đây! Vừa nói Huynh Kế vừa ấn mạnh, cả hai tay co rúm run rẩy...
Tuy hơi run, nhưng tôi vẫn cố bình tỉnh cầm tượng thánh giá nơi xâu chuỗi Huynh Kế đeo trên cổ, dí dí tượng thánh giá đụng ngón tay của Huynh và nói: "Ồ phải rồi! Quỉ! Cút đi! Cút đi mau!" Tôi ngưng lại vài giây rồi nói: "Hắn bị đuổi đi rồi! Hết rồi! Quỉ chạy rồi!" Huynh Kề nhìn vào nắp Ensure, bớt căng thẳng hơn nhiều, rồi thì thầm: "Ừ! hắn đi rồi! Nhưng... coi chừng hắn trở lại!"
- Đừng sợ! Chúng ta có hai cây thánh giá đây! Còn có Đưc mẹ ở dây nữa! Không sợ! Tụi nó không dám trở lại đâu!
Huynh Kế tỏ vẻ trầm tỉnh lại, mỉm cười... Ngay lúc đó tôi quyết định "phải đem Huynh Kế về nhà ngay lập tức, càng sớm càng tốt!"
9 giờ sáng - Odyssey gởi cô y tá đến, đưa Huynh Kế vào phòng tắm. Trong khi đó, tôi liên lạc với Jerry và chúng tôi đồng ý sẽ có xe cứu thương đem Huynh Kế về Nhà La San lúc 4giờ chiều.
Tắm rửa xong, cô y tá đưa Huynh Kế về nằm. Huynh Kế lại nói: "An! Đưa tao về nhà!" Tôi nói chắc: "Ông Lão yên tâm, 4giờ chiều nay con đưa ông Lão về!" Huynh Kế với tay nhìn vào đồng hồ, lẩm nhẩm: "... còn 6 tiếng nữa!" rồi lặng thinh không nói gì. Vài ngày trước, mỗi khi tôi ở một mình với Huynh, Huynh kể lại đủ chuyện, nói đủ thứ chuyện... Nhưng hôm nay không biết tại sao Huynh lại nhắm mắt, im lặng ra chiều như muốn ngủ. Nhưng bỗng nhên, Huynh mở mắt ra, đăm đăm nhìn mặt bàn, ấn ngón

tay thật mạnh trên nắp Ensure, run rẩy nói như la hét: "Quỉ! Con quỉ đến!" Tôi vội chụp lấy 2 tượng tháng giá và tượng Đức Mẹ dí vào bình Ensure, miệng nói lớn: "Cút mau! Cút đi và không được trở lại!" Huynh Kế ngước nhìn chai Ensure, trầm tư hơn, mỉm cười rồi nói: "Loại quỉ này hungtợn lắm! Nó độc hại lắm chứ không bởn đâu(65)!" Tôi đưa bức tượng Đức Mẹ cho Huynh Kế và nói: "Thầy phó(66) cầm bức tượng Mẹ Maria đi. Có Mẹ ở với mình, tên quỉ dữ không dám trở lại đâu!" Huynh Kế ôm bức tượng để trên ngực, nhắm mắt, và không bao lâu hình như Huynh Kế đã ngon giấc ngủ.

4 giờ chiều - "Hoàng hậu" Sơ Ngà và vài Anh Chị Em cựu học sinh sinh viên có mặt tại nursing home từ 1 giờ trưa, tháp tùng xe cứu thương chở Huynh Kế về Nhà La San. Hai nhân viên khiêng Huynh Kế vào cửa nhà, tôi ghé tai nói nhỏ: "Ông Lão ơi! home sweet home!" Huynh Kế gật đầu mỉm cười thoả mãn, trả lời: "Phải! home sweet home!" Gương mặt ông Lão rạng rỡ hẳn lên, nhưng trong ánh mắt tôi thấy một điều gì như ông Lão đang hát thầm "Nunc Dimitus..."

7giờ30 tối - Tôi đang ở trong phòng thì nghe tiếng gọi: "Sư huynh An, ông Lão gọi kìa!" Tôi chạy vào phòng. Huynh Kế dùng tay ra hiệu bảo tôi lại gần. Huynh nói: "Chuẩn bị!" Tôi hỏi: "Chuẩn bị điều gì?" Huynh nhìn tôi nhẹ nhàng: "Chuẩn bị... đi!" Các Huynh Đệ và Sư Tỉ&Muội đứng quanh đó ra dấu hỏi tôi "Ông Lão nói gì đó?" Tôi nói khá lớn: "Chuẩn bị hết rồi! Mọi chuyện đều sẵn sàng..." Huynh Kế kéo đầu tôi sát hơn, thì thào: "Chưa! Còn áo dòng và rabbat trắng đâu?"

Huynh Phong và các Sơ giúp nhau treo áo dòng trên cửa ra vào đối diện với Huynh Kế, không quên móc rabbat trắng vào. Huynh Kế nhìn lên, thoả mãn trong nụ cười thật tươi, rồi kéo đầu tôi sát miệng thì thào: "OK! Bye

now!" Tôi hoãng hốt kêu to: "Không! Ông Lão! các Sư huynh các Soeurs, học sinh sinh viên... đang ở đây... Không bao giờ xa cách nữa!" Nhưng Huynh Kế đã nhắm mắt, hai tay ôm đầu giây lát.
Tôi thấy đến lúc để ông Lão ngủ. Các Huynh Đệ và Sư Tỉ&Muội vẫn đứng đó. Tôi vừa quay lưng đi ra ngoài thì nghe tiếng gọi: "Sư huynh An, ông Lão gọi kìa!" Tôi quay lại nhìn, Huynh Kế vẫy tôi lại gần, cầm lấy hai tay tôi, thì thào: "Cám ơn!" Tôi cảm thấy giọt nước mắt nóng đang lăn trên má. Tôi nói: "Ông Lão đừng nghĩ gì nữa! Cố gắng ngủ cho khoẻ nghe!" Huynh Kế gật đầu nhắm mắt ra chiều muốn ngủ. Hơi thở đều đặn... Tôi ra khỏi phòng và Anh Chị Em cựu học sinh sinh viên cũng từ từ ra về. Huynh Đệ và Sư Tỉ&Muội vẫn đứng quanh đó.
8giờ45 tối - "Hoàng hậu" Sơ Ngà lên phòng gọi tôi: "Sư huynh An, ông Lão gọi Sư huynh kìa!" Tôi chạy xuống đứng sát giường, Huynh Kế cầm tay tôi kéo sát tai tôi vào miệng nói: "Khi tôi chết, hãy dâng thân xác tôi cho Mẹ Maria cực thánh." Tôi đưa tượng Đức Mẹ vào tay Huynh Kế, nói: "OK! Mẹ cực thánh của chúng ta đây!" Huynh Kế cầm lấy và nhắm mắt trong giây lát, rồi trả lại cho tôi, nói tiếp: "Hãy dâng thân xác tôi cho Chúa Giêsu!" Tôi gật đầu. Huynh Kế nói tiếp: " Hãy dâng thân xác tôi cho Nhà Dòng!" Tôi chỉ áo dòng và rabbat treo nơi cửa rồi nói: "Tất cả Anh Em của ông Lão ở đây! Các Sơ cũng ở đây với ông Lão! Mọi người thương mến ông Lão..." Huynh Kế ngước nhìn các Sơ rồi thì thầm: "Hãy nói với các Soeurs tha thứ cho tôi mọi chuyện sai trái tôi đã làm cho các Soeurs!" Tôi cầm nước mắt như chực tuôn trào. Tôi nói: "OK! OK! Tất cả mọi người, các Sư huynh các Sơ... thương mến ông Lão." Huynh Kế nhắm mắt, thì thào: "Hết rồi!" rồi ra hiệu như muốn nói" để tôi yên!"

Tôi cảm nhận được Huynh Kế như bắt đầu đau đớn. Huynh ôm chặt đầu với hai tay như muốn che dấu sự đau. Cô y tá đã dặn tôi cho uống thuốc giảm đau (morphine) mỗi lần bệnh nhân tỏ ra đau đớn. Tôi làm như vậy. Chỉ vài giây sau khi nuốt thuốc vào, Huynh Kế ngước mắt lên nhìn chúng tôi, tươi tỉnh hẳn. Huynh Phong bắt đầu nói chuyện vui cười mà Huynh Kế thường kể đi kể lại vài ngày trước... Huynh Phong nhắc lại khiếu sinh ngữ của Huynh Kế: "tiếng Việt nè, tiếng Tây nè, tiếng Anh nè, tiếng Tây Bán Nhà nè, tiếng Hy Lạp nè..." Huynh Kế bỗng nói theo: "Tiếng Hebrew nữa!" Huynh Phong tiếp lời: "Oh yeah! tiếng Hebrew nè, tiếng của Chúa Giêsu và của mẹ Maria đó không phải bởn đâu!" Huynh Kế mỉm cười thoả mãn, đôi mắt lim dim từ từ nhắm lại và như đã chìm đắm trong giấc ngủ ngon lành, ngáy đều đều...
Mọi người ra về. Tôi đi qua đi lại trong phòng living room suốt đêm, lâu lâu ghé vào phòng canh chừng giấc ngủ của Huynh Kế. Tôi chưa bao giờ canh thức chăm lo người hấp hối nên không có kinh nghiệm gì. Chỉ biết có khi Huynh Kế "như ngưng thở" một thời gian khá lâu vì không nghe tiếng ngáy đều đều; có khi tiếng ngáy thay đổi tone và volume - lúc thì rất to, lúc thì nhẹ nhàng... Chẳng biết đâu mà rờ! Tuy nhiên có điều tôi ngạc nhiên là liều thuốc cô ý tá dặn, tôi theo rất kỹ lưỡng, và chỉ cần một liều đó, Huynh Kế coi như "ngủ" suốt đêm, không thấy triệu chứng nào là Huynh Kế thức giấc hay tỏ ra đau đớn. Quả morphine hiệu nghiệm thậït!

<u>Thứ Bảy 1/11 - Lễ Các Thánh</u>
Sau kinh sáng, các Huynh Đệ đi lễ trọng: lễ các thánh nam nữ. Tôi nhận định nên ở nhà với Huynh Kế vì tôi phán đoán rằng "tình trạng hôn mê" của Huynh Kế kéo

dài quá lâu - từ tối hôm qua đến sáng nay, không biết là triệu chứng bất thường không?
Bắt đầu từ 7 giờ sáng, Anh Chị Em cựu học sinh sinh lần lượt tới/đi thăm viếng Huynh Kế, nhưng Huynh Kế vẫn còn trong tình trạng hôn mê. Tôi nóng lòng đợi cô y tá của Odyssey.
11 giờ sáng - Cô y tá tới. Tôi lo lắng trình bày tình trạng hôn mê quá lâu của bệnh nhân, cô y tá cho biết: "Thông thường, bệnh nhận uống morphine lần đầu tiên, có thể ngủ nguyên ngày, đôi khi 2, 3 ngày liên tục. Bình thường thôi!" Cô y tá đến cầm tay với ý định đo nhịp tim, nhưng Huynh Kế - tuy trong tình trạng hôn mê hoặc nửa tỉnh nửa mê - hất tay cô y tá ra và lẩm nhẩm vài chữ như "để tôi yên..." Cựu sinh viên vây quanh giường hỏi thăm, nhưng không thấy phản ứng. Huynh Bân, một cựu sinh viên có thể nói là "ruột" của Huynh Kế vừa lái xe từ Los Angeles lên, đến bên giường nói: "Con đây! Bân đây!..." Nhưng cũng không được đáp trả bởi một phản ứng nào. Cô y tá mời tất cả mọi người ra ngoài, như thể để Huynh Kế yên tĩnh một mình và bảo tôi "cho thêm nửa lượng thuốc". Tuy ngạc nhiên vì Huynh Kế vẫn còn hôn mê, nhưng tôi cứ làm theo lời cô y tá chỉ dẫn.
Tôi lường phân nửa lượng thuốc, đến gần Huynh Kế cúi đầu nói nhỏ: "Ông Lão ơi, con đây! An đây! Con thấm ít nước cho môi ông Lão khỏi khô nghe!" Tôi thật ngạc nhiên thấy ông Lão gật đầu. Tôi mừng rỡ nói: "Tốt lắm! ông Lão mở miệng ra!" Tôi từ từ đổ nửa lượng thuốc. Chỉ vài giây sau Huynh Kế mở mắt, gương mặt tươi tỉnh và mỉm cười nữa! Cô y tá đến cầm tay đo nhịp tim, Huynh Kế để yên không có phản ứng nào... Tôi không hiểu nổi.
Cựu sinh viên chạy ùa vào phòng cười nói vui vẻ. Người đầu tiên lên tiếng là anh Bân. Huynh Kế nhìn anh Bân sung sướng thoả mãn ra mặt. Tôi đưa bó hoa và đọc đoạn

văn ngắn của anh Dacco, chủ tịch hội Sinh Viên Thụ Nhân vùng California, đã đến thăm nhưng không nói chuyện được. Huynh Kế chăm chú nghe đọc và tỏ ra rất xúc động; tôi thấy vài giọt nước mắt chảy ra trên má. Đây là lần đầu tiên tôi thấy Huynh Kế khóc... vì xúc cảm. Các cựu sinh viên tiếp tục nói chuyện, tôi đi ra ngoài gặp cô y tá.

Cô y tá cho biết nhịp tim đập thật đều đặn, và hơi thở bình thường. Khi tôi hỏi: "Tình trạng như vậy có thể kéo dài bao lâu?" Cô y tá trả lời: "Tôi không thể nói được. Có thể một vài giờ, có thể vài ngày... nhưng chắc chắn không thể vài tuần." Trước khi đi, cô y tá dặn: "Nhớ cho bệnh nhân uống thuốc mỗi khi ông tỏ ra khó chịu hoặc khó tính, phân nửa lượng hoặc 1/3 lượng trong vòng nửa tiếng đồng hồ, mỗi lần thấy bệnh nhân không bình thường như nổi giận, phản ứng xua đuổi thân nhân bạn bè... Nhớ rằng trong tiến trình đến sự chết, bệnh nhân muốn cô đơn cô độc mặc dù họ rất sợ cơ đơn cô độc. Thường thường sau khi uống thuốc khoảng từ 5 đến 10 phút, bệnh nhân rơi vào cơn mê ngủ. Khi họ ngủ đừng bao giờ đánh thức họ dậy, cứ để họ yên." Quả thật, các sinh viên đang nói chuyện vui cười, bỗng như im bặt. Thì ra Huynh Kế đã rơi vào giấc ngủ say...

3 giờ chiều - Huynh phụ tỉnh Thomas Jones đến thăm Huynh Kế nhưng không nói chuyện được, mà còn bị như xua đuổi... Tôi đợi khoảng nửa tiếng sau, cho Huynh Kế 1/3 lượng thuốc và... như phép lạ! Chỉ vài giây sau, Huynh Kế tiếp chuyện với Huynh phụ tỉnh vui vẻ, tuy không được lâu. Huynh phụ tỉnh ở lại nói chuyện với cựu sinh viên và bạn bè đến 7giờ chiều mới ra về.

10giờ30 tối - Cô Tiêu Sa, một thi sĩ mà cũng là sinh viên "ruột" của Huynh Kế vừa đến từ Dallas. Tiêu Sa quỳ bên giường, cầm lấy tay người thầy quí trọng, hôn má, thì

thầm kể lể: "Sư huynh ơi, con Tiêu Sa đây... Mới tháng rồi con đến thăm Sư huynh tại SMC và Sư huynh đã dẫn con đi dạo quanh khu vực... Con vừa được tin và bay ngay lên thăm Sư huynh đây!... Con cầu mong Sư huynh mạnh khoẻ... Con thương quí Sư huynh lắm!... Con muốn chăm sóc Sư huynh..." Hình như Huynh Kế "nghe và nhận" được tiếng nói yêu thương đầy tình cảm của Tiêu Sa. Mặc dù không nhúc nhích, vẫn nằm bất động, nhưng tôi nhận thấy - lần thứ hai - những giọt nước mắt rỉ ra trên khoé mắt của Huynh Kế.

Đã hơi trễ, tôi mời Anh Chị Em cựu sinh viên ra về và để Huynh Kế yên tĩnh một mình. Có vài người, trong đó Tiêu Sa tình nguyện đầu tiên, xin ở lại để chăm sóc, nhưng tôi không đồng ý, bảo "Cô đi từ Dallas đến, cả ngày vất vả chắc mệt lắm rồi, nên về nhà nghỉ ngơi. Sáng sớm mai trở lại... tốt hơn!" Cô rươm rướm nước mắt cùng mọi người ra về.

<u>Chúa Nhật 2/11 - Lễ Các Đẳng</u>

6 giờ sáng - Cũng như tối hôm qua, tôi thức suốt đêm theo dõi sự biến chuyển tình trạng sức khoẻ của Huynh Kế. Khoảng 3,4 giờ sáng tôi nghe riếng đồng hồ reo báo thức. Tôi ngạc nhiên vì trong phòng bệnh nhân đâu có đồng hồ. Thì ra Huynh Phong bước từ dưới phòng ngủ đi lên, nhìn tôi cười nói: "'Vous' thức cả đêm hôm qua rồi, 'moi' để đồng hồ báo thức để thế 'vous'. Thôi 'vous' đi ngủ vài tiếng cho khoẻ!" Tôi cám ơn và lên phòng nghỉ ngủ. Tôi thức dậy lúc 5giờ 45.

Mọi sự xem ra suông sẻ điều hoà cho đến 6 giờ sáng. Hơi thở hình như không liên tục, nhưng có vẻ dứt đoạn dài ngắn không bình thường. Tôi kiểm soát bình oxygen: mức bình thường 2.0 như cô y tá đã chỉ định. Thật ra khi y tá của Odyssey đem Huynh Kế về nhà, ông ta đã định chỉ số

oxygen là 3.0, nhưng cô y tá đến đổi thành 2.0 và dặn tôi cứ giữ nguyên chỉ số 2.0, chỉ cần quan sát mức nước - nếu cần thì châm thêm nước. Tôi lưỡng lự không biết nên tăng chỉ số oxygene lên 2.5 hay cứ để nguyên 2.0 cho chắc ăn. Cuối cùng tôi để nguyên.

10giờ15 sáng - Cựu sinh viên và thân hữu tụ tập khá đông. Huynh Kế vẫn còn bất động. Tôi chưa thấy dấu hiệu nào cần thiết để cho uống morphine, mặc cho Tiêu Sa mong muốn Huynh Kế tỉnh dậy. Cô y tá đến và đề nghị cho 1/2 lượng morphine. Lần này cho uống thuốc hơi khó khăn. Tôi đành thấm nước vào miếng giấy nhỏ làm ước môi và thông qua một lỗ nhỏ đổ 1/2 lượng thuốc vào. Huynh Kế hơi tỉnh dậy, Tiêu Sa vui mừng kể lễ tâm tình.

Trong khi Anh Chị Em cựu học sinh và thân hữu vây quanh giường thăm hỏi Huynh Kế, chị Le-Man và tôi bàn chuyện với cô y tá về tình trạng thực sự của Huynh Kế. Tôi nhấn mạnh về việc "tình trạng như vậy còn có thể kéo dài bao lâu?" Cô y tá cũng chỉ lắc đầu nói: "Thực tình tôi không biết được. Có thể vài phút nữa, mà cũng có thể một vài ngày..." Cô y tá bảo tôi gọi điện thoại ngay nếu có triệu chứng gì bất thường, rồi ra về.

Cô chưa ra khỏi nhà thì nghe tiếng nói lớn "Sư huynh ngưng thở rồi!" Tôi vội gọi cô y tá trở lại. Sau vài phút khám nghiệm kỹ càng, cô y tá nói: "Ông đã qua đời!" Đúng 10giờ 45 sáng ngày 2/11/2005.

Huynh Théophane Kế hưởng thọ 92 tuổi.

Sư huynh Valéry Nguyễn Văn An

[http://www.lasan.org/hoiky-journal/hoiky2/phan-hai-8.htm]

Ngày 3 Tháng 11

Ngày 3/11/2026
Thứ Ba sau Chúa Nhật XXXI Thường Niên
Pl 2,5-11 Lc 14,15-24

23 *"Ông chủ bảo người đầy tớ: 'Ra các đường làng, đường xóm, ép người ta vào đầy nhà cho ta.* 24 *Tôi nói cho các anh biết: Những khách đã được mời trước kia, không ai sẽ được dự tiệc của tôi'."* (Lc 14,23-24)

Bài Suy Gẫm số 50. Điểm 1: Người Đời Và Việc Rước Lễ.

Hôm nay, Chúa Cha hằng hữu mời chính Anh [Chị] Em đến dự tiệc, để Anh [Chị] Em nhận lãnh Con của Người, là Chúa Giêsu Kitô trong Thánh Thể. Người trần tục thì xin kiếu, không đến dự: "*Người thứ nhất nói: 'Tôi mới mua một thửa đất, cần phải đi thăm; cho tôi xin kiếu.' Người khác nói: 'Tôi mới tậu năm cặp bò, tôi đi thử đây, cho tôi xin kiếu'. Người khác nói: 'Tôi mới cưới vợ, nên không thể đến được.'*" (Lc 14,18-20). Vài người xin kiếu vì công ăn việc làm, số khác vì những lạc thú mà họ muốn hưởng; cả hai hạng người đều ưa chuộng công ăn việc làm và những thỏa thích riêng, hơn là việc đạo đức và thờ phượng, và nhất là, hơn cái vinh dự cực đại, và điều phải làm họ vui thỏa nhất trên đời, đó là nhận lãnh Chúa Giêsu Kitô trong Thánh Thể.

Anh [Chị] Em hãy thương trách sự mù quáng của những kẻ sống ở ngoài đời, hằng noi theo những phương châm

của thế gian, ưa thích sự đời hơn món ăn đầy mỹ vị, là Chúa Giêsu Kitô; một khi Người nhập vào trong những kẻ ấy, Người sẽ cho họ tham dự vào chính tiệc Thiên tính.

Bài Tin Mừng hôm nay kể rằng, vị chủ tiệc đã sai các đầy tớ đi mời mọi người đến dự tiệc (Lc 14,17). Tình yêu của Thiên Chúa là một tình yêu đầy thôi thúc. Dù chúng ta không xứng đáng với tình yêu ấy, Người vẫn yêu thương chúng ta. Chúng ta được mời gọi dâng lại cho Thiên Chúa những gì thuộc về Người, nhưng đôi khi chúng ta lại đưa ra đủ lý do để thoái thác. Chúng ta viện cớ rằng mình không có thời gian dành cho Chúa vì còn bận rộn với các bổn phận, mải mê khám phá những điều mới lạ, hoặc đang chìm đắm trong nỗi buồn đau hay mất mát. Thiên Chúa thôi thúc chúng ta hãy đến ở cùng Người; Người không chấp nhận những lý do vụng về đó. Chỉ khi chúng ta thể hiện tình yêu dành cho Chúa và đặt Người lên vị trí ưu tiên, thì chúng ta mới xứng đáng với ơn gọi của mình. Vì vậy, thay vì đưa ra những lý do vô lý, chúng ta hãy cố gắng dành sự ưu tiên cho Thiên Chúa và sự hiện diện của Người.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

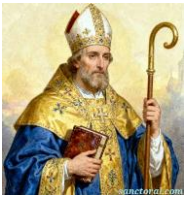

Thánh Marcel, Giám Mục Paris

<u>Bài Suy Gẫm số 186. Điểm 1</u>: Từ Thời Thơ Ấu, Thánh Nhân Đã Có Lòng Mộ Đạo.

Là những người rất đạo đức, cha mẹ của thánh Marcel đã chăm sóc giáo dục con rất kỹ; nhờ vậy, và cùng với những khuynh hướng tốt bẩm sinh, cậu bé sớm đạt tiếng tăm đạo đức vang dội, khiến cho mọi người phải ngưỡng mộ và trọng vọng. Thật là một thuận lợi lớn khi được huấn luyện tốt, vì nhờ phương tiện này, chúng ta dễ dàng tập tành nhiều nhân đức; hơn nữa, tập tính của người trẻ thì dễ uốn nắn, và họ không thấy khó khăn khi tiếp thu những ấn tượng.

Vậy Anh [Chị] Em hãy xem đó để thấy rằng đem hết năng lực chăm lo giáo dục tốt các trẻ mà Anh [Chị] Em dẫn dắt, tạo nơi chúng lòng mộ đạo, thì quan trọng như thế nào. Đó là mục tiêu chính và là cùng đích của công tác của Anh [Chị] Em. Hãy tin chắc rằng Anh [Chị] Em sẽ thành công trong việc này, rằng Anh [Chị] Em sẽ làm vui lòng Thiên Chúa, và Người sẽ xuống phúc lành dồi dào trên Anh [Chị] Em và trên công trình của Anh [Chị] Em, trong chừng mực mà Anh [Chị] Em coi việc giáo huấn con trẻ là mối ưu tư chính. Công khó Anh [Chị] Em bỏ ra cho việc này, rồi sẽ biến các học sinh thành những trẻ ngoan, biết vâng lời cha mẹ và những người mà họ ủy quyền, để chúng có bề ngoài nhu mì, đứng đắn, và sùng đạo nơi thánh đường, biết tôn kính Thiên Chúa, trọng những vật thánh, và tất cả những gì liên quan đến Đạo.

<u>Bài Suy Gẫm số 186. Điểm 2</u>: Bằng Những Nhân Đức, Thánh Marcel Trở Thành Biểu Mẫu Của Linh Mục.

Thánh nhân có tính rất khiêm tốn, dung dị và nghiêm trang, đến nỗi vị giám mục thành Paris đã nhận ngài vào hang giáo sĩ của địa phận, khi chỉ dựa vào những nhân

đức nổi bật trên. Mới nhận có các chức nhỏ, mà ngài đã trở thành hình tượng mẫu mực và gương sáng cho các giáo sĩ khác. Mọi người xem ngài như là gương mẫu của họ; và vị giám mục muốn truyền ngay cho ngài chức linh mục, nhưng ngài tỏ vẻ ngại ngùng, nghĩ rằng mình không xứng đáng với vinh dự và sự cao trọng của chức thánh.

Anh [Chị] Em đang ở trong một ngành nghề rất gần với chức linh mục, hơn bất cứ ngành nào khác, vì đó là một thừa tác vụ; giống như các nhân đức hiếm có và phi thường của thánh Marcel đã cất nhắc ngài lên thừa tác vụ đó, cũng vậy, khi theo đuổi và sống ơn gọi của mình, Anh [Chị] Em phải thể hiện và duy trì một lòng sùng đạo trên mức tầm thường và góp phần phân biệt Anh [Chị] Em với mọi người khác; bằng không, sẽ rất khó để Anh [Chị] Em chu toàn thừa tác vụ của mình; vì được lập ra chỉ nhằm đem lại tinh thần Kitô giáo cho các trẻ mà Anh [Chị] Em giáo huấn, thừa tác vụ này chỉ đạt mục đích của nó và giúp các thừa tác viên đạt mục đích đó, trong mức độ mà trước đó, các thừa tác viên đã ra sức củng cố việc thánh hóa bản thân.

<u>Bài Suy Gẫm số 186. Điểm 3</u>: Được Bầu Làm Giám Mục, Thánh Marcel Tận Tình Lo Cho Đàn Chiên.

Khi vị Giám mục thành Paris qua đời, đời sống thánh thiện của thánh Marcel là lý do khiến ngài được chọn để kế thừa. Giữ chức cao trọng và đầy cam go này, ngài đã tỏ cho thấy lòng nhiệt thành hăng say lo cứu rỗi các linh hồn; ngoài việc dùng tất cả tài năng tự nhiên và ân sủng Thiên Chúa ban cho để thánh hóa họ, ngài còn không ngừng cầu nguyện và canh thức, hầu dàn xếp cho người

này hoán cải, rồi cầu xin ơn cần thiết xuống trên người khác, để họ kiên vững làm điều lành và tiến bước trên đường nhân đức.

Có thể nói được rằng mỗi người trong Anh [Chị] Em là một 'giám mục', nghĩa là người "*chăn dắt ... toàn thể đoàn chiên mà Thánh Thần đã đặt anh em làm người coi sóc ...*" (Cv 20,28); và như thế Anh [Chị] Em buộc phải trông nom tất cả mọi thành viên của đoàn, vì như thánh Phaolô nói: "*Anh em như những người sẽ phải trả lẽ với Thiên Chúa*" (Dt 13,17). Anh [Chị] Em có đôi khi nghĩ việc tính sổ này trước mặt Thiên Chúa, là khủng khiếp đến chừng nào không? Linh hồn của từng con trẻ mà Anh [Chị] Em dẫn dắt là vô cùng quí giá đối với Thiên Chúa, và nếu một em trong nhóm bị hư mất do lỗi của Anh [Chị] Em thì "*Mạng đền mạng, mắt đền mắt, răng đền răng ...*" (Đnl 19,21), như Người đã nói và sẽ làm.

Có hai loại học sinh Anh [Chị] Em phải giáo huấn: một số em thì lêu lổng, nghiêng về sự dữ; số khác thì bản chất tốt, hay ít ra biết hướng về điều thiện. Noi gương thánh Marcel, Anh [Chị] Em hãy cầu nguyện liên lỉ cho cả hai nhóm, đặc biệt cho nhóm nghiêng về sự dữ biết hoán cải; và hãy cố gắng gìn giữ và củng cố những em tốt trong đường ngay lành. Tuy nhiên Anh [Chị] Em hãy làm sao để sự chăm lo và lời kinh sốt sắng nhất của mình thu phục và đưa về cho Thiên Chúa tâm tình của những em bị lôi cuốn làm điều xấu.

Frère CLODOALD-PAUL

(04/11/1883 – 03/11/1914)

René Le Baut sinh ngày 04/11/1883 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CLODOALD-PAUL.

- Đến Việt Nam năm 1907. Rời Việt Nam năm 1913.

Frère CLODOALD-PAUL qua đời ngày 03/11/1914 tại Pháp khi mới 31 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 4 Tháng 11

Ngày 4/11/2026
Thứ Tư sau Chúa Nhật XXXI Thường Niên
Pl 2,12-18 Lc 14,25-33

26 *"Ai đến với tôi mà không dứt bỏ cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, và cả mạng sống mình nữa, thì không thể làm môn đệ tôi được.* 27 *Ai không vác thập giá mình mà đi theo tôi, thì không thể làm môn đệ tôi được."* (Lc 14,26-27)

Bài Suy Gẫm số 121. Điểm 2: Những Phép Lạ Chung Quanh Cây Thánh Giá Thật.

Cùng với cây Thánh Giá của Chúa Giêsu Kitô, người ta còn tìm thấy thập tự của các tên trộm; nhưng người ta nhận ra Thánh Giá của Chúa Giêsu, nhờ nhiều phép lạ xảy ra khi có người chạm vào cây thập giá này, đặc biệt có một kẻ chết được hồi sinh. Theo lời chứng của thánh Paulinô, trước đó, người ta có cho người chết chạm vào hai thập tự của các tên trộm, thì xác vẫn nằm trơ trơ bất động.

Trên đời này có những thập tự của các tên trộm và những Thánh Giá của Chúa Giêsu. Thập tự của tên trộm là những thập tự không được nối kết với ơn sủng, không mang lại sức sống cho kẻ chịu đau khổ vì chúng, bởi họ vác chúng với một tâm trạng không hứng khởi. Những Thánh Giá của Chúa Giêsu là những thập giá thường thực hiện những phép lạ, phát động tâm tình xả kỷ, khiến thực hiện những việc nhân đức khác; thậm chí đôi khi chúng

cho kẻ chết sống lại, bằng cách làm cho ghê tởm và xa lánh tội lỗi.

Anh [Chị] Em có đang vác Thánh Giá của Chúa Giêsu Kitô không? Bằng dấu chỉ nào Anh [Chị] Em nhận ra nó? Những phiền muộn thường gặp, có thúc đẩy Anh [Chị] Em thực hành nhiều nhân đức không? Anh [Chị] Em hãy coi chừng: nếu những buồn phiền làm Anh [Chị] Em khó chịu, dẫn đến cằn nhằn ca cẩm, ắt chúng là những thập tự của các tên trộm.

Chúa Giêsu mời gọi mỗi Kitô hữu, nhưng trước khi đưa ra quyết định, người ấy cần cân nhắc cái giá phải trả. Để trở thành một Kitô hữu, chúng ta cần đặt Đấng đã gọi mình lên vị trí quan trọng nhất. Chúng ta cũng phải sẵn sàng chịu đau khổ, và cuối cùng là vác lấy thập giá, thập giá mà Người muốn chúng ta cùng vác với Người. Đôi khi, chúng ta lại coi trọng những điều trần thế hơn là ý nghĩa đích thực của ơn gọi mà mình đã lãnh nhận. Chúng ta được mời gọi tập trung vào mục đích ban đầu: tiến gần hơn đến Đức Kitô. Yêu mến Đức Kitô cũng chính là yêu mến người lân cận. Để yêu mến tha nhân, trước hết chúng ta cần từ bỏ chính mình, kẻo sự ích kỷ trở thành rào cản. Vì vậy, chúng ta cần suy xét về cái giá phải trả và phá bỏ những rào cản cá nhân đang ngăn bước chúng ta theo chân Đức Kitô. Khi bước đi theo dấu chân Người, chúng ta tin rằng mình không hề đơn độc, mà luôn có Đấng đã gọi mình đồng hành. Vậy nên, đừng bận tâm đến những được mất cá nhân, cứ an tâm bước theo Đức Kitô.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.



Thánh Carôlô Borrômêô, Giám Mục

<u>Bài Suy Gẫm số 187. Điểm 1</u>: Thánh Carôlô Là Mẫu Tượng Của Sự Từ Bỏ.

Điểm đặc biệt và đáng cho chúng ta khâm phục nhất nơi thánh Carôlô, là việc ngài hoàn toàn từ bỏ mọi của cải trần gian. Khi còn rất trẻ, ngài đã chứng tỏ đức tính đó, trong dịp ngài sở hữu lãnh địa của một đan viện trù phú; vì cha ngài muốn chiếm hết lợi nhuận, ngài dõng dạc nói nó không phải là của ông, nhưng phải thuộc về người nghèo; sau đó ngài đứng ra lo việc phân phát tất cả cho họ. Ngài cũng tiếp tục xử sự như vậy sau này, khi là chủ nhân của gia sản khổng lồ. Và khi làm giám mục trông coi giáo phận, ngài từ chối lợi tức to lớn do đức giáo hoàng, chú ruột của ngài ban tặng; sau đó, ngài đem bán tất cả tài sản riêng, lấy tiền phân phát cho người nghèo. Nhưng điều gây ngạc nhiên nhất là khi nạn đói kém hoành hành khắp vùng, kèm theo một trận đại dịch tràn lan, ngài phải bán luôn đồ đạc và cả giường ngủ để cứu giúp người nghèo và kẻ mắc bệnh, do đã từ bỏ mọi sự và không để dành phần lợi tức nào cho tòa tổng giám mục, ngài không còn cách nào khác để ủy lạo họ. Sự siêu thoát đối với tiền tài và những tiện nghi của cuộc sống là một trong những điều kiện đầu tiên mà chúng ta phải có, để hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa và để làm công tác cứu rỗi các linh hồn. Đó cũng là điều đầu tiên mà Chúa Giêsu Kitô đòi hỏi

nơi các thánh Tông đồ và cũng là điều mà các ngài gợi hứng cho các Kitô hữu tiên khởi.

Nếu muốn xứng đáng được Thiên Chúa sử dụng trong việc cứu độ các linh hồn, thì Anh [Chị] Em phải siêu thoát đối với tất cả, rồi Thiên Chúa sẽ tuôn đổ tràn đầy ân sủng xuống trên Anh [Chị] Em cũng như trên người khác. Như đã được viết trong sách Sáng Thế, Anh [Chị] Em hãy nói: "*Người thì xin ông cho lại tôi; còn tài sản thì ông cứ lấy*" (St 14,21), tức là xin Thiên Chúa tùy ý an bài: vì ngoại trừ tình yêu mến Người và sự cứu rỗi các linh hồn, thì phần còn lại có đáng là chi.

<u>Bài Suy Gẫm số 187. Điểm 2</u>: Thánh Carôlô Yêu Mến Nguyện Gẫm Và Sự Hãm Mình.

Có óc siêu thoát thì chưa đủ cho việc mưu cầu lợi ích của Giáo hội và cứu rỗi các linh hồn; còn phải hết lòng chăm lo nguyện gẫm và hãm mình nữa: đây là điều mà thánh Carôlô đã chuyên cần thực hiện. Mặc dù lợi ích của giáo phận khiến ngài liên miên bận rộn, ngài không hề bỏ qua hai buổi tâm nguyện trong một ngày; và ngài hết sức tập trung, đến nỗi khi bị một trong những tu sĩ chểnh mảng mà ngài muốn cải tạo nổ súng bắn, trong lúc ngài đang nguyện gẫm với gia nhân, ngài không hốt hoảng và tiếp tục cầu nguyện. Ngài thường cất tiếng rên rỉ với Thiên Chúa nhằm cứu linh hồn của những con chiên trong giáo phận; có khi ngài thức khuya để niệm kinh; và ngài làm thế suốt đêm dài nếu gặp chuyện quan trọng liên quan đến lợi ích của Giáo hội. Ý thức rằng nguyện gẫm không đi đôi với việc hãm mình, thường chỉ là ảo huyền, ngài không quên kết hợp cả hai. Ngài sống trong dinh thự tổng

giám mục như một kẻ nghèo được người ta bố thí, hầu như ngày nào ngài cũng tịnh thực, chỉ dùng bánh mì và nước, không hề ăn thịt, cá hoặc trứng. Ngài đeo dây thắt lưng có gút và hay đánh tội bằng roi; ngài nằm ngủ trên đống rơm hoặc trên một chiếc ghế, và ngủ rất ít; bởi ngài nói: "Một giám mục cai quản các linh hồn thì không được tỏ ra ít canh phòng hơn các sĩ quan quân đội".

Anh [Chị] Em hãy năng nghĩ mình phải là người của tâm nguyện, bởi Anh [Chị] Em phải cầu nguyện không chỉ cho bản thân, mà còn cho những kẻ mà Anh [Chị] Em phải dẫn dắt, cho những điều mà linh hồn họ cần; và để nguyện gẫm của Anh [Chị] Em có tác dụng, Anh [Chị] Em phải kèm theo sự hãm mình.

<u>Bài Suy Gẫm số 187. Điểm 3</u>: Thánh Giám Mục Này Thực Hiện Thừa Tác Vụ Một Cách Hết Sức Nhiệt Thành.

Lòng nhiệt thành của thánh Carôlô để cứu rỗi các linh hồn thật vô song; rất khó nói sự nhiệt tình ấy đã đưa ngài đến đâu, bởi chúng ta không thể hình dung hết những việc ngài làm: ngài muốn hằng năm phải có báo cáo bằng văn bản về cách hành xử của riêng từng người trong địa phận của ngài, hầu ngài có thể đem hết khả năng chăm lo sự cứu độ của họ. Và ngài muốn rằng các cha xứ trong giáo phận của ngài phải nâng đỡ kẻ hấp hối và phải hiện diện lúc họ ly trần, – vì đó là thời điểm linh hồn cần sự trợ giúp nhất. Nhưng khi bệnh dịch lan tràn ở thành phố Milan, lòng nhiệt thành của ngài tỏa sáng một cách đáng kinh ngạc, vì ngài xả thân cứu trợ người bị nhiễm. Chính ngài đến ban cho họ các phép bí tích, bất chấp sự mỏi mệt

và các hiểm nguy, liên tục đối đầu với cái chết, trong suốt thời gian có dịch bệnh. Chính trong dịp này, vị chức sắc đã cho thấy ngài coi thường tính mạng biết chừng nào, khi phải lo cho tha nhân được cứu rỗi.

Anh [Chị] Em hãy so sánh lòng nhiệt thành của mình, nhằm thánh hóa các học trò, với đức độ của vị thánh vĩ đại này; bởi Anh [Chị] Em phải mất cả một đời người mới biến chúng thành những Kitô hữu giữ đạo tốt. Anh [Chị] Em hãy trông nom chúng, một cách sâu sát như thánh Carôlô đã coi sóc toàn dân trong giáo phận của ngài.

Frère AIMARE-PIERRE
(21/10/1873 – 04/11/1945)

Pierre Sauron sinh ngày 21/10/1873.

- Sáng lập La Salle College, Hong Kong.

Frère AIMARE-PIERRE qua đời ngày 04/11/1945 tại Làng Sông, hưởng thọ 72 tuổi. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang. Hài cốt đặt tại Hong Kong.

Khi lính Pháp chiếm lại Nha Trang thì các Sư huynh đang bị bắt trong một trại của người Nhật. Bấy giờ các Tập sinh đã bị phân tán nơi các làng mạc xa xôi mới dám trở về lại nhà huấn luyện, đã trở thành một ngôi nhà bị cướp phá ngổn ngang, cả đồ phụng vụ Thánh Lễ cũng rơi vào tay kẻ lục lâm hám của. Trong cuộc tản cư này, Chúa đã gọi về với Người Sư huynh Aimare-Pierre, Hiệu trưởng trường ở Hong Kong, và một Tập sinh.

Sư huynh JOACHIM-HỒ … Côn
(21/10/1882 – 04/11/1967)

Anh Joachim … Côn sinh ngày 21/10/1882 tại Chánh Thiên, Thủ Dầu Một. Con ông Paul Lý và bà Marie Diệp.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 01/03/1902 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1902 (đoàn 11) với tên Dòng là Sư huynh JOACHIM-HỒ. Khấn lần đầu ngày 16/08/1903 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1914.

Sư huynh JACHIM … Côn qua đời ngày 04/11/1967 tại Thị Nghè, hưởng thọ 85 tuổi với 65 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 17 dãy A.

Ngày 5 Tháng 11

Ngày 5/11/2026
Thứ Năm sau Chúa Nhật XXXI Thường Niên
Pl 3,3-8a Lc 15,1-10

4 *"Người nào trong các ông có một trăm con chiên mà bị mất một con, lại không để chín mươi chín con kia ngoài đồng hoang, để đi tìm cho kỳ được con chiên bị mất?* 5 *Tìm được rồi, người ấy mừng rỡ vác lên vai."* (Lc 15,4-5)

Bài Suy Gẫm số 56. Điểm 1: Người Thầy Phải Canh Giữ Các Học Sinh Của Mình.

Trong công tác, Anh [Chị] Em "*là những tôi tớ*" của Thiên Chúa, nên Anh [Chị] Em phải là "*cộng sự viên của Người*" (1Cr 3,1.9), phải tuân theo ý định của Người, nhằm đem lại sự cứu độ cho các con trẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách, đặc biệt những em có xu hướng lêu lổng nhất. Bài Tin Mừng của ngày hôm nay, khi đưa ra dụ ngôn người mục tử nhân lành "*có một trăm con chiên mà bị mất một con, đã để lại chín mươi chín con kia để đi tìm con chiên bị mất*" (Lc 15,4), dạy Anh [Chị] Em phải canh giữ các em lêu lổng này, kỹ hơn các em biết tự ý cư xử tốt, có hành vi đạo đức.

Anh [Chị] Em phải vận dụng mọi cách để đem những em có thói hư tật xấu về với Thiên Chúa, vì như Chúa Giêsu Kitô nói, "*Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất*" (Mt 18,14). Vậy là chính Thiên Chúa dùng Anh

[Chị] Em để dẫn dắt các trẻ ấy trên con đường cứu độ, nên Anh [Chị] Em phải làm sao để chúng không đi lạc; còn nếu chúng có lạc đường, thì phải đưa chúng trở lại ngay: phận vụ của Anh [Chị] Em là dẫn chúng đi trên chính lộ.

Trong dụ ngôn về con chiên bị lạc (xem Lc 15,4-7), Chúa Giêsu dạy chúng ta, những Kitô hữu, rằng khi sống trong thế giới hiện đại, chúng ta cần quan tâm đến những người đang lạc lối và những người bị gạt ra bên lề xã hội. Thiên Chúa luôn chờ đợi và tìm kiếm để đưa chúng ta trở về với Người. Chúng ta có thể chứng tỏ rằng mình đang trở về với Người thông qua việc nỗ lực vì phúc lợi của những người nghèo khổ và những người bị gạt ra bên lề xã hội. Trong dụ ngôn về đồng bạc bị mất (xem Lc 15,8-10), một người phụ nữ nghèo đã đánh mất một đồng bạc, một số tiền đáng kể, và bà đã đi tìm nó. Vì đồng bạc này vốn được khâu trên trang phục của bà, nên việc mất nó cũng đồng nghĩa với việc mất đi danh dự. Điều này giống như cảm giác của chúng ta khi gặp phải một biến cố khiến bản thân suy sụp hoặc chán nản. Phải nỗ lực rất nhiều mới có thể khôi phục lại trọn vẹn cảm giác về giá trị bản thân như trước đây. Chúa Giêsu cũng giống như người phụ nữ nghèo đi tìm đồng bạc bị mất, bởi thực tế, Người đang tìm kiếm những tội nhân đã lạc lối. Chúa Giêsu dạy chúng ta rằng việc tìm kiếm những gì đã mất không phải là một đặc ân, mà là một điều hoàn toàn cần thiết. Tương tự như vậy, đối với các Kitô hữu, việc giúp đỡ người nghèo và quan tâm đến những người đã lầm đường lạc lối là một nghĩa vụ thiết yếu. Đưa họ trở lại với cuộc sống bình thường là điều cần phải làm. Vì vậy, chúng ta hãy quan tâm đến những người đã lạc lối, hãy tha thứ cho những ai từng gây ra những điều tồi tệ với

chúng ta, và hãy sống giống như Thiên Chúa, luôn đi tìm những con chiên bị lạc.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Frère XAVIER-ERNEST
(08/02/1860 – 05/11/1939)

Marie-Joseph Véziat sinh ngày 08/02/1860 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Rodez với tên Dòng là Frère XAVIER-ERNEST.

- Thuộc nhóm đầu tiên trở lại Việt Nam ngày 19/11/1889 để dạy tại trường Taberd, Sài Gòn. Hiệu phó trường La San Taberd năm 1894.
- 1898-1904: Hiệu trưởng trường La San Taberd, Sài Gòn.
- 1927: Hiệu trưởng trường Gagelin, Kim Châu-Bình Định.
- 1930: Dạy tại trường Puginier, Hà Nội.
- 1933: Bề Trên tiên khởi Nhà hưu dưỡng Đồi La San Nha Trang năm 1933.

Frère XAVIER-ERNEST qua đời ngày 05/11/1939 tại Nha Trang, hưởng thọ 79 tuổi. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang.

Theo các Frères cao niên, chính Frère XAVIER-ERNEST đã vẽ kiểu hai chỏm tháp Nhà thờ Chính tòa Sài Gòn.



Sư huynh CYRILLE-HÒA … Hoài
(30/04/1899 – 05/11/1966)

Anh **Jean-Baptiste … Hoài** sinh ngày 30/04/1899 tại Châu Thành, Nam Kỳ. Con ông Pierre Thoại và bà Marie Nhân.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 14/01/1918. Vào Tập Viện Huế ngày 15/07/1919 và nhận Áo Dòng ngày 15/08/1919 (đoàn 28) với tên Dòng là Sư huynh **CYRILLE-HÒA**. Khấn lần đầu ngày 16/08/1920 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1927.

- Hiệu Trưởng trường ở Bùi Chu
- Hiệu Trưởng trường La San Chánh Hưng, Quận 8.

Sư huynh **CYRILLE … Hoài** qua đời ngày 05/11/1966 tại Sài Gòn, hưởng thọ 67 tuổi với 47 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Chí Hòa, mộ số 13 dãy A.

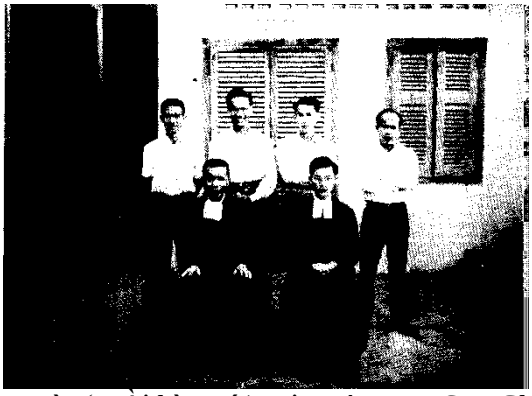

Sh. Cyrille Hoài (ngồi bìa trái) tại trường La San Chánh Hưng



Sư huynh HUMBERT-HÒA Vũ Văn Cương
(12/02/1923 – 05/11/1998)

Anh Pierre Vũ Văn Cương sinh ngày 12/02/1923 tại Bích Tràng, Hưng Yên. Con ông Pierre Tuế và bà Marie Việt.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 16/07/1936. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1940 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1941 (đoàn 54) với tên Dòng là Sư huynh HUMBERT-HÒA. Số Danh bộ là J23166. Khấn lần đầu ngày 02/02/1942 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 25/06/1951.

Sư huynh HUMBERT Vũ Văn Cương qua đời ngày 05/11/1998 tại Pháp, hưởng thọ 75 tuổi với 57 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Athis-Mons, Caveau N° 19.



Vào năm 1987, sư huynh Humbert Vũ Văn Cương[1] từ Pháp trở về Việt Nam lần đầu tiên kể từ năm 1975. Sư huynh Humbert nói đùa rằng: « Tôi làm vật tế thần để trở về dọn đường cho các anh em khác » (sư huynh qua đời ngày 05/11/1998 vì bệnh tim, hưởng thọ 75 tuổi, tại nhà thương Bichat, Paris). Quả vậy, vào ngày 22 tháng 5 năm 1989, người thứ hai trở về cũng từ Pháp, mang theo một máy vi tính XT, màn hình màu EGA và một máy in 24 kim LQ-500 mà ngài đã dùng khi đi tu nghiệp bên Pháp. Vào

thời đó máy vi tính còn ít, nên máy nầy rất hiện đại, tuy ngày nay thì đã thành đồ cổ.

NHẬT NHẬT TÂN FSC.

[http://lasan150.blogspot.com/2013/04/la-san-uc-minh-tren-uong-hoi-sinh-ky.html]

BEAUVAIS

Cùng với sự khởi đầu của năm học vào ngày 7 tháng 10 năm 1975, năm giảng dạy thứ hai của tôi tại *Institut Supérieur Agricole* (Viện Nông nghiệp Cao cấp) ở Beauvais đã bắt đầu. Cũng giống như năm trước đó, tôi chịu trách nhiệm phụ trách cả các bài giảng lý thuyết lẫn các buổi thực hành môn Sinh học Thực vật cho sinh viên năm thứ nhất. Chương trình giảng dạy này có nhiều điểm tương đồng với chương trình thuộc hệ đại học SPCN (Khoa học, Vật lý, Hóa học và Khoa học Tự nhiên).

Tôi có khá nhiều thời gian rảnh rỗi. Tôi đang chuẩn bị để tiếp quản các khóa học về Bệnh học Thực vật trong năm học 1976–77. Để đạt được chứng chỉ cần thiết, tôi đã theo học các khóa C4 về Sinh lý–Bệnh học tại Đại học Paris VI. Cả các buổi giảng lý thuyết và thực hành đều diễn ra vào các ngày thứ Ba, thứ Tư và thứ Năm. Do đó, tôi phải thực hiện hành trình đi lại giữa Beauvais và Paris ba lần mỗi tuần.

Institut Supérieur Agricole có tổng số 300 sinh viên theo học, được phân bổ đều qua năm năm học. Hai năm đầu tiên được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên một nền tảng khoa học tương đương với trình độ DEUG (văn bằng đại học hệ hai năm). Hai năm tiếp theo tập trung vào việc đào tạo chuyên sâu hơn. Năm thứ năm được dành trọn cho một kỳ thực tập kéo dài sáu tháng tại một công ty

hoặc một phòng thí nghiệm nghiên cứu, và kết thúc bằng việc viết một luận văn tốt nghiệp. Sau khi hoàn thành năm năm học này, người kỹ sư trẻ sẽ nắm được chút ít kiến thức về mọi lĩnh vực, dù không phải là biết tường tận mọi thứ về bất kỳ lĩnh vực cụ thể nào. Họ đã được trang bị một nền giáo dục đại cương rộng mở, cùng với năng lực nắm bắt những thách thức vốn có trong nghề nghiệp của mình và tìm ra các giải pháp để giải quyết chúng.

Đội ngũ giảng viên của Viện bao gồm 11 vị Tu huynh: một Giám đốc, một Quản lý tài chính, một Thủ quỹ, năm giáo sư cơ hữu (toàn thời gian) và ba giáo sư thỉnh giảng (bán thời gian). Ngoài ra, chúng tôi còn có ba kỹ sư làm việc toàn thời gian tại trường, cùng với khoảng bốn mươi giảng viên thỉnh giảng được mời từ bên ngoài về để giảng dạy các khóa học có thời lượng dao động từ mười đến một trăm giờ trong suốt năm học. Mỗi năm, Viện cấp khoảng năm mươi tấm bằng Kỹ sư Nông nghiệp. Tất cả các kỹ sư thuộc khóa tốt nghiệp năm 1975 đều đã tìm được việc làm ngay sau khi ra trường. Viện Nông nghiệp Cao cấp tại Beauvais được thành lập từ hơn một thế kỷ trước, mặc dù các cơ sở vật chất hiện tại của Viện được xây dựng trong giai đoạn từ năm 1966 đến 1968. Các tòa nhà này có quy mô một hoặc hai tầng, được thiết kế vô cùng tiện dụng cho cả sinh viên lẫn giảng viên. Mỗi giảng viên đều được bố trí một văn phòng làm việc cùng một phòng thí nghiệm được trang bị đầy đủ thiết bị. Do khuôn viên trường nằm giữa một khu vực rợp bóng cây xanh, việc tìm kiếm một không gian yên tĩnh để chuyên tâm học tập hay đơn thuần là để thư giãn trở nên khá dễ dàng. Đối với những ai đã quen với nhịp sống tại Paris, tiết tấu sinh hoạt tại Viện có thể mang lại cảm giác hơi chậm rãi; tuy nhiên, nếu có xe riêng, việc di chuyển đến thủ đô lại vô cùng thuận tiện.

Cộng đoàn nơi đây rất thân thiện và cởi mở. Dù sao, họ là người Pháp, mình là người Việt, có lúc cảm thấy cần phải gặp gỡ người Việt. Tôi ước mong thành lập một cộng đoàn Việt-Nam độ 3, 4 Sư-huynh. Từ từ, thế nào cũng đạt được mục đích này.

Sư huynh VŨ VĂN CƯƠNG

[LIÊN LẠC số 1, tr. 23]

Ngày 6 Tháng 11

Ngày 6/11/2026
Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXXI Thường Niên
Pl 3,14 – 4,1 Lc 16,1-8

[1] *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: "Một nhà phú hộ kia có một người quản gia. Người ta tố cáo với ông là anh này đã phung phí của cải nhà ông.* [2] *Ông mới gọi anh ta đến mà bảo: 'Tôi nghe người ta nói gì về anh đó? Công việc quản lý của anh, anh tính sổ đi, vì từ nay anh không được làm quản gia nữa!'"* (Lc 16,1-2)

Bài Suy Gẫm số 205. Điểm 1: Người Thầy Sẽ Tính Sổ Về Cách Đã Hoàn Thành Sứ Mạng.

Theo như Thánh Phaolô nói, Anh [Chị] Em "*là cộng sự viên của Thiên Chúa*" trong công trình của Người, còn linh hồn của các học sinh "*là cánh đồng của Thiên Chúa, là ngôi nhà Thiên Chúa xây lên*" (1Cr 3,9), vì chính Người đã ban cho Anh [Chị] Em thừa tác vụ hiện hành. Khi tất cả Anh [Chị] Em ra trước tòa Chúa Giêsu Kitô, mỗi người sẽ phải trả lẽ cho Thiên Chúa về điều mình đã làm với tư cách là "*đầy tớ của Đức Kitô, những người quản lý các mầu nhiệm của Thiên Chúa*" (1Cr 4,1) để ban phátcho con trẻ. Lúc bấy giờ, được Thiên Chúa phong làm thẩm phán, Chúa Giêsu Kitô sẽ lập lại với Anh [Chị] Em lời của ông chủ trong Tin Mừng đã nói với người quản gia: "*Công việc quản lý của anh, anh tính sổ đi, ...*" (Lc 16,2). Khi ấy Người sẽ nhìn thấu tâm can Anh [Chị] Em,

và Người sẽ xét xem Anh [Chị] Em có trung thành quản lý những của cải Người đã giao phó và những tài năng Người đã ban, để Anh [Chị] Em phục vụ Người không. Khi ấy, người ta sẽ thấy cách Anh [Chị] Em đã sử dụng những ơn lộc ấy đúng hoặc sai, vì đối với Đức Chúa, Đấng phán xét Anh [Chị] Em, "*chẳng có gì che giấu mà không phải là để được tỏ bày, chẳng có gì bí ẩn mà không phải là để đưa ra ánh sáng*" (Mc 4,22).

Nếu Anh [Chị] Em muốn ngăn không cho việc tính sổ này càng lúc càng thêm dồn dập, Anh [Chị] Em hãy tự đúc kết mỗi ngày; hãy tự xét mình trước mặt Thiên Chúa, xem Anh [Chị] Em đã thi hành nhiệm vụ như thế nào, liệu Anh [Chị] Em có thiếu sót chi trong công việc bổn phận không. Hãy tự bộc bạch rõ ràng, bằng cách kết tội mình một cách chính xác, không khoan dung; để khi Chúa Giêsu Kitô ngự đến xét xử, Anh [Chị] Em có thể chịu nổi sự phán quyết của Người mà không hề nao núng; ước chi Người không còn thấy nơi Anh [Chị] Em lý do để luận phạt, vì Anh [Chị] Em đã phòng ngừa bản án, chẳng những bảo đảm cho bản thân Anh [Chị] Em, mà còn cho những tài năng và ân sủng Anh [Chị] Em đã nhận từ tay Thiên Chúa, để hoàn thành chức năng do chính Người giao phó; qua chức năng đó, Thiên Chúa đã đặt Anh [Chị] Em làm người giám hộ và dẫn dắt các học sinh, là những đứa con đã được thánh hiến cho Người, mà Người được quyền làm nghĩa phụ, chẳng những vì đã tạo dựng nên chúng, mà còn do bí tích Rửa Tội nữa.

Bài Tin Mừng hôm nay kể về người quản gia bất chính và nỗ lực che đậy những hành vi gian dối của mình. Khi làm điều sai trái và bị phát hiện, chúng ta có thể cảm thấy xấu hổ; đôi khi mặt đỏ bừng, thậm chí bật khóc vì tủi hổ. Nếu cảm thấy xấu hổ, Anh Chị Em vẫn có thể được cứu chuộc và hàn gắn những đổ vỡ trong cuộc đời mình. Anh hị Em nhận ra mình đã sai và mong muốn được trở nên trọn vẹn trở lại. Khi nhận biết hoặc cảm thấy mối tương quan với Thiên Chúa bị rạn nứt, chúng ta sẽ muốn hàn gắn mối tương quan ấy. Lạy Chúa, Ngài khơi gợi trong lòng chúng con những thôi thúc để chúng con đáp lại; xin cho con nhận ra sự hiện diện và tác động của Ngài trong cuộc đời con.

Suy niệm: Br. WILLIAM RAFFERTY FSC, Scotland.

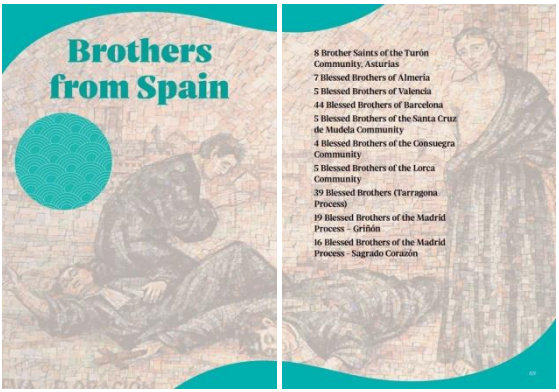

Các Chân Phước Sư Huynh Tử Đạo tại Tây Ban Nha

2Cr 4,7-15 **Ga 12,24-26**

Trong bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu nói về Nước Thiên Chúa. Người cho chúng ta biết rằng Nước Thiên Chúa đang ở giữa chúng ta. Điều này có nghĩa là gì? Nghĩa là Thiên Chúa hiện diện trong mỗi một con người. Như vậy, Thiên Chúa đang ở giữa chúng ta. Thật không dễ dàng gì để

nhận ra rằng Thiên Chúa hiện diện trong mọi người, nhất là khi chúng ta từng bị tổn thương hoặc chứng kiến sự tàn ác của người khác. Bài Tin Mừng hôm nay nói về cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, điều mà các tông đồ của Người vẫn chưa hoàn toàn thấu hiểu. Chẳng ai muốn phải chịu đau khổ, chẳng ai muốn phải chết. Thế nhưng, Chúa Giêsu đã chịu đau khổ và hy sinh mạng sống vì chúng ta. Tình yêu luôn chiến thắng nỗi sợ hãi; vì vậy, đừng e ngại bước theo con đường của Chúa Giêsu. Lạy Chúa, xin ban sức mạnh để chúng con bước đi trên con đường Ngài đã chọn cho chúng con. Xin cho chúng con luôn ghi nhớ sự hy sinh cao cả của Ngài.

Suy niệm: Br. WILLIAM RAFFERTY FSC, Scotland.



Sư huynh HUBERT-HÒA Thới Xuân Huy
(02/01/1915 – 06/11/1998)

Anh Paul Thới Xuân Huy sinh ngày 02/01/1915 tại Tân Thanh, Quảng Ngãi. Con ông Phong và bà Yến.

Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 26/07/1939 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1940 (đoàn 53) với tên Dòng là Sư huynh HUBERT-HÒA. Số Danh bộ là J15175. Khấn lần đầu ngày 14/08/1941 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 25/07/1948 tại Sài Gòn.

- Hiệu Trưởng tiên khởi tại một trường Tiểu Học, trường nhánh của trường La San Bình Lợi, Qui Nhơn (1963).

Sư huynh HUBERT Thới Xuân Huy qua đời ngày 06/11/1998 tại Mai Thôn, hưởng thọ 83 tuổi với 58 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



ĐIẾU VĂN

Sư huynh Huy thân mến,

Trước lúc tiễn Sư huynh ra nơi an nghỉ cuối cùng, tôi xin được nhắc lại một vài ghi nhận vừa để tưởng nhớ Sư huynh, vừa lấy đó làm bài học cho chúng tôi. Sư huynh được biết đến như là một trong những Sư huynh mở đường cho nhiều ơn gọi làm linh mục hoặc tu sĩ. Trong suốt đời làm Sư huynh La San của mình, Sư huynh không chỉ mở đường, mà còn hướng dẫn, nâng đỡ các ơn gọi ấy nữa.

Trong hoàn cảnh thiếu thốn nhân sự, Sư huynh đã không ngại tham gia việc huấn luyện khi Tỉnh Dòng bắt đầu nhận lại những tu sinh sau thời gian khan hiếm ơn gọi kể từ ngày giải phóng… Học với Sư huynh cực lắm, ngán lắm, nhưng các Anh Em trẻ – mà một số đang có mặt tại đây – vẫn hăng hái và kiên trì đạp xe lên dốc Phú Sơn để thụ giáo nơi Sư huynh cách đều đặn.

Là một con người sống hết mình cho Chúa trong ơn gọi La San, Sư huynh để lại cho chúng tôi hình ảnh một Sư huynh mạnh dạn kêu gọi Anh Em mình cũng sống hết mình như vậy qua những lần Sư huynh chia sẻ một cách sôi nổi những tâm tư của Sư huynh trong những kỳ Tĩnh tâm Năm hoặc Tĩnh tâm Tháng. Lối sống nghiêm nghị của Sư huynh nhắc nhở chúng tôi không được sống ơn gọi của mình một cách nửa vời, mà phải sống hết mình.

Trong những ngày tháng cuối đời, khi biết được căn bệnh của mình, sau những giây phút bàng hoàng chấn động, Sư huynh đã tự kiềm chế lấy lại bình tĩnh và đã can đảm sống những ngày còn lại trong sự thanh thản, chuẩn bị, và đợi chờ ngày giờ Chúa gọi. Cho nên đối với Sư huynh giờ Chúa gọi không phải là điều bất ngờ, và đây quả thật là một hồng ân lớn lao mà Chúa đã dành cho Sư huynh

Trên đây là những lời tâm tình, mà thay mặt Anh Em – tôi xin chia sẻ với Sư huynh trong nỗi niềm luyến tiếc và mến thương. Tôi tin rằng với sự chuẩn bị đầy đủ để trở về Nhà Cha, giờ phút này Sư huynh đang được đón tiếp niềm nở hân hoan trong Thánh tổ phụ La San và các Thánh nhân Dòng La San nơi Vĩnh phúc.

Xin Sư huynh nhớ đến chúng tôi, những người còn phải chiến đấu nơi trần gian này.

Sư huynh Giám Tỉnh - François Trần Văn Ánh

Tưởng Niệm Sư huynh Huy

Sư huynh Hubert Thới Xuân Huy đã giã từ chúng ta để về nhà Cha ngày 06/11/1998 lúc 2:30g sáng, sau bốn tháng chịu đựng chứng bệnh nan y. Mấy hàng dưới đây là để tưởng niệm Sư huynh.

Thánh Phaolô khuyên: "*Anh em đừng mắc nợ nhau điều gì, trừ ra tình thương mến*".

Đối với Sư huynh Huy, tôi không những mắc món nợ tình thương mến, mà còn mắc món nợ biết ơn đối với một người bạn, đã cộng tác với tôi trong việc mở trường Trung Học La San Bình Lợi - Qui Nhơn.

Cách đây bốn mươi năm, tôi được cử ra Qui Nhơn, mở một trường Trung Học theo lời yêu cầu của hàng Giáo sĩ cũng như của các gia đình Công Giáo. Qui Nhơn đã có trường Trung Học Công lập Cường Để và trường Trung Học Tư thục Bồ đề, nhưng chưa có trường Trung Học cho con em người Công Giáo. Mặc dầu có áp lực để mở ngay tất cả các lớp, chúng tôi đã thận trọng đi từng bước. Năm đầu chỉ mở lớp Đệ Thất (lớp 6), năm sau lớp Đệ Lục (lớp 7)… cứ mỗi năm mở một lớp, để bảo đảm chất lượng. Sau ba năm hoạt động, đã đến lúc mở lớp Đệ Tứ (lớp 9), lớp dọn thi Trung Học Đệ nhất cấp (tức Trung Học cơ sở). Tôi cần một giáo viên Toán - Lý - Hóa cho lớp Đệ Tứ. Bề Trên Giám Tỉnh đã cho tôi Sư huynh Huy. Sư huynh bắt tay vào việc với một tinh thần trách nhiệm cao, một quyết tâm mạnh nên cuối năm đó, học sinh La San đậu nhiều, làm uy tín trường tăng và cho phép lên kế hoạch để tiến tới việc mở Ban Trung Học Đệ nhị cấp.

Sư huynh Huy là một nhà giáo rất tận tâm. Sư huynh muốn học sinh tiến. Sư huynh dọn bài, chấm bài rất kỹ. Và Sư huynh cũng rất nghiêm. Học với Sư huynh không thể lè phè được. Bài cho thì phải học, phải làm, không học, không làm thì bị phạt.

Sư huynh cũng rất nghiêm trong việc giáo dục. Sư huynh đòi học sinh phải ăn mặc sạch sẽ, đi học đúng giờ, không nói chuyện trong lớp, lễ phép với mọi người. Tôi còn nhớ một lần kia, Sư huynh đi xe đạp ngoài phố, gặp

hai học sinh của lớp đang đạp xe ngược chiều: không biết chúng có thấy Sư huynh không mà chúng không bỏ mũ, cúi đầu chào. Hôm sau, vào lớp, Sư huynh kêu hai cậu lên, làm cho một trận tá hỏa. Đôi khi, Sư huynh cũng không ngại dùng biện pháp mạnh. Có cái lạ là những cựu học sinh Bình Lợi gặp tôi, hỏi thăm Sư huynh với lòng kính nể, không một lời oán trách. Có lẽ kinh nghiệm sống đã dạy cho họ rằng: Thầy có nghiêm thì trò mới nên người.

Sự nghiêm khắc của Sư huynh Huy còn được chấp nhận dễ dàng hơn khi người ta thấy Sư huynh không chỉ nghiêm với người khác mà cũng nghiêm với chính mình. Trong đời sống tu trì, Sư huynh sống đơn giản, thanh thoát, trung tín với bổn phận hằng ngày. Một con người rất nguyên tắc: Tu là Tu, phải dứt khoát, không nửa vời. Chính vì xác tín như vậy nên đôi khi Sư huynh cũng có những nhận định quá nghiêm khắc với Anh em. Ở đây, Sư huynh để lộ cá tính mạnh của một con người sống nhiều bằng ý chí, bằng nghị lực, một khi đã xác định mục tiêu thì chỉ có một việc là kiên trì đi tới. Sư huynh đúng là con người đất Quảng, say mê với lý tưởng: lý tưởng Cách mạng hay lý tưởng Nước Trời.

Sư huynh không xuất thân từ một gia đình đạo gốc. Sư huynh đã gặp được Chúa qua các bài giáo lý khi Sư huynh theo học trường Bình Linh - Huế. Sư huynh đã xin trở lại và lãnh bí tích rửa tội từ tay Đức Giám mục. Rồi Sư huynh xin đi tu. Lúc đó, Sư huynh đã đỗ Cao đẳng tiểu học và ngoài hai mươi tuổi, một sự lựa chọn trưởng thành, nó cắt nghĩa thái độ dứt khoát của Sư huynh sau này.

Tháng sáu 1998, Sư huynh mừng lễ Khấn Trọn. Nhân dịp này, Sư huynh cho in trên tấm ảnh lưu niệm, một bài thơ tiếng Pháp, ca ngợi duyên hội ngộ giữa một tâm hồn

với Thiên Chúa. Bài thơ như sau:

Và Sư huynh diễn giải:

J'étais Seul - Lạy Chúa, con đang sống kiếp nhân sinh
au fond de moi-même, - như hàng vạn sinh linh khác!
Une voix est venue - Bỗng bên tai, có tiếng thì thào,
à peine perceptible, - Rõ hơn … càng rõ hơn
Mais Certaine, Irrésistible,
Et Joyeuse. - Vui quá! Tuyệt vời quá!
A Jamais! - Trên con đường đời,
J'avais besoin - chỉ cần có
d'un Frère, - ông Anh,
d'une Sœur - bà Chị,
d'un Ami, - chút bạn thâm tình …
Et Toi Seigneur Secret, - Nhưng lạ thật … Hơn cả ruột thịt …
Tu es Venus, - Quá cả chí tình …
Si Sr!
Aller vers Toi, - Ngài! … Ngài! … Ngài đến!
Chaque jour, - Cùng đi … cùng đi …
Patiemment, - Mãi cùng đi …
Ô Seigneur, - Cho đến giờ này …
Et j'arrive!

Sư huynh đã linh cảm giờ Chúa tới không xa. Quả vậy, sau lễ là Sư huynh đi nằm Bệnh viện. Các Bác sĩ cho biết Sư huynh bị Ung thư thực quản, ở giai đoạn di căn, nhưng còn nước còn tát. Thế là trong suốt bốn tháng, ở Bệnh viện hay ở nhà, Sư huynh được theo dõi, chăm sóc. Mỗi tuần, một, rồi hai lần, Sư huynh phải truyền nước biển pha chất đạm, đồng thời phải hút chất dịch do máu thải ra, kẻo trương bụng, ngộp thở. Đây là một nỗi khổ cực cho Sư huynh, nhưng Sư huynh không phàn nàn. Thân xác ngày ra tiều tụy nhưng tâm hồn vẫn cứng cát. Chiều thứ năm 05/11, Sư huynh được xức dầu bệnh nhân, có các Anh em

quây quần chung quanh. Và sáng thứ sáu, 6/11, lúc 2:30g sáng, Sư huynh đã âm thầm ra đi, không muốn làm phiền ai.

Đám tang của Sư huynh rất đông người dự. Đặc biệt có Cha Sở và một số đại diện giáo xứ Phú Sơn, nơi Sư huynh đã sống âm thầm một thời gian dài sau 1975, trước khi về nhà hưu dưỡng. Một vòng hoa có ghi chữ "*các con Phú Sơn kính viếng*" nói lên lòng biết ơn của những người mà Sư huynh đã dạy dỗ, đưa về với Chúa. Sư huynh Huy không thuộc hàng các Sư huynh khoa bảng trong Tỉnh Dòng, Sư huynh cũng không giữ những chức vụ quan trọng về hành chính, Sư huynh chỉ làm công tác giáo dục bình thường của một Sư huynh La San, nhưng con người của Sư huynh đã ghi ấn dấu trên công việc của Sư huynh và những học sinh cùng những người tiếp xúc với Sư huynh, hẳn không sớm quên hình ảnh của một con người xác tín về con đường đã chọn.

Mai Thôn, 17/12/1998

Sư huynh Lucien Hoàng Gia Quảng

Ngày 7 Tháng 11

Ngày 7/11/2026
Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXXI Thường Niên
Pl 4,10-19 Lc 16,9-15

[10] *Ai trung tín trong việc rất nhỏ, thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ, thì cũng bất lương trong việc lớn.* (Lc 16,10)

Bài Suy Gẫm số 205. Điểm 2: Người Thầy Sẽ Tính Sổ Về Linh Hồn Của Các Học Sinh.

Xét thấy việc tính sổ Anh [Chị] Em phải đệ trình lên Thiên Chúa không phải là chuyện nhỏ, bởi nó liên quan đến phần rỗi linh hồn của học sinh được giao phó cho Anh [Chị] Em chăm sóc; vì vào ngày phán xét, Anh [Chị] Em phải trả lời về các linh hồn ấy, cũng như về chính linh hồn mình; Anh [Chị] Em hãy tin chắc rằng Thiên Chúa sẽ bắt đầu hỏi Anh [Chị] Em về linh hồn của con trẻ, trước khi hỏi về linh hồn của Anh [Chị] Em. Vì một khi mà Anh [Chị] Em phụ trách các linh hồn của con trẻ, Anh [Chị] Em buộc phải lo cho phần rỗi của chúng, một cách chăm chú cũng bằng với việc Anh [Chị] Em đồng thời lo cho chính phần rỗi của mình, và Anh [Chị] Em đã nguyền dốc hết sức mình, hầu cứu rỗi linh hồn của con trẻ. Thánh Phaolô đã lưu ý Anh [Chị] Em về điều này, khi ngài nói về những người lãnh đạo như sau: "*Họ chăm sóc linh hồn anh em như những người sẽ phải trả lẽ với Thiên Chúa*" (Dt 13,17); ngài không nói phải trả lẽ "*về chính linh hồn*

của họ", nhưng ngài nói "*phải trả lẽ về những linh hồn mà họ chăm sóc*"; lý do chính xác là: miễn là kẻ chăm sóc hoàn thành tốt chức năng hướng dẫn và lãnh đạo các linh hồn được giao phó cho họ, thì họ cũng chu toàn tốt nghĩa vụ của họ đối với Thiên Chúa; và Thiên Chúa sẽ đổ tràn đầy ân sủng xuống trên họ, đến nỗi họ tự thánh hóa bản thân, bằng cách góp phần vào sự cứu độ của những người khác, càng nhiều càng tốt.

Cho đến nay, Anh [Chị] Em có xem phần rỗi của các học sinh như là bổn phận của riêng mình, trong suốt thời gian chúng ở dưới quyền điều khiển của Anh [Chị] Em không? Anh [Chị] Em có những linh thao đã được lập ra nhằm làm cho chính Anh [Chị] Em nên thánh; nhưng nếu Anh [Chị] Em có sự nhiệt thành nồng nàn lo phần rỗi của những trẻ Anh [Chị] Em có bổn phận dạy dỗ, thì Anh [Chị] Em sẽ không sao lãng các thao tác thiêng liêng đó, và còn thực hiện chúng theo ý chỉ trên. Làm như thế, Anh [Chị] Em sẽ thu hút xuống trên các học sinh những ơn cần thiết cho phần rỗi của chúng, còn phần rỗi của Anh [Chị] Em thì chính Thiên Chúa lo. Vậy từ nay Anh [Chị] Em hãy khích lệ mình với những tâm tư như thế.

Bài Tin Mừng hôm nay nói với chúng ta về sự trung tín. Đôi khi, chúng ta bị cám dỗ sống không trung tín. Nếu Anh Chị Em trung tín trong những việc nhỏ, thì Anh Chị Em cũng sẽ trung tín trong những việc lớn. Ngược lại, nếu Anh Chị Em bất lương trong những việc nhỏ, thì Anh Chị Em cũng sẽ bất lương trong những việc lớn. Nếu luôn ý thức rằng Thiên Chúa hằng ở cùng chúng ta, chúng ta sẽ luôn sống trung tín. Khi quên mất rằng mình đang ở trước sự hiện diện của

Thiên Chúa, chúng ta có thể dễ dàng rơi vào sự không trung tín. Lạy Chúa, xin giúp chúng con luôn sống trung tín, để nhờ đó, người khác có thể được truyền cảm hứng từ những ân huệ mà Ngài đã ban tặng cho chúng con.

Suy niệm: Br. WILLIAM RAFFERTY FSC, Scotland.

Frère CORENTIN-VICTOR
(06/12/1867 – 07/11/1935)

Victor-Marie Baot sinh ngày 06/12/1867 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Quimper với tên Dòng là Frère CORENTIN-VICTOR.

- Đến Việt Nam năm 1903.
- Ngày 13/04/1929: Hiệu trưởng trường Saint Joseph, Hải Phòng.

Frère CORENTIN-VICTOR qua đời ngày 07/11/1935 tại Hà Nội, hưởng thọ 68 tuổi. An táng tại Hà Nội.

Frère ALBIN-CAMILLE
(18/04/1872 – 07/11/1935)

Camille Badiou sinh ngày 18/04/1872 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère ALBIN-CAMILLE.

- Đến Việt Nam vào tháng 11/1891. Tháng 08/1907: Hiệu trưởng trường Saint Joseph, Hải Phòng.
- Phụ tá Giám Tỉnh từ 1909-1918. Giám Tỉnh từ 1918-1920. Rời Việt Nam năm 1920.

Frère ALBIN-CAMILLE qua đời ngày 07/11/1935 tại Saint Maurice l'Exil, Pháp, hưởng thọ 63 tuổi. An táng tại Pháp.

[Nnt 156, tr. 354]

Ngày 8 Tháng 11

Ngày 8/11/2026
CHÚA NHẬT XXXII THƯỜNG NIÊN Năm A
Kn 6,12-16 1Tx 4,13-18 Mt 25,1-13

13 *"Vậy anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào, giờ nào."* (Mt 25,13)

Bài Suy Gẫm số 72. Điểm 3: Phải Chống Lại Các Chước Cám Dỗ.

Một lý do khác khiến có ít kẻ được chọn để sống trong Dòng, là nhiều người đưa thân ra chuốc lấy những cám dỗ nghiêm trọng, hoặc vì thiếu cảnh giác, hoặc vì không tận dụng những trợ giúp thiêng liêng mà họ cần. Thiếu những phương tiện đó, họ không thể tránh khỏi những hậu quả tai hại của những cơn cám dỗ dữ dội mà ma quỷ dùng để tấn công những ai được gọi ở trong Dòng. Quả vậy, thường những người này càng tiến xa trong đàng nhân đức bao nhiêu, thì những cơn cám dỗ ấy càng mạnh bấy nhiêu; vì khi họ tỏ ra nhiệt tình để bền đỗ và đạt được sự trọnhảo trong ơn gọi, thì ma quỷ biết họ sẽ có thể gây tác hại cho nó, qua gương tốt cũng như qua những ơn mà họ có thể xin cho kẻ khác bằng lời cầu nguyện của họ; như thánh Phêrô nói, ma quỷ "*rảo quanh tìm mồi cắn xé*" (1Pr 5,8). Vì vậy, theo thánh Dorothée, ma quỷ rất vui mừng khi nó thấy có người cư xử cách bất cẩn và có thể nói là hạ vũ khí trước sức tấn công của nó; nó biếthọ sẽ rơi rụng như những chiếc lá, bởi như lời của thánh nhân, họ đồng

lõa với ma quỷ và với những kẻ thù của sự cứu rỗi của họ. Sự thiếu thức tỉnh và thiếu linh hướng, cùng với sự quá tin vào ánh sáng cá nhân, là nguyên nhân làm cho một số tu sĩ sa ngã. Vậy phải thường lĩnh ý của vị linh hướng, và nếu có gặp mối nguy trong công tác, phải trình báo cho những ai có thể tu sửa; còn nếu vì quá tự tin, hay e sợ dư luận mà không nói ra, thì ma quỷ sẽ lợi dụng cơ hội và đẩy linh hồn đến chỗ diệt vong.

Vậy Anh [Chị] Em hãy dùng những phương tiện mà Thiên Chúa đã ban, để chống lại các chước cám dỗ và được ơn cứu độ, bằng không, Anh [Chị] Em sẽ đánh mất tinh thần của ơn thiên triệu, và mặc dù đã được gọi vào Dòng, Anh [Chị] Em sẽ không được kể vào số những người được Thiên Chúa tuyển chọn.

Bài Tin Mừng hôm nay kể cho chúng ta nghe một câu chuyện về việc luôn phải sẵn sàng. Khi chúng ta lên kế hoạch gặp gỡ ai đó, chúng ta thường thống nhất về thời gian, ngày tháng và địa điểm. Đôi khi, những tình huống bất ngờ có thể ngăn cản chúng ta gặp nhau đúng như dự định. Chúng ta không biết trước tương lai; chúng ta thường đưa ra nhiều giả định về nó. Chẳng hạn, liệu ngày mai chúng ta có còn ở đây không? Có thể có, mà cũng có thể không. Tôi hy vọng và cầu nguyện rằng chúng ta vẫn sẽ ở đây. Người trẻ thường thích sống trong tương lai. Họ hay nói: “Khi lớn lên, mình sẽ học lái xe và có một chiếc ô tô”; “Khi lớn lên, mình sẽ đi làm, kiếm tiền và có ngôi nhà riêng”. Họ thường thốt lên: “Mình nóng lòng chờ đến lúc đó …”. Họ dành nhiều thời gian đầy hào hứng để hướng về tương lai. Bài Tin Mừng hôm nay nhắc nhở chúng ta hãy luôn chuẩn bị sẵn sàng để đón nhận Thiên Chúa vào cuộc đời mình. Lạy Chúa,

xin giúp con luôn sẵn sàng đón Chúa vào cuộc sống mỗi ngày, và biết đáp lại sự thôi thúc từ Thần Khí của Ngài.

Suy niệm: Br. WILLIAM RAFFERTY FSC, Scotland.

Ngày 9 Tháng 11

Ngày 9/11/2026
Cung Hiến Thánh Đường Latêranô
Ed 47,1-2.8-9.12 Hoặc 1Cr 3,9c-11.16-17
Ga 2,13-22

16 *Nào anh em chẳng biết rằng anh em là Đền Thờ của Thiên Chúa, và Thánh Thần Thiên Chúa ngự trong anh em sao?* 17 *Vậy ai phá hủy Đền Thờ Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ hủy diệt kẻ ấy. Vì Đền Thờ Thiên Chúa là nơi thánh, và Đền Thờ ấy chính là anh em.* (1Cr 3,16-17).

Bài Suy Gẫm số 188. Điểm 1: Các Nhà Thờ Của Chúng Ta Được Cung Hiến Cho Thiên Chúa.

Anh [Chị] Em hãy xem xét mấy điều sau: một, việc thánh hiến các thánh đường cho Thiên Chúa là tục lệ rất cổ xưa và thánh thiện; hai, vô số các đền thờ đã được các Tông đồ và những người kế vị xây cất và cung hiến, và ba, mặc dù Thiên Chúa vô biên ở khắp mọi nơi, nhưng Người vẫn hiện diện cách rất đặc biệt trong ngôi đền mà Người muốn chúng ta xây dựng để tôn vinh Người, như những 'nhà lều' để Người ở lại với loài người, là nơi Người muốn được họ thờ lạy và cầu nguyện. Chính ở nơi thánh thiêng này, Người muốn chúng ta làm những việc thánh nhất, dành cho Người bổn phận thờ kính cao cả nhất. Để được vậy, Người ra lệnh cho chúng ta phải giữ thái độ kính cẩn khi vào đó, qua lời răn đe này: "*Vậy ai phá hủy Đền Thờ Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ hủy diệt*

kẻ ấy" (1Cr 3,17a). Anh [Chị] Em hãy suy xét thêm điều này: người ta long trọng mừng ngày cung hiến các giáo đường là để đền tạ Thiên Chúa về những hành động vô đạo, những tội lỗi đã xảy ra tại đó trong năm; và cũng để cảm tạ Người về những ơn lành mà chúng ta đã nhận được tại đó, cũng như để canh tân lòng mến mộ và sự tôn kính của chúng ta đối với ngôi thánh đường, "*được đặt tên cho nơi ấy là Ên Bết Ên, vì tại đây thần minh đã tỏ mình ra…*" (St 35,7).

Anh [Chị] Em hãy xem cách mình cư xử ở nhà thờ, xem Anh [Chị] Em vào đó với tâm trạng ra sao, và dâng lên Thiên Chúa lời nguyện cầu với cung cách nào. Có phải với một niềm tin mạnh mẽ vào sự hiện diện của Thiên Chúa và với một tình cảm suy tôn chân thực mà Anh [Chị] Em phải dành cho vẻ uy phong vô ngần của Người không?

"*Vậy ai phá hủy Đền Thờ Thiên Chúa, thì Thiên Chúa sẽ hủy diệt kẻ ấy. Vì Đền Thờ Thiên Chúa là nơi thánh, và Đền Thờ ấy chính là anh em*" (1Cr 3,17). Mỗi con người đều là một đền thờ của Thiên Chúa. Đền thờ của chúng ta có tinh khiết và thánh thiêng không, hay nó giống như Đền thờ Giêrusalem vào thời Chúa Giêsu? Nhờ sự hiệp nhất thiêng liêng với Chúa Giêsu, chúng ta trở thành đền thờ của Thiên Chúa hằng sống. Phải chăng hành động của chúng ta giúp người khác nhận ra rằng thân xác chúng ta chính là đền thờ của Thiên Chúa? Vì vậy, trong cách đối xử với tha nhân, đặc biệt là những người nghèo khổ và bị gạt ra bên lề xã hội, chúng ta hãy làm những điều đẹp lòng Thiên Chúa. Qua những việc làm đầy yêu thương, chúng ta hãy mạnh mẽ

minh chứng rằng mình chính là đền thờ của Thiên Chúa, nơi Chúa Thánh Thần ngự trị.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Thứ Hai sau Chúa Nhật XXXII Thường Niên

Tt 1,1-9 **Lc 17,1-6**

1 *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: "Không thể không có những cớ làm cho người ta vấp ngã; nhưng khốn cho kẻ làm cớ cho người ta vấp ngã!* 2 *Thà buộc cối đá lớn vào cổ nó và xô xuống biển, còn lợi cho nó hơn là để nó làm cớ cho một trong những kẻ bé nhỏ này vấp ngã."* (Lc 17,1-2)

<u>Bài Suy Gẫm số 69. Điểm 2</u>: Chúng Ta Phải Cảm Hóa Anh [Chị] Em Đồng Sự.

Vì Anh [Chị] Em sống với các thành viên khác, dưới cùng một Luật Dòng, và cùng một nếp sống, họ cũng sẽ thường xuyên quan sát Anh [Chị] Em. Và như vậy, Anh [Chị] Em phải đặc biệt làm gương cho họ trong mọi sự. Vì mối bất hòa là điều rất nguy hiểm và tai hại cho Cộng đoàn, nên Anh [Chị] Em phải rất cảnh giác với chính mình, để không gây trở ngại cho những công việc chung mà hằng ngày Anh [Chị] Em thực hiện với các thành viên khác; sợ rằng gương xấu của Anh [Chị] Em trở thành cớ cho họ phạm lỗi. Trong số Anh [Chị] Em, có thể có những người yếu đuối: lối cư xử không đúng Luật Dòng kèm với khả năng phá vỡ tôn ti trật tự từ phía Anh [Chị] Em, sẽ có thể gây ấn tượng xấu cho kẻ ấy, tạo cho họ dịp sống buông tuồng. Vì lý do này mà Chúa Giêsu Kitô,

trong Tin Mừng đã nói, khi ám chỉ chúng ta: "*Thà buộc cối đá lớn vào cổ nó* – [tức là chúng ta] – *và xô xuống biển, còn lợi cho nó hơn là để nó làm cớ cho một trong những kẻ bé nhỏ này* – [tức là các học sinh được tín thác cho chúng ta] – *vấp ngã*" (Lc 17,2). Ôi một lời nói khủng khiếp cho những linh hồn biết sợ xúc phạm Thiên Chúa, và sợ rằng người khác cũng xúc phạm Người!

Anh [Chị] Em hãy luôn nghĩ rằng mình phải là mẫu mực trong trắng và sốt mến cho các thành viên khác trong Dòng, nghĩa là Anh [Chị] Em phải luôn giữ Luật Dòng một cách chính xác, không chỉ để tận dụng những phương tiện cứu rỗi linh hồn mà Thiên Chúa đã cung cấp, mà còn để gây ấn tượng tốt cho anh em khác nữa.

Theo bài Tin Mừng hôm nay, có ba yếu tố cần thiết để sống một đời sống Kitô hữu tốt đẹp. Thứ nhất, chúng ta không nên trở thành tấm gương xấu cho người khác; lời nói và hành động của chúng ta phải luôn đúng đắn. Thứ hai, chúng ta cần biết tha thứ, nhờ đó xây dựng một xã hội công bằng và tốt đẹp. Sự tha thứ mang lại phúc lành cho cả người cho đi lẫn người đón nhận. Thứ ba, chúng ta cần có đức tin. Làm thế nào để thể hiện đức tin ấy? Bằng cách trở thành tấm gương tốt và biết tha thứ cho người khác, chúng ta có thể minh chứng cho đức tin của mình. Vì vậy, hãy là những tấm gương sáng bằng cách tha thứ cho lỗi lầm của người khác, đồng thời nỗ lực khắc phục những điểm yếu của chính mình. Như thế, chúng ta có thể dẫn dắt thế hệ trẻ và cùng nhau xây dựng một Giáo hội tốt đẹp hơn cho tương lai.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.



Sư huynh BONAVENTURE-NGHI Nguyễn Văn Nghĩa
(28/10/1934 – 09/11/2017)

Anh Matthieu Nguyễn Văn Nghĩa sinh ngày 28/10/1934 tại Gò Thị, Bình Định. Rửa tội tại Giáo xứ Gò Thị, Giáo phận Qui Nhơn. Con ông Joseph Nguyễn Vinh và bà Lucia Huỳnh Thị Hoàng, con cháu của Thánh Tử đạo Anrê Nguyễn Kim Thông.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 10/01/1948. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 15/08/1954 và nhận Áo Dòng ngày 14/12/1954 (đoàn 70) với tên Dòng là Sư huynh BONAVENTURE-NGHI. Số Danh bộ là J34155. Khấn lần đầu ngày 15/08/1956 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 20/04/1961 tại Đà Lạt.

- 1959-1960: dạy tại trường La San Bá Ninh, Nha Trang
- 1960-1967: dạy tại trường La San Bình Linh, Huế
- 1967-1968: dạy tại trường La San Kim Phước, Kontum
- 1968-1969: dạy tại trường La San Mossard, Thủ Đức
- 1969-1971: dạy tại trường La San Taberd, Sài Gòn
- 1971-1972: dạy tại trường La San Bình Linh, Huế
- 1972-1993: Cộng đoàn La San Taberd, Sài Gòn
- 1993-1996: Centre International Lasallien
- 1996-2000: Phó Huynh Trưởng cộng đoàn La San Taberd, Sài Gòn

- 2000-2004: Huynh Trưởng cộng đoàn La San Bá Ninh, Nha Trang
- 2004-2008: Huynh Trưởng cộng đoàn La San Thánh Tâm, Nha Trang
- 2008-2017: Cộng đoàn La San Bình Cang, Nha Trang

Sư huynh BONAVENTURE Nguyễn Văn Nghĩa qua đời ngày 09/11/2017 tại La San Bình Cang, hưởng thọ 83 tuổi với 63 năm trong Dòng. Thi hài của Sư huynh được đưa về La San Mai Thôn để cử hành Thánh lễ An táng, sau Thánh lễ thi hài được đem đi hỏa táng. Tro cốt được đặt tại La San Mai Thôn.

THÁNH LỄ AN TÁNG SƯ HUYNH BONAVENTURE- MATHIEU NGUYỄN VĂN NGHĨA

"Điều mà Sư huynh Bonaventure Nguyễn Văn Nghĩa để lại là sự phó thác và sẵn sàng cho Thiên Chúa". Đó là những lời mà Cha Phaolô Nguyễn Phong Phú-Chánh xứ Thanh Đa đã nói tới trong bài giảng thánh lễ an táng Sư huynh Bonaventure Nguyễn Văn Nghĩa lúc 8 giờ sáng ngày 11/11/2017 tại nguyện đường La San Mai Thôn.

Chủ sự thánh lễ là Viện phụ Maria Bảo Tịnh Trần Văn Bảo, đồng tế với ngài là quý cha đến từ nhiều Hội Dòng, nhiều Giáo Phận, cùng sự hiện diện đông đủ của quý Sư huynh, quý Soeur La San, quý tu sĩ nam nữ, quý thân hữu, thành viên Thanh Sinh Công các đoàn và đông đảo bà con giáo dân.

Trong bài giảng lễ, Cha Phaolô Nguyễn Phong Phú đã lặp đi lặp lại nhiều lần rằng "*Điều mà Sư huynh Bonaventure Nguyễn Văn Nghĩa để lại là sự phó thác và sẵn sàng cho Thiên Chúa*". Qua đó ngài cho mọi người thấy cuộc đời, con người Sư huynh Bonaventure Nguyễn

Văn Nghĩa tựa như năm cô trinh nữ khôn ngoan với đầy đủ dầu đèn đi đón chàng rể. Ánh đèn của các cô không chỉ soi sáng cho mình mà qua ánh đèn đó các cô còn giúp cho nhiều người khác nhận ra phòng tiệc cưới và tiến vào. Cũng vậy, cuộc đời Sư huynh Bonaventure chính là ngọn đèn dẫn lối cho biết bao thế hệ học trò, bao thế hệ đàn em tìm được hướng đi cho cuộc đời, tìm ra giá trị sống của kiếp nhân sinh.

Cuối thánh lễ Sư huynh Giám tỉnh Phêrô Nguyễn Văn Phát đại diện Tỉnh Dòng nói lên lời tri ân cuối cùng đến Sư huynh Bonaventure Nguyễn Văn Nghĩa, một người thầy, một người anh em mẫu mực đối với anh em La San và với bao người. Đồng thời ngài cũng bày tỏ lòng biết ơn đối với Viện Phụ Đan Viện Xitô Thánh Mẫu Tâm Mỹ Ca, Quý cha đồng tế, quý tu sĩ và thân hữu gần xa đã đến tiễn đưa người anh em đáng kính về nhà Cha trên trời.

Cuối cùng, để nói lên tinh thần cùng chung liên kết của Anh Chị Em La San cũng như một lần nữa bày tỏ lòng tri ân đối với Sư huynh Bonaventure, các Sư huynh, các Soeur La San, Thân hữu, các đoàn thanh sinh công và cựu học sinh đã tiễn đưa Sư huynh Bonaventure đến đài hỏa táng Phước Lạc Viên thuộc huyện Lái Thiêu, Bình Dương nơi mà thân xác của Sư huynh sẽ trở về với nguồn gốc ban đầu: Cát bụi.

Văn Thái FSC - www.lsvn.info

[https://giaophannhatrang.org/vi/news/Giao-Phan-Nha-Trang/Le-an-tang-Su-Huynh-BONAVENTURE-MATHIEU-NGUYEN-VAN-NGHIA-15255.html]

Ngày 10 Tháng 11

Ngày 10/11/2026
Thứ Ba sau Chúa Nhật XXXII Thường Niên
Tt 2,1-8.11-14 Lc 17,7-10

10 *"Đối với anh em cũng vậy: khi đã làm tất cả những gì theo lệnh phải làm, thì hãy nói: chúng tôi là những đầy tớ vô dụng, chúng tôi đã chỉ làm việc bổn phận đấy thôi."* (Lc 17,10)

Bài Suy Gẫm số 207. Điểm 3: Người Thầy Nhiệt Thành Thì Vui Sướng Đào Tạo Được Những Kitô Hữu Tốt.

Anh [Chị] Em còn phải chờ mong nhận một phần thưởng khác, mà Thiên Chúa sẽ ban trước cho Anh [Chị] Em ngay ở đời này, nếu như Anh [Chị] Em chuyên cần chu toàn bổn phận, và nếu bằng sự nhiệt thành của mình và ơn riêng của chức phận, Anh [Chị] Em biết làm cho các học sinh giữ vững tinh thần Kitô giáo: đó là Anh [Chị] Em sẽ đặc biệt được hài lòng thấy chúng trưởng thành và "*sống chừng mực, công chính và đạo đức ở thế gian này*" (Tt 2,12), biết tránh xa bạn bè xấu và biết làm điều thiện; vì những điều Anh [Chị] Em giảng dạy không chỉ gồm toàn lời nói, nhưng còn được kèm theo ân sủng chứa chan đổ xuống trên những đứa học trò biết hưởng ứng; kết quả là, về sau, chúng vẫn kiên định thực hành điều tốt. Sự kiện chúng bền tâm vững chí bày tỏ lòng sùng đạo, sẽ là niềm an ủi lớn cho Anh [Chị] Em, trong ý nghĩ rằng đức

tin của chúng và lối giảng dạy của Anh [Chị] Em đã kết thành hoa trái, rằng tâm tư ấy khiến chúng được Thiên Chúa yêu dấu và đặt trong hàng ngũ những kẻ được chọn. Vui dường nào khi Anh [Chị] Em có thể dùng lời của thánh Phaolô để nói với các học sinh của mình: "*khi chúng tôi nói cho anh em nghe Lời Thiên Chúa* [trong các giờ giáo lý], *anh em đã đón nhận, không phải như lời người phàm, nhưng như lời Thiên Chúa, đúng theo bản tính của Lời ấy. Lời đó tác động nơi anh em là những tín hữu*" (1Tx 2,13) như có thể thấy rõ qua lối hành xử khôn ngoan mà các em vẫn tiếp tục sống! Vì lẽ ấy, khi được an ủi thấy các em bền đỗ trong sự sùng đạo, Anh [Chị] Em có thể nói rằng chúng là hy vọng, "*là niềm vui, là vinh dự*" (Pl 4,1) của Anh [Chị] Em trước mặt Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta.

Hãy xem điều sau đây như là một phần thưởng cao quý mà Thiên Chúa ban cho Anh [Chị] Em, ngay ở đời này: đó là, nhờ sự tồn tại của các trường học mà Người đã giao cho Anh [Chị] Em điều hành, Anh [Chị] Em chứng kiến sự gia tăng của đạo Kitô và lòng mộ đạo trong giáo dân, đặc biệt trong giới thợ thuyền và người nghèo; hãy tạ ơn Thiên Chúa mỗi ngày, nhờ Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, Đấng đã vui lòng làm nên điều tốt lành và ban cho Giáo hội sự trợ giúp đó.

Anh [Chị] Em cũng hãy khẩn khoản nguyện xin Người thuận tình ban cho Hội Dòng, ngày càng tăng trưởng và sinh hoa kết quả, ngõ hầu, như Thánh Phaolô nói, "*Thần Khí đổi mới tâm trí anh em, ... để thật sự sống công chính và thánh thiện*" (Ep 4,23-24).

Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy rằng chúng ta không bao giờ có thể khiến Thiên Chúa trở thành "con nợ" của mình, cũng như không bao giờ có quyền đòi hỏi Người bất cứ điều gì. Khi đã nỗ lực hết mình, chúng ta cũng chỉ mới hoàn thành bổn phận; mà một người làm tròn bổn phận thì cũng chỉ đang thực hiện điều mà dù thế nào đi nữa, họ vẫn phải làm. Có thể đáp ứng được các yêu cầu của luật pháp, nhưng mọi luật lệ đều hiểu rằng không gì có thể thỏa mãn được những đòi hỏi của tình yêu. Chúng ta hãy phục vụ Thiên Chúa mà không mong cầu bất cứ điều gì, với tinh thần như Thánh Phaolô đã dạy: "Dù được vinh dự hay bị sỉ nhục, dù bị chê trách hay được khen ngợi; bị coi là kẻ lừa dối, nhưng kỳ thực vẫn là người chân thật" (2Cr 6,8). Hãy tận tâm làm việc vì lợi ích của Nước Thiên Chúa bằng tất cả tình yêu thương, mà không trông đợi bất kỳ sự đền đáp nào.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

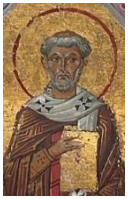
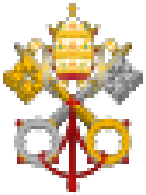

Thánh Lêô Cả, Giáo Hoàng, Tiến Sĩ Hội Thánh

<u>Bài Suy Gẫm số 114. Điểm 1</u>: Sự Dịu Dàng Và Đức Khôn Ngoan Của Thánh Lêô.

Sự dịu dàng và đức khôn ngoan của thánh Lêô thật đáng phục; chúng giúp ngài thu hút được sự nể trọng và tôn kính của những người ngoại giáo, ngay cả những người man rợ nhất. Đức tính của thánh nhân tạo cơ hội, mà vị Giáo hoàng và hoàng đế Rôma đã lợi dụng thành công, để

làm nguôi sự tranh chấp giữa hai tướng lãnh của đạo binh đế quốc Rôma. Kế đến, hoàng đế đã xin ngài, với tư cách là giáo hoàng, đến gặp Attila, vua rợ Goths, đang tiến đến gần và sắp sửa bao vây thành Rôma, để cố thuyết phục kẻ xâm lược từ bỏ ý định phá hoại văn vật; thánh Giáo hoàng đã hoàn thành sứ mạng một cách hết sức khôn ngoan, hùng biện và hiệu quả, đến nỗi ông vua man di buộc phải rút quân và để cho nước Ý được bình yên.

Anh [Chị] Em có làm như thánh nhân, tức là bằng sự dịu hiền và khôn ngoan của mình, khiến các học trò mà Anh [Chị] Em phụ trách, phải từ bỏ tật xấu và thói hoang đàng, để tập tành lòng mộ đạo không? Cùng với sự cầu nguyện, hai đức tính trên là những phương tiện thường tác động lên các linh hồn, hơn bất cứ cách nào khác mà chúng ta có thể nghĩ ra.

<u>Bài Suy Gẫm số 114. Điểm 2</u>: Thánh Lêô Nhiệt Thành Đối Với Lợi Ích Của Giáo Hội.

Lòng nhiệt thành của Thánh Lêô để củng cố Giáo hội, để hoán cải kẻ thù của đạo, và để phá tan những lạc giáo đã nổi dậy vào thời ấy, đã vang dội một cách lạ thường và mang lại nhiều sự thành công đến nỗi, sau khi đã nhóm họp các Công đồng, đặc biệt là Công đồng thứ tư, ngài đã tái lập trên toàn Giáo hội niềm tin vào mầu nhiệm Nhập Thể. Nếu chúng ta đang làm công tác tông đồ mà không biết kết hợp sự nhiệt thành với hành động, thì tất cả những gì chúng ta thực hiện cho tha nhân, sẽ không có mấy kết quả.

Vì Anh [Chị] Em đang làm một công việc, mà trong đó Anh [Chị] Em phải hết sức chú tâm để chống lại kẻ thù, cả trong lẫn ngoài, của các học sinh mình – là các bạn bè phóng đãng và xu hướng xấu của các em, – đang muốn ngăn cản không để các em tiến bộ trên con đường đạo đức, nên không có gì mà Anh [Chị] Em không vận dụng để ngăn ngừa không cho các em bị hai tệ đoan đó làm hư hỏng. Đó có phải là điều mà Anh [Chị] Em đặc biệt chăm chút để mang lại lợi ích cho linh hồn của các em không? Anh [Chị] Em hãy năng nhớ rằng đó chính là điều mà Thiên Chúa đã giao phó cho Anh [Chị] Em.

<u>Bài Suy Gẫm số 114. Điểm 3</u>: Thánh Lêô Đã Đặt Những Luật Rất Khôn Ngoan Cấm Đoán Các Tu Sĩ.

Thánh nhân đã cấm các tu sĩ tham gia thế sự. Anh [Chị] Em hãy tin chắc rằng ngài đã dành lệnh cấm đó cho Anh [Chị] Em, hơn bất cứ ai khác. Thứ nhất, vì [nếu bận lo công việc thế gian] Anh [Chị] Em hầu như không có đủ thời gian dành cho các linh thao để thánh hóa bản thân, và để hoàn thành thừa tác vụ giáo dục các học sinh. Anh [Chị] Em phải lấy làm hổ thẹn, khi dành cho những việc không hợp với mình, toàn bộ hoặc một phần thời gian, mà Thiên Chúa buộc Anh [Chị] Em phải cống hiến trọn vẹn cho Người.

Thứ đến, vì những công chuyện ngoại lai đó hay làm cho Anh [Chị] Em bị chia trí, khiến Anh [Chị] Em không còn đủ khả năng tập trung vào những linh thao đòi hỏi lòng trí phải đầy tràn Thiên Chúa; vì những linh thao như vậy chỉ nhằm phục vụ Người, nhằm chăm sóc và dẫn dắt những linh hồn trên con đường về Trời.



Sư huynh CÉLESTIN-GẪM Trần Văn Giáp
(03/11/1894 – 10/11/1979)

Anh Jean-Baptiste Trần Văn Giáp sinh ngày 03/11/1894 tại Hà Nội. Con ông Pierre Lộc và bà Marie Nhâm.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 16/07/1911. Vào Tập Viện Huế ngày 07/08/1912 và nhận Áo Dòng ngày 20/10/1912 (đoàn 20) với tên Dòng là Sư huynh CÉLESTIN-GẪM. Khấn lần đầu ngày 21/10/1913 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày. Khấn trọn đời năm 1921.

Sư huynh CÉLESTIN Trần Văn Giáp qua đời ngày Thứ Bảy 10/11/1979 tại Mai Thôn, hưởng thọ 85 tuổi với 67 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Ngày 11 Tháng 11

Ngày 11/11/2026
Thứ Tư sau Chúa Nhật XXXII Thường Niên
Tt 3,1-7 Lc 17,11-19

12 *Lúc Người vào một làng kia, thì có mười người phong hủi đón gặp Người. Họ dừng lại đằng xa* 13 *và kêu lớn tiếng: "Lạy thầy Giê-su, xin dủ lòng thương chúng tôi!"* 14 *Thấy vậy, Đức Giê-su bảo họ: "Hãy đi trình diện với các tư tế." Đang khi đi thì họ được sạch.* (Lc 17,12-14)

Bài Suy Gẫm số 66. Điểm 1: Phải Chiến Đấu Chống Lại Những Cám Dỗ Này Bằng Cầu Nguyện.

Theo bài Tin Mừng của hôm nay, mười người mắc bệnh phong đến với Chúa Giêsu; họ tượng trưng cho những cơn cám dỗ làm điều dâm dục trong chúng ta, vì phong cùi là một thứ bệnh làm cho thân xác ra hôi hám bẩn thỉu; cách thức Chúa Giêsu chữa lành họ, bày vẽ cho chúng ta phương thuốc chắc chắn nhất cần phải dùng để khỏi bệnh. Bài Tin Mừng thuật lại rằng những người phong này "*dừng lại đàng xa và kêu lớn tiếng: 'Lạy thầy Giê-su, xin dủ lòng thương chúng tôi*'" (Lc 17,12-13). Họ đứng ở vị trí xa, là để cho chúng ta thấy kẻ tà dâm ở cách xa Thiên Chúa biết chừng nào; Thiên Chúa chính là hiện thân của sự thanh sạch, nên không muốn giao tiếp với kẻ ít nhiều mang tính xấu đó, cũng như xưa kia, những người phong không được phép giao tiếp với người Do Thái khác. Những người phong đã lớn tiếng kêu xin Chúa Giêsu Kitô

thương xót họ; điều này nhắc cho chúng ta lời Chúa Giêsu Kitô đã nói, ở một chỗ khác của Tin Mừng, rằng thuốc chữa đầu tiên cho tội dâm dục và những cám dỗ phạm tội này, "*là chỉ có cầu nguyện*" (Mc 9,29). Giọng kêu cao lên và khẩn thiết là hình ảnh của lòng sốt sắng và mức độ khẩn khoản mà chúng ta phải có khi cầu nguyện, để có thể chữa lành bệnh này; vì, theo Nhà Hiền Triết, "*Đức Khôn Ngoan* – sự thanh sạch – *tôi không thể có được, nếu Thiên Chúa chẳng ban cho tôi*" (Kn 8,21), và vì bệnh này rất nguy hiểm và có nhiều di chứng tệ hại, nên chúng ta sẽ không bị mang tiếng lạm dụng, nếu chúng ta cầu xin Người quá nhiều hay quá vồn vã.

Vậy nếu đôi lúc Anh [Chị] Em bị những ý tưởng tà dâm làm bứt rứt, Anh [Chị] Em đừng ngưng cầu nguyện Thiên Chúa, cho tới khi được hoàn toàn giải thoát.

Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy một cách sâu sắc rằng con người thường tỏ ra vô ơn. Nhiều khi, sau khi đạt được điều mình mong muốn, người ta chẳng bao giờ quay trở lại để bày tỏ lòng biết ơn về những gì đã nhận được. Chúng ta đã đón nhận biết bao điều từ cha mẹ mình. Khi còn là trẻ sơ sinh, chỉ cần bị bỏ mặc một tuần thôi, chúng ta có thể đã không còn sống sót. Đã có những năm tháng mà chúng ta hoàn toàn phụ thuộc vào cha mẹ trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Thế nhưng, đến một lúc nào đó, cha mẹ khi về già lại bị coi là một gánh nặng. Nhiều người trẻ không muốn đền đáp công ơn dưỡng dục, chăm sóc tận tình mà cha mẹ đã dành cho họ. Chúng ta cũng thường tỏ ra vô ơn với những người xung quanh. Có những lúc, một người bạn, một người thầy, một bác sĩ hay một phẫu thuật viên đã làm cho chúng ta những điều mà ta không thể nào đền đáp nổi;

nhưng bi kịch thay, đôi khi chúng ta thậm chí chẳng buồn cố gắng để đáp đền. Chúng ta cũng thường vô ơn với Thiên Chúa. Trong những lúc gian truân, chúng ta cầu nguyện với tất cả sự khẩn thiết, nhưng khi thời gian trôi qua, chúng ta lại quên mất Người. Ngay lúc này, hãy dành một phút tĩnh lặng để tri ân cha mẹ, những người xung quanh, và trên hết là Thiên Chúa, Đấng ban sự sống cho muôn loài.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

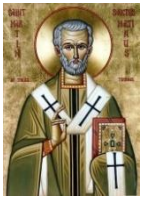

Thánh Martinô, Giám Mục

<u>Bài Suy Gẫm số 189. Điểm 1</u>: Lòng Mộ Đạo Và Đức Bác Ái Của Người Dự Tòng.

Thánh Martinô chọn con đường binh nghiệp khi còn rất trẻ, nhưng ngài nhập ngũ trong lực lượng dân quân của đạo Kitô, thay vì trong quân đội của hoàng đế, và ngài ở trong quân ngũ cho đến tuổi mười tám; mặc dù là con của một người sùng bái ngẫu tượng, lúc mới mười một tuổi, ngài đã ghi danh vào nhóm dự tòng tại một nhà thờ, để rồi đem lòng sùng đạo, hoàn toàn chăm lo phục vụ Thiên Chúa, khiến ngay cả những người đã lãnh nhận phép rửa tội, ai ai cũng đều ngưỡng mộ các nhân đức của ngài. Nhất là ngài dành sự ưu ái đặc biệt cho người nghèo; lúc còn tại ngũ, có một người cơ cực mình mẩy trần trụi đến xin ngài bố thí thứ gì để che thân; động lòng thương, ngài liền rút kiếm ra cắt đôi chiếc áo choàng đang mặc, và trao

cho người ấy một nửa; để cho ngài biết rằng nghĩa cử ngài vừa thực hiện là dành cho chính mình, Chúa Giêsu Kitô đã hiện ra với ngài ngay đêm sau đó, trên mình khoác nửa áo choàng của ngài và nói: "Dù mới chỉ là dự tòng, Martinô đã mặc cho Ta chiếc áo này".

Anh [Chị] Em đã tòng quân trong đạo binh của Chúa Giêsu Kitô, và có thể nói là đang phục dịch dưới quyền của Người. Anh [Chị] Em có để tâm lo phục vụ Thiên Chúa cho bằng thánh Martinô không? Anh [Chị] Em có tỏ lòng bác ái đối với người nghèo, giống như ngài đã làm, dù ngài mới chỉ là dự tòng không? Hằng ngày, Anh [Chị] Em ở luôn với trẻ nghèo và được Thiên Chúa giao nhiệm vụ mặc cho chúng tấm áo và tinh thần của Chúa Giêsu Kitô: trước khi bắt tay vào một thừa tác vụ hết sức thánh thiện như thế, để truyền cho con trẻ ơn lành trên đây, Anh [Chị] Em có gắng sức mặc cho mình thứ đó không? Thánh Phaolô nói: "*Không ai biết được những gì nơi Thiên Chúa nếu không phải là Thần Khí của Thiên Chúa… Thật vậy, Thần Khí thấu suốt mọi sự, ngay cả những gì sâu thẳm nơi Thiên Chúa*" (1Cr 2,10-11). Vậy Anh [Chị] Em hãy nguyện xin Thần Khí Thiên Chúa cho Anh [Chị] Em biết rõ những ơn mà Thiên Chúa đã tặng ban cho Anh [Chị] Em, để Anh [Chị] Em loan báo lại cho những kẻ mà Anh [Chị] Em phải dạy dỗ, "*mà chẳng có dùng lời lẽ khôn khéo hấp dẫn, nhưng chỉ dựa vào bằng chứng xác thực của Thần Khí và quyền năng Thiên Chúa*" (1Cr 2,4).

<u>Bài Suy Gẫm số 189. Điểm 2</u>: Trở Thành Tu Sĩ, Thánh Martinô Tận Hiến Cho Thiên Chúa.

Sau khi được phục viên, thánh Martinô tìm gặp thánh Hilariô, giám mục thành Poitiers; tại một nơi gần thành phố này, ngài xây cất một tu viện, để sống ẩn dật cùng nhiều tu sĩ khác. Họ có lối sống chung, rất khắc khổ, rất sốt sắng và hoàn toàn giãn cách thế gian, đến nỗi hầu như không còn giao du với đời, ngoại trừ vài người lo cho nhu cầu thường ngày, trong tương quan càng ít càng tốt. Giữa cảnh tịch lieu này, thánh Martinô đã tận hiến cho Thiên Chúa, sau khi đã sốt sắng dọn mình bằng tâm nguyện, và đã tạo được thói quen cố hữu đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Chỉ trong tĩnh lặng chúng ta mới học cách tìm gặp Thiên Chúa; chỉ ở đó, nguyện gẫm mới được dễ dàng, nhờ cắt đứt mọi liên lạc với thế gian, và chúng ta mới nếm sự ngọt ngào của Thiên Chúa. Thánh Martinô cũng đã dọn mình cho đại sự bằng những phương tiện ấy, nhất là ngài đã chan chứa đón nhận Thần Khí Thiên Chúa, cùng với lòng nhiệt thành mà ngài cần, để lăn xả vào công việc thật hữu ích như ngài đã thực hiện, nhằm cứu rỗi các linh hồn.

Vì cần đến Thần Khí Thiên Chúa và lòng nhiệt thành để lo cho các linh hồn, thế nên Anh [Chị] Em cũng cần phải có sự tĩnh lặng và sự giãn cách với thế tục, – hai thứ mà chúng ta không thể tìm thấy nơi dương gian; vì Chúa Giêsu Kitô đã nói: "*Thế gian không thể đón nhận – Đấng là Thần Khí Thiên Chúa – vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Người*" (Ga 14,17); bởi lẽ Thần Khí Thiên Chúa gợi lên những phương châm và tập tục hoàn toàn đối nghịch với phương châm và tập tục của thế gian.

<u>Bài Suy Gẫm số 189. Điểm 3</u>: Sự Nhiệt Tình Không Biết Mỏi Mệt Của Thánh Martinô Nhằm Cứu Rỗi Các Linh Hồn.

Lối sống ẩn dật của thánh nhân đưa tới hậu quả là ngài được Thiên Chúa dự định cho giữ chức giám mục: Người dùng hàng giáo sĩ và dân chúng thành Tours trong việc bầu chọn ngài. Chức thánh này giúp ngài thi thố lòng nhiệt thành bài trừ thói thờ ngẫu tượng, một tục lệ hiện hành ở nước Pháp, vào lúc mà các vua chúa nước này chưa theo đạo Kitô. Ý thức được rằng, về phương diện đạo thánh, Thiên Chúa mới là Đấng xây dựng, còn con người là thừa tác viên, chỉ để loan báo và giới thiệu, nên ngài liên tục lo ăn chay cầu nguyện, mà không bao giờ xao lãng sự gắn bó với Thiên Chúa. Thánh nhân không biết mệt khi cẩn mật quan tâm đến các nhu cầu của Giáo hội, vì ngài tự xem như là người chịu trách nhiệm phải lo toan mọi sự trước mặt Thiên Chúa. Ngài biết rằng một giám mục có hai điều cần làm: cầu xin Thiên Chúa cho các linh hồn được cứu rỗi; và để được điều ấy, phải thi hành các mệnh lệnh của Người. Vì thế nên để hoàn thành hai điều này, thánh Martinô phân chia thời giờ của mình làm hai phần. 1) trong phần lớn thời gian, ngài giơ hai tay lên trời, hầu thu hút ơn sủng và phúc lành của Thiên Chúa xuống, để giúp các linh hồn hoán cải; 2) ngài quá siêng năng và nhiệt thành làm thừa tác vụ này, đến nỗi vào giờ phút lâm chung, lòng vẫn say mê cứu các linh hồn, ngài thưa với Thiên Chúa rằng, nếu Thiên Chúa thấy ngài còn hữu ích cho đoàn chiên, ngài sẽ không từ chối công việc.

Noi gương thánh Martinô, Anh [Chị] Em hãy dành hết thời giờ của mình để lo hai điều trên: khẩn khoản cầu xin

Thiên Chúa ban ơn cứu rỗi cho các trẻ được Anh [Chị] Em dìu dắt; và kiếm tìm những phương tiện, đồng thời giục các trẻ dùng những phương tiện ấy để đạt mục đích trên.

Ngày 12 Tháng 11

Ngày 12/11/2026
Thứ Năm sau Chúa Nhật XXXII Thường Niên
Plm 7-20 Lc 17,20-25

[20] *Khi ấy, người Pha-ri-sêu hỏi Đức Giê-su bao giờ Triều Đại Thiên Chúa đến. Người trả lời: "Triều Đại Thiên Chúa không đến một cách hiển nhiên có thể quan sát được.* [21] *Và người ta sẽ không nói: 'Ở đây này!' hay 'Ở kia kìa!', vì này Triều Đại Thiên Chúa đang ở giữa các ông."* (Lc 17,20-21)

Bài Suy Gẫm số 22. Điểm 1: Hãy Cống Hiến Mọi Hoạt Động Của Chúng Ta Cho Đức Vua Giêsu.

Như thánh Augustinô nói, Chúa Giêsu Kitô đến trái đất để ngự trị không như các vua chúa khác, đòi lễ vật triều cống, thành lập quân đội, và hiển nhiên là đánh quân thù; vì Người đã quả quyết rằng "*nước của Người không phải ở thế gian này*" (Ga 18,36); nhưng Người đến để lập vương triều của Người trong các tâm hồn, như chính Người đã từng nói trong Tin Mừng rằng "*triều đại của Người đang ở giữa chúng ta*" (Lc 17,21).

Để Chúa Giêsu Kitô ngự trị trong tâm hồn mình, Anh [Chị] Em phải triều cống cho Người các việc làm của Anh [Chị] Em, phải thánh hiến chúng cho Người, và chỉ làm những gì đẹp lòng Người mà thôi; khi thực hiện các công việc của mình, Anh [Chị] Em chỉ nhằm thi hành Thánh Ý Thiên Chúa đang chỉ đạo chúng, để chúng không còn

mang tính chất con người. Vì triều đại của Chúa Giêsu Kitô là do Thiên Chúa, nên những gì có liên hệ đến nó thì phải, hoặc thuộc thần linh, hoặc phải được thần thánh hóa, nhờ mối quan hệ với Chúa Giêsu Kitô. Như Người đã chứng tỏ nhiều nơi trong Tin Mừng, mục tiêu chính khi Người đến thế gian này, là "*không phải để làm theo ý Người, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai Người*" (Ga 6,38); vậy Chúa Giêsu cũng muốn Anh [Chị] Em, là những chi thể và chư hầu của Người, phải lấy tư cách đó mà hiệp nhất với Người, và phải đặt mục tiêu nói trên trong các hành động của Anh [Chị] Em. Hãy kiểm điểm xem những hành động Anh [Chị] Em sắp làm có nhắm mục tiêu ấy không?

Vương quốc của Thiên Chúa ở ngay trong lòng Anh Chị Em. Nghĩa là, vương quốc của Thiên Chúa vận hành trong tâm hồn con người; nó không tạo ra những sự vật mới, mà tạo nên những con người mới. Chắc chắn vương quốc ấy không hiện diện trong lòng những người Pharisêu đang công kích Chúa Giêsu, nhưng Kinh Thánh cho thấy vương quốc của Thiên Chúa phải luôn ở trong tâm trí chúng ta. Chúng ta được mời gọi cầu nguyện cho vương quốc ấy mau đến và hy vọng vào một cuộc cách mạng trong tâm hồn con người. Vì vậy, hãy nhìn nhận mỗi người như là vương quốc của Thiên Chúa và dành cho họ sự tôn trọng. Vì Chúa Giêsu hiện diện trong mỗi con người, nên chúng ta cần phải tôn trọng họ. Mỗi cuộc đời đều là một món quà từ Thiên Chúa. Chúng ta có thể tôn vinh món quà ấy bằng cách trân trọng chính cuộc sống của mình, đồng thời tôn trọng và quý trọng cuộc sống của những người xung quanh.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Ngày 13 Tháng 11

Ngày 13/11/2026
Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXXII Thường Niên
2Ga 4-9 Lc 17,26-37

29 *Nhưng ngày ông Lót ra khỏi Xơ-đôm, thì Thiên Chúa khiến mưa lửa và diêm sinh từ trời đổ xuống tiêu diệt tất cả.* 30 *Sự việc cũng sẽ xảy ra như thế, ngày Con Người được mặc khải.* (Lc 17,29-30)

Bài Suy Gẫm số 77. Điểm 3: Cộng Đoàn Được Cứu Rỗi Nhờ Những Tu Sĩ Sốt Sắng.

Mặc dù có những cộng đoàn sống bê tha, nhưng Thiên Chúa vẫn giữ ở nơi đó một số người tôi trung, biết lo duy trì tinh thần Dòng; Người luôn dành ra cho mình "*tất cả những kẻ đã không hề bái gối trước Baal*" (1V 19,18), như Người đã nói với tiên tri Êlia, tức những người luôn cảnh giác với tinh thần thế tục, và hết sức tuân giữ Luật và các tục lệ trong Nhà Dòng. Chính họ là những người còn duy trì được lòng kính sợ Thiên Chúa; họ là lý do khiến Thiên Chúa không triệt phá Dòng như đã phá hủy Sôđôma và Gômôra, hai thành phố mà lẽ ra đã thoát được cơn phẫn nộ khủng khiếp của Người, "*giả như tìm được mười người lành trong đó*" (St 18,32), như Người đã nói với Abraham. Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu Kitô đã dặn mấy người lành đó '*phải trốn lên núi*' (Mt 24,16), nghĩa là họ phải tránh đàn đúm với bọn khác, không tham gia vào sự bê tha của chúng, để không bị lây nhiễm bởi

gương xấu mà mất linh hồn; những kẻ lành ấy phải dùng nguyện gẫm mà nâng mình lên đến Thiên Chúa.

Anh [Chị] Em hãy cầu xin Thiên Chúa luôn duy trì Chúa Thánh Linh trong Cộng đoàn anh em, và hãy thường lặp lại với vua Đavít: "*Xin đừng nỡ đuổi con không cho gần Nhan Thánh, đừng cất khỏi lòng con Thần Khí thánh của Ngài*" (Tv 51[50],13).

Bài Tin Mừng hôm nay mời gọi chúng ta suy ngẫm về bốn điều. Thứ nhất, chúng ta cần có sự kiên nhẫn; hãy học cách thắp lên ngọn nến kiên nhẫn và chờ đợi. Thiên Chúa có thời điểm riêng của Người. Thứ hai, việc Đức Kitô quang lâm là điều chắc chắn, nhưng thời điểm cụ thể thì không ai hay biết. Mọi suy đoán đều vô ích. Chúng ta không nên bỏ bê công việc thường nhật chỉ để chạy theo những suy đoán sai lệch. Thứ ba, không ai có thể ban ơn cứu độ thay cho Anh Chị Em; sự phán xét của Thiên Chúa là sự phán xét dành cho từng cá nhân. Chúng ta không thể ủy thác bổn phận của mình đối với Thiên Chúa cho người khác, cũng không thể dựa vào mối liên hệ với bất kỳ ai để thay thế trách nhiệm cá nhân ấy. Vì vậy, mỗi người phải có trách nhiệm với bổn phận của mình. Thứ tư, chúng ta phải luôn sẵn sàng, phải sống cuộc đời mình một cách tốt đẹp nhất, để khi Người đến, dù là vào buổi sáng, buổi trưa hay buổi tối, thì Người đều thấy chúng ta đã sẵn sàng. Vậy, chúng ta hãy kiên nhẫn, không suy đoán viển vông, có trách nhiệm với bổn phận của mình và luôn sẵn sàng đón gặp Người mà không chút chậm trễ.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Ngày 14 Tháng 11

Ngày 14/11/2026
Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXXII Thường Niên
3Ga 5-8 Lc 18,1-8

6 *Rồi Chúa nói: "Anh em nghe quan tòa bất chính ấy nói đó!* 7 *Vậy chẳng lẽ Thiên Chúa lại không minh xét cho những kẻ Người đã tuyển chọn, ngày đêm hằng kêu cứu với Người sao? Lẽ nào Người bắt họ chờ đợi mãi?"* (Lc 18,6-7)

Bài Suy Gẫm số 36. Điểm 2: Cần Cầu Nguyện Để Xa Lánh Tội Lỗi.

Điều phải đặc biệt thúc giục Anh [Chị] Em cầu nguyện, đó là sự yếu đuối mà tội lỗi gây ra nơi Anh [Chị] Em, một sự yếu đuối khiến Anh [Chị] Em không thể làm gì tốt lành về mặt siêu nhiên. Và bởi vì chúng ta càng ngày càng yếu dần, mỗi ngày cứ sa phạm những tội mới, cho nên hằng ngày chúng ta cần sự trợ giúp lớn hơn. Thánh Gioan Kim Khẩu nói: "*Cầu nguyện là một thần dược, đánh đuổi khỏi tâm hồn mọi điều xấu mà nó bắt gặp, và làm cho tâm hồn đó tràn đầy sự công chính*". Vì thế, nếu chúng ta muốn hoàn toàn thoát khỏi tội lỗi, chúng ta không thể làm gì tốt hơn là chuyên tâm cầu nguyện. Thực vậy, một người yêu mến sự cầu nguyện, dù có phạm tội nhiều đến đâu, có sống giữa những bừa bãi lớn nhất đi nữa, thì với nguyện gẫm, người ấy cũng còn có một nguồn lực nhanh chóng và dễ dàng, để nhận được ơn sám hối và tha thứ.

Vậy Anh [Chị] Em hãy cầu xin Thiên Chúa ban cho Anh [Chị] Em một trái tim tinh khiết, biết xa lánh và ghê tởm, không chỉ những tội nghiêm trọng nhất, mà còn cả mọi điều có thể làm vẩn đục lương tâm Anh [Chị] Em, làm cho Anh [Chị] Em không được đẹp lòng Thiên Chúa.

Bài Tin Mừng hôm nay kể về một bà góa kiên trì, không bỏ cuộc cho đến khi đòi được công lý. Câu chuyện mời gọi chúng ta hãy kiên trì trong lời cầu nguyện và trong các dự định của mình. Đôi khi, chúng ta nản lòng vì mọi việc không diễn ra theo kế hoạch, hoặc những mong muốn của bản thân không trở thành hiện thực. Chúng ta cần hiểu rằng Thiên Chúa giống như một người cha luôn quan tâm đến con cái theo một cách bao quát hơn. Một người cha đôi khi phải từ chối yêu cầu của con mình, bởi ông biết rằng điều đứa trẻ đòi hỏi có thể gây hại thay vì mang lại lợi ích. Thiên Chúa cũng vậy. Chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra trong giờ tới, chứ đừng nói đến tuần tới, tháng tới hay năm tới. Chỉ có Thiên Chúa mới nhìn thấy bức tranh toàn cảnh; do đó, chỉ có Người mới biết điều gì thực sự tốt cho chúng ta về lâu dài. Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu dạy rằng chúng ta không bao giờ được nản lòng trong cầu nguyện. Chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mệt mỏi khi cầu nguyện, và đức tin của chúng ta sẽ không bao giờ lung lay, nếu sau khi dâng lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện và khẩn cầu, chúng ta biết thêm vào đó lời cầu nguyện hoàn hảo nhất: “Xin cho ý Chúa được thể hiện”.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Ngày 15 Tháng 11

Ngày 15/11/2026
CHÚA NHẬT XXXIII THƯỜNG NIÊN Năm A
Cn 31,10-13.19-20.30-31 1Tx 5,1-6 Mt 25,14-30

28 *"Vậy các ngươi hãy lấy yến bạc khỏi tay nó mà đưa cho người đã có mười yến.* 29 *Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm, và sẽ có dư thừa; còn ai không có, thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi."* (Mt 25,28-29).

Bài Suy Gẫm số 207. Điểm 1: Người Thầy Nhiệt Thành Nhận Nhiều Hồng Ân.

Thiên Chúa rất nhân lành, nên không thể không thưởng công cho những ai cất công phục vụ Người, nhất là trong lãnh vực phần rỗi các linh hồn. Nếu đúng là Thiên Chúa trọng thưởng ngay ở đời này "*những ai đã từ bỏ…* [tất cả] *vì danh Thầy*", thì những ai nhiệt thành lo mở mang Nước Người, cũng "*sẽ được gấp bội*" (Mt 19,29) ngay trước mắt vậy.

Ngay từ đời này, những ai đã làm điều thiện và có cách phục vụ mà Thiên Chúa rất quý, là không biết mệt mỏi lo cứu các linh hồn, thì được Người ban cho hai loại phần thưởng: Thứ nhất, Người cho họ được tràn đầy ân sủng; thứ hai, Người ban cho họ một thừa tác vụ nới rộng hơn, và khả năng dễ dàng hoán cải các tâm hồn.

Phần thưởng thứ nhất được ám chỉ trong dụ ngôn "*Những yến bạc*": Người kia sắp đi xa, liền gọi đầy tớ đến

mà giao phó của cải mình cho họ để sinh lợi. Ông giao cho người này năm yến, người kia hai yến, người khác nữa một yến, tùy khả năng riêng mỗi người. Rồi ông ra đi. Sau một thời gian lâu dài, ông chủ đến tính sổ với các đầy tớ. Người đã lãnh năm yến tiến lại gần và nói đã gây lời được năm yến khác. Ông chủ khen người đầy tớ tài giỏi và trung thành, và tặng thưởng anh ta cả vốn lẫn lời. Người đầy tớ nhận một yến cũng đến gần, nhưng đã không sinh lợi được đồng nào. Ông chủ nổi giận, ra lệnh lấy yến bạc của hắn mà trao cho người đầy tớ đã có mười yến. Và Chúa Giêsu kết luận: "*Vì phàm ai đã có, thì được cho thêm và sẽ có dư thừa*" (Mt 25,29).

Loại phần thưởng thứ hai, tức là thừa tác vụ được nới rộng, được nói rất rõ trong Tin Mừng theo thánh Luca, qua dụ ngôn "*Mười nén bạc*": Một người quí tộc kia trẩy đi phương xa lãnh nhận vương quyền. Ông gọi mười người trong các tôi tớ của ông đến, phát cho họ mười nén bạc và bảo họ lo làm ăn sinh lợi cho ông. Sau khi lãnh nhận vương quyền ông trở về, truyền gọi các đầy tớ đến báo cáo. Người thứ nhất đến trình rằng, nén bạc của chủ đã sinh lợi được mười nén. Ông quí tộc đã thưởng người ấy: "*Hãy cầm quyền cai trị mười thành*" (Lc 19,17).

Ôi! Anh [Chị] Em phải lấy làm hạnh phúc vì được làm việc trong cánh đồng của Đức Chúa! Vì Người đã nói: "*Ai gặt thì lãnh tiền công và thu hoa lợi để được sống muôn đời*" (Ga 4,36). Vậy từ nay trở đi, Anh [Chị] Em hãy dốc lòng nhiệt thành và mộ mến vào công tác của mình, vì đó là một trong những phương cách thuận lợi nhất bảo đảm phần rỗi của Anh [Chị] Em.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta được nghe câu chuyện về những nén bạc được trao cho các đầy tớ trông coi trong thời gian ông chủ đi vắng. Các nén bạc này chính là những khoản tiền. Mỗi người được trao một số tiền khác nhau tùy theo khả năng của họ. Nếu Anh Chị Em không giỏi quản lý tiền bạc, hãy lưu tâm đến bài Tin Mừng này. Khi người chủ trở về sau chuyến đi, ông đã gọi các đầy tớ đến để tính sổ. Hai trong số ba người đã đầu tư khôn ngoan cho chủ và được thưởng xứng đáng. Điều gây bất ngờ trong bài Tin Mừng hôm nay chính là cách đối xử với người được trao ít tiền nhất. Anh ta vì sợ hãi nên đã cất giấu số tiền đó để chờ ngày chủ về. Anh ta biết chủ mình là người nghiêm khắc và tàn nhẫn, nhưng lại không biết đầu tư khôn ngoan để sinh lời. Kết quả là, số tiền đó bị lấy lại và trao cho người đang có nhiều nhất. Các "nén bạc" cũng chính là những ân huệ mà Thiên Chúa quảng đại ban tặng cho chúng ta. Lạy Chúa, con cảm ơn Ngài vì những ân huệ và tài năng Ngài đã ban cho con; xin hãy gia tăng các ân huệ ấy để con có thể giúp đỡ tha nhân.

Suy niệm: Br. WILLIAM RAFFERTY FSC, Scotland.



Linh mục PIÔ Đỗ Văn Đông
(1938 – 15/11/2002)

Anh Pierre Đỗ Văn Đông sinh năm 1938.

Nhận Áo Dòng ngày 31/10/1965 (đoàn 84) tại Tập viện Đồi La San Nha Trang với tên Dòng là Sư huynh Piô-Tự,

cùng đoàn với F. Valéry An, F. Nicet Liêm, Thầy Joseph Định, Thầy Théodore Hưng…

Chuyển qua Chủng viện Sao Biển vào tháng 06/1975. Ngày 15/04/1976, Đức Giám mục Phaolô Nguyễn Văn Hòa truyền chức Linh mục cho ngài.

Ngài bị đột quỵ khi đang đi thăm bạn bè và học trò ở Mỹ. Xác của ngài được đưa từ Mỹ về Việt Nam và an táng tại Nha Trang.

Trên đường từ Sài Gòn ra Nha Trang, quan tài của ngài có dừng lại Giáo xứ Ngọc Đồng, Hố Nai, – nơi có Trường La San Văn Côi mà ngài đã có thời gian làm Hiệu trưởng – để làm lễ cầu hồn.



Nói về cái chết của frère Piô Đông tại Hoa Kỳ

Tôi không nhớ frère qua đời vào ngày 15-11-2002.

Nhưng trước đó 1 ngày frère có điện thoại cho tôi từ California và báo cho biết frère sẽ qua Houston. Chúng tôi hẹn sẽ rước frère tại Phi trường Houston International Airport vào khoảng 9:00AM ngày sáng thứ bảy.

Tôi đã đến phi trường, đón chuyến bay... và máy bay đã đáp xuống mà không thấy frère. Tôi có hỏi information về

chuyến bay, thì được biết không có người Việt Nam nào đáp chuyến bay này. Tôi về lại nhà và sau đó vài ngày nghe tin frère đã qua đời và vì bị đột quỵ tại phi trường LAX trên đường qua thăm viếng Houston, Texas. Sau đó có một số anh em cựu chủng sinh Sao Biển Nha Trang là học trò của frère, hiện là chủ của Việt Travel, Nhóm anh em này đã lo chuyến bay đưa xác frère về lại quê nhà.

Phước Martin

Ngày 16 Tháng 11

Ngày 16/11/2026
Thứ Hai sau Chúa Nhật XXXIII Thường Niên
Kh 1,1-4; 2,1-5a Lc 18,35-43

40 *Đức Giê-su dừng lại, truyền dẫn anh ta đến. Khi anh đã đến gần, Người hỏi:* 41 *"Anh muốn tôi làm gì cho anh?" Anh ta đáp: "Lạy Ngài, xin cho tôi nhìn thấy được."* (Lc 18,40-41)

Bài Suy Gẫm số 15. Điểm 1: Tu Sĩ Xét Nét Các Điều Lệnh.

Trong bài Tin Mừng hôm nay, người mù được Chúa Giêsu Kitô hỏi câu "*Anh muốn tôi làm gì cho anh?*" (Lc 18,41), rồi sau đó được Người chữa lành, là hình ảnh của những tu sĩ mà các Bề trên buộc phải hỏi điều gì làm họ hài lòng; đó là những kẻ, ngay trước khi sẵn sàng thi hành một lệnh, muốn khám xét điều người ta dự định ban hành. Có ba hạng tu sĩ duy ý chí như vậy: Những tu sĩ thứ nhất chỉ lo khám xét các mệnh lệnh: trước khi vâng theo lệnh, họ phải biết Bề trên muốn sai khiến họ điều gì; họ phải xem lệnh ấy có thích hợp với họ không, xem họ có phải bỏ quá nhiều công sức để thực hiện không, xem có cần đề nghị điều kiện nào để dễ thi hành lệnh một cách thuận lợi hơn không; họ còn đưa ra nhiều ý kiến khác nữa, tất cả theo lẽ tự nhiên.

Một người vâng lời thật sự, thì không khám xét gì cả, không quan tâm đến bất cứ điều gì ngoài việc tuân phục:

đức tin chiếm đoạt tâm hồn người ấy và ngăn chặn mọi tư duy như trên.

Bài Tin Mừng hôm nay dạy chúng ta hai điểm quan trọng. Thứ nhất, nhu cầu cấp thiết thôi thúc một người tìm kiếm điều mình cần, bất chấp việc những người xung quanh muốn bắt anh ta phải im lặng. Anh ta đã không im lặng mà còn kêu lớn hơn để mọi người biết đến nhu cầu của mình. Thứ hai, nếu thực sự quan tâm đến người khác, thì Anh Chị Em sẽ tạm dừng công việc đang làm để giúp đỡ họ, đáp ứng những nhu cầu của họ. Dù đang giảng dạy, Chúa Giêsu vẫn dừng lại để lắng nghe tiếng kêu của người mù. Người không những ban cho người ấy điều anh ta muốn, mà còn ban đúng điều anh ta thực sự cần. Liệu chúng ta có sẵn sàng tự hỏi đâu là những nhu cầu đích thực của bản thân? Liệu chúng ta có sẵn sàng dừng lại để lắng nghe tiếng kêu từ những người không thể tự mình diễn tả được nhu cầu thực sự của họ? Người đời ngưỡng mộ những cá nhân có trí tuệ lớn, nhưng Thiên Chúa lại quý trọng những người có tâm hồn trong sáng. Chúng ta là người sống bằng lý trí hay bằng trái tim?

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.



Thánh Nữ Margarita Scotland

<u>Bài Suy Gẫm số 133. Điểm 1</u>: Lòng Sùng Đạo Của Thánh Nữ.

Vị hoàng hậu này đặc biệt rất nhân đức và có lòng sùng đạo: bà giữ gìn ý tứ, tỏ ra khôn ngoan, có thái độ rất nghiêm nghị, nên người ta không thể nhìn bà mà không tỏ lòng cung kính. Bà cũng yêu mến nguyện gẫm rất nhiều, nên ta có thể nói công việc chính của bà là cầu nguyện. Hằng đêm, sau khi nghĩ ngơi đôi chút, bà dành thật nhiều thời gian ở nhà thờ; khi ở đó, bà không muốn ai đến thưa chuyện ngoài đời. Ôi! Lòng mộ đạo thì vững chắc biết bao khi nó đặt nền tảng trên sự nhân đức! Và nhân đức thì chắc thực dường nào khi nó đi kèm với lòng sùng đạo!

Chức phận của Anh [Chị] Em đã dành sẵn nhiều phương cách để thực hành các nhân đức và tập luyện lòng sùng đạo: trong số đó, Anh [Chị] Em có thuận lợi được thường xuyên nguyện gẫm, và thực hiện một cách sốt sắng. Anh [Chị] Em có dùng tất cả các phương tiện ấy, vốn đã được Thiên Chúa ban, để Anh [Chị] Em được cứu rỗi và đạt tới sự hoàn thiện trong ơn gọi của Anh [Chị] Em không? Nếu Anh [Chị] Em không trung thành làm đúng như vậy, thì Anh [Chị] Em thật đáng bị Thiên Chúa nghiêm khắc xử phạt vì tội quá lơ là vậy.

<u>Bài Suy Gẫm số 133. Điểm 2</u>: Bà Hoàng Hậu Thánh Thiện Chăm Lo Dưỡng Dục Tốt Các Con.

Mối quan tâm hàng đầu của thánh nữ là điều hành tốt dinh cơ của mình, sao cho mọi thành phần biết kính sợ và yêu mến Thiên Chúa. Đối với các hoàng tử, thánh nữ giữ vai trò cô giáo, đích thân dạy chúng tập đọc. Thánh nữ chăm lo giáo dục chúng trong từng chi tiết, coi đó là điều thánh nữ có thể làm cho Thiên Chúa hài lòng nhất: vậy

nên đó cũng là điều thánh nữ hằng kêu xin trước tiên trong giờ niệm kinh.

Bà thánh này là tấm gương hoàn hảo về cách Anh [Chị] Em phải đối xử với các trẻ mà Thiên Chúa giao cho Anh [Chị] Em trông coi. Bà là một hoàng hậu, mà là người đã lấy phần cốt yếu của ơn gọi Anh [Chị] Em làm nhiệm vụ hàng đầu của mình. Anh [Chị] Em hãy coi đó là một vinh dự, hãy xem các con trẻ được Thiên Chúa giao phó như những đứa con của chính Thiên Chúa. Anh [Chị] Em hãy quan tâm đến công việc giáo dục và dạy dỗ những trẻ ấy, nhiều hơn là đối với con cái của bậc vua chúa.

<u>Bài Suy Gẫm số 133. Điểm 3</u>: Thánh Nữ Margarita Rất Thương Yêu Người Nghèo.

Tình thương của vị thánh dành cho người nghèo thật phi thường: mỗi sáng, thánh nữ lo dạy những trẻ nghèo, sau đó cho chúng ăn; và vì thánh nữ tôn kính Chúa Giêsu Kitô hiện diện nơi chúng, nên thánh nữ quì xuống để phục vụ chúng. Bà và đức ông chồng nuôi cơm ba trăm người nghèo trong phòng của họ. Người ta kể rằng để có đủ của cải mà bố thí, bà thường lấy của chồng, vậy mà nhà vua không phản đối; bà thường xin nhà vua vi hành về vùng quê để tìm hiểu nỗi khổ của các thần dân nghèo, hầu góp sức an ủi họ.

Theo ơn gọi, Anh [Chị] Em có nhiệm vụ dạy dỗ các trẻ nghèo: Anh [Chị] Em có yêu thương chúng không? Anh [Chị] Em có tôn vinh Chúa Giêsu Kitô nơi con người chúng không? Và dưới góc độ này, Anh [Chị] Em có ưa thích chúng hơn những trẻ thuộc gia đình khá giả không?

Anh [Chị] Em có kính trọng chúng hơn hạng phú gia này không? Vị thánh nữ này đã nêu gương cho Anh [Chị] Em và dạy cho Anh [Chị] Em biết phải nhìn chúng bằng cặp mắt nào.



Sư huynh BONIFACE-BƯỜNG Phạm Toàn Hoàn
(13/01/1920 – 16/11/1979)

Anh Joseph Phạm Toàn Hoàn sinh ngày 13/01/1920 tại Vĩnh Lại, Nam Định. Con ông Pierre Yên và bà Anne Ngọc.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 15/07/1936. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 26/07/1939 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1940 (đoàn 53) với tên Dòng là Sư huynh BONIFACE-BƯỜNG. Số Danh bộ là J20262. Khấn lần đầu ngày 14/08/1941 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang cùng ngày. Khấn trọn đời ngày 01/08/1946.

- Hiệu trưởng trường La San Đức Minh.

Sư huynh BONIFACE Phạm Toàn Hoàn qua đời ngày Thứ Sáu 16/11/1979 tại La San Đức Minh, ở tuổi 59 với 39 năm trong Dòng. Hỏa táng.

Ngày 17 Tháng 11

Ngày 17/11/2026
Thứ Ba sau Chúa Nhật XXXIII Thường Niên
Kh 3,1-6.14-22 Lc 19,1-10

[5] *Khi Đức Giê-su tới chỗ ấy, thì Người nhìn lên và nói với ông: "Này ông Da-kêu, xuống mau đi, vì hôm nay tôi phải ở lại nhà ông!* [6] *Ông vội vàng tụt xuống, và mừng rỡ đón rước Người.* (Lc 19,5-6)

Bài Suy Gẫm số 85. Điểm 3: Hôm Nay Chúa Giêsu Muốn Đến Trong Tâm Hồn Chúng Ta.

Bởi chúng ta biết rằng Chúa Giêsu Kitô phải đến trong chúng ta hôm nay, và rằng chúng ta biết rõ con người thật của Người, nên chúng ta hãy chuẩn bị cho Người một nơi ở xứng đáng; chúng ta hãy thu xếp tấm lòng cho thật tươm tất để tiếp đón Người; ước gì Người cảm thấy thỏa thích khi ngụ lại nơi ấy. Muốn được vậy, chúng ta hãy ra sức dứt bỏ khỏi tâm hồn mình, tất cả những gì là thế tục phàm trần. Thánh Phaolô nói: "*Những kẻ thuộc về đất thì giống như kẻ bởi đất mà ra*" – họ nói về trần thế cách trìu mến và chỉ biết nói có bấy nhiêu; – "*còn những kẻ thuộc về trời thì giống như Đấng từ trời mà đến*" (1Cr 15,48) – họ nói những điều trên trời, vượt lên trên tất cả.

Đó là mục đích mà Con Thiên Chúa nhắm khi xuống thế, và Người muốn ngự vào lòng chúng ta, hầu cho chúng ta tham dự vào bản tính của Người, và biến chúng ta thành những kẻ hoàn toàn thuộc thượng giới.

Trong câu chuyện Tin Mừng hôm nay về cuộc gặp gỡ giữa ông Dakêu và Chúa Giêsu, chúng ta thấy rằng dù hoàn cảnh của con người có thế nào đi nữa, thì Chúa Giêsu vẫn đến để tìm kiếm và cứu vớt những ai đã lạc lối. Theo Luật Do Thái, nếu một người tự nguyện thú tội và hoàn trả những gì đã lấy, họ phải đền bù giá trị tài sản ban đầu cộng thêm một phần năm nữa (Ds 5,7). Ông Dakêu đã quyết tâm thực hiện nhiều hơn những gì luật pháp đòi hỏi. Qua hành động của mình, ông cho thấy sự thay đổi thực sự khi sẵn sàng trao một nửa tài sản cho người nghèo và đền bù gấp bốn lần cho bất cứ ai mà ông từng lừa gạt. Ông Dakêu dạy chúng ta rằng, khi nỗ lực hết mình để gặp gỡ Chúa Giêsu, thì chúng ta sẽ nhận được phần thưởng xứng đáng. Vì vậy, chúng ta cần vượt lên trên những mong đợi thông thường để minh chứng cho sự hiện diện của Chúa Giêsu trong chính mình. Chúng ta cần tự nguyện trao tặng thời gian, năng lực và tình yêu thương cho người khác. Chỉ khi đó, chúng ta mới có thể chứng tỏ rằng cuộc đời mình tràn ngập sự hiện diện của Chúa Giêsu. Hãy biết tiết chế những nhu cầu cá nhân, phục vụ tha nhân và góp phần làm cho thế giới này trở nên tốt đẹp hơn.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.



Thánh Nữ Elisabeth Hungary

<u>Bài Suy Gẫm số 190. Điểm 1</u>: Lòng Sùng Đạo Kiệt Xuất Của Thánh Nữ Êlisabeth.

Lòng sùng đạo của thánh Êlisabeth thật cao vời đến nỗi mới lên năm tuổi, ngài đã thích đến nhà thờ hoặc nhốt mình trong phòng để cầu nguyện cùng Thiên Chúa. Do vậy, ngài rất ít nói, vì biết rõ là khi ít tán chuyện với người đời, chúng ta thường thấy dễ dàng chuyện vãn với Thiên Chúa hơn, và như thế sự thinh lặng là một trong những phương tiện tốt nhất để tránh phạm tội, và để giữ mình luôn sốt sắng.

Để các con của mình hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa, ngay khi chúng chào đời, thánh nữ có thói quen bồng chúng trên tay, đem dâng lên Thiên Chúa cùng với những lời cầu kinh sốt sắng. Trong đời sống hôn nhân, mỗi đêm ngài thường thức dậy để nguyện gẫm, và vừa tảng sáng, ngài đến nhà thờ quì gối trên đất để cầu nguyện rất lâu. Qua những cách làm này, ngài trở thành biểu mẫu của lòng sùng đạo và đức hạnh cho những gia đình và cho các lân bang. "*Như thế mới thích hợp với những người đàn bà xưng mình có lòng đạo đức*" (1Tm 2,10), đúng với những gì Thánh Phaolô yêu cầu ở người phụ nữ.

Anh [Chị] Em hãy tập cho được lòng mộ đạo, theo gương của vị thánh nữ này; vì theo như thánh Phaolô đã nói, "*Lòng đạo đức thì lợi ích mọi bề, bởi Chúa hứa ban sự sống hiện tại cũng như tương lai cho người có lòng đạo đức*" (1Tm 4,8). Vậy Anh [Chị] Em hãy cố gắng sao cho có được lợi ích đó, bằng cái phương tiện là lòng đạo đức trên; đó là phương tiện rất bảo đảm; không có nó, Anh [Chị] Em sẽ không thể có được lợi ích đích thực, vốn là đối tượng duy nhất và là cứu cánh của mọi điều Anh [Chị] Em ước mong.

<u>Bài Suy Gẫm số 190. Điểm 2</u>: Những Thí Dụ Cho Thấy Sự Hãm Mình Của Thánh Êlisabeth.

Vị thánh nữ này rất tích cực hy sinh hãm mình; hằng ngày bà dùng roi đánh mình đến rướm máu, và khi không còn đủ sức, bà nhờ các ái nữ đánh tiếp, với lệnh không được nương tay. Khi ông chồng vắng mặt, bà khoác áo nhặm liên tục trên người. Trong thánh đường, bà quì trực tiếp trên nền đất, bởi vì bà muốn việc ép xác phải đi đôi với mọi hành động của mình. Cũng trong tinh thần hãm mình, bà cảm thấy vui khi chăm sóc các bệnh nhân phong, và thể xác của họ càng thối rữa, thì bà càng gắn bó với họ. Trong tinh thần ăn năn đền tội, bà dùng áo xống mộc mạc, được may bằng một loại vải hết sức tầm thường.

Rất nhiều người muốn có lòng mộ đạo, nên họ thường tha thiết khẩn xin Thiên Chúa cách sốt sắng cho được như sở nguyện, nhưng với điều kiện là họ phải có đầy đủ tiện nghi. Nếu chẳng may có điều chi làm cho họ khổ sở, thế là họ than phiền ngay lập tức, và đòi tất cả mọi người phải thương hại họ, phải quan tâm đi tìm mọi phương cách đỡ đần họ. Trông thấy một nữ hoàng yêu mến sự hy sinh hãm mình cách quá sâu sắc như thế, làm sao chúng ta lại có thể ước ao thoát khỏi sự đau khổ được?

Phần Anh [Chị] Em là những kẻ đã xa lánh thế gian, Anh [Chị] Em phải xem việc hãm mình ép xác là một điều bắt buộc cho riêng mình; hãy để cho nó them gia vị vào những gì Anh [Chị] Em sẽ làm cho Thiên Chúa; hãy biến nó thành một thói quen. Anh [Chị] Em hãy lấy làm chắc về điều này: sống không lo đền tội và không hy sinh

hãm mình, là không phải sống như người có đạo chân thật, nói chi như một tu sĩ.

190.3 – Thánh Nữ Êlisabeth Yêu Mến Đức Khiêm Nhường.

Vinh quang của thánh nữ Êlisabeth nổi bật thêm nhờ ngài rất yêu mến đức khiêm nhường. Sau khi đã cho xây dựng nhiều bệnh viện, ngài đích thân đến đó để phục vụ các bệnh nhân đáng thương, băng bó cho họ, giúp đỡ họ đủ điều, kể cả những việc khiêm tốn nhất. Điều này khiến ngài hứng chịu những chỉ trích của nhiều nhân vật; họ cho rằng các cách làm ấy là bất xứng đối với một nữ hoàng. Nhưng vì quen hứng chịu sự xấu hổ, ngài để các lời phàn nàn ấy ngoài tai.

Biến cố nhà vua, chồng thánh nữ, băng hà cho thấy ngài ấp ủ biết bao thấy mình bị hạ nhục: ngài bị đuổi ra khỏi lâu đài lúc mười giờ tối. Không tìm đâu được nơi nương tựa qua đêm, ngài phải tấp vào một chuồng bò; nửa đêm, ngài đến tu viện của Dòng Phanxicô xin hát bài *Te Deum* (Lạy Thiên Chúa), để tạ ơn Thiên Chúa về điều bất hạnh vừa xảy đến. Sau đấy, ngài tạm trú trong cái phòng nghèo nàn mà một linh mục, vì bác ái, đã cho ngài nương náu, để ngài dệt vải kiếm tiền nuôi sống mình và các con. Chẳng phải đấy là sự nhẫn nại tột bực nơi một hoàng hậu ư?

Anh [Chị] Em hãy gắng sức bắt chước gương lành của vị thánh nữ; gặp cảnh huống nhục nhằn, Anh [Chị] Em hãy đón nhận, như thể chúng đến từ Thiên Chúa, như một trong những vinh dự to lớn, một trong những mối lợi

chính mà Anh [Chị] Em có thể có được trên cõi hồng trần; và như thế, cho dù điều gì xảy ra chăng nữa, Anh [Chị] Em vẫn luôn hài lòng.



Cung Hiến Thánh Đường Kính Thánh Gioan La San

<u>Bài Suy Gẫm số 188. Điểm 2</u>: Sự Hiện Diện Của Chúa Giêsu Kitô Trong Các Thánh Đường Của Chúng Ta.

Anh [Chị] Em hãy xét đến việc Chúa Giêsu Kitô thực sự và chắc chắn ngự trong bí tích Thánh Thể, đang được lưu giữ ở nhà thờ; bởi vậy chúng ta càng đặc biệt bị buộc phải nhìn nhận sự hiện diện của Thiên Chúa trong những nơi thánh này. Chính Người đã chọn những nơi ấy để được loài người tôn vinh bằng một nghi lễ phụng thờ đặc biệt, và cũng chính tại đây, Người thích ban dồi dào ơn sủng của Người hơn, cho những kẻ van xin Người với một tấm lòng sùng mến chân thật.

Nếu trong thời Cựu Ước, người ta phải run rẩy vì kính sợ khi "*vào trong thánh điện, phía sau màn trướng, trước*

nắp xá tội ở trên Hòm Bia" (Lv 16,2), thì ngày nay, chúng ta phải cung kính sấp mình đến mức nào, tại một nơi mà Thiên Chúa như đang ngự trên ngai tình yêu, để ân ban cho chúng ta lòng thương xót, nơi mà Người đang có vô số thiên thần thi nhau được vinh dự không ngừng bái yết thờ lạy, cho phải với đạo tôi trung!

Khi còn sống, Thánh Gioan La San chưa bao giờ có cơ hội đến thăm Rôma, mặc dù đó là mong ước tha thiết của ngài. Trong di chúc cuối cùng, Đấng Lập Dòng đã nhắc nhở các Sư huynh rằng ngài từng cử hai Sư huynh đến Rôma để cầu xin Thiên Chúa ban ân huệ cho Dòng luôn biết vâng phục Giáo hội Rôma. Trên thực tế, chỉ còn lại Sư huynh Gabriel Drolin ở lại để mở một trường học và duy trì sự hiện diện của Dòng tại Rôma trong suốt 26 năm. Cuối cùng, mong ước của Thánh Gioan La San đã phần nào trở thành hiện thực khi hài cốt của ngài được đưa về Rôma vào năm 1937 và đặt tại ngôi thánh đường này.

Ngôi thánh đường – tâm điểm của trụ sở trung ương Dòng tại Rôma – được xây dựng vào năm 1936. Lễ cung hiến trọng thể ngôi thánh đường diễn ra vào ngày 17 tháng 11 năm 1951, nằm trong chuỗi hoạt động kỷ niệm 300 năm ngày sinh của Đấng Lập Dòng. Tại trụ sở trung ương, ngày kỷ niệm này được cử hành như một lễ trọng trong phụng vụ.

Một tấm bia tưởng niệm ghi rõ:
Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 1951,
Đức Hồng y Clemente Micara, Giám mục giáo phận Velletri,
Đại diện của Đức Thánh Cha Piô XII tại Rôma và vùng phụ cận,
Đấng Bảo trợ Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo,
đã cung hiến ngôi thánh đường này,

dâng kính vị Sáng Lập vĩ đại – Thánh Gioan La San,
như một sự kiện kết thúc trọng thể dịp kỷ niệm 300 năm
ngày sinh của ngài,
và để mãi mãi ghi nhớ việc tôn phong ngài làm Đấng
Bảo trợ đặc biệt cho tất cả các nhà giáo dục.

Tổng quyền Dòng: Sư huynh Athanase-Émile

Ngày 18 Tháng 11

Ngày 18/11/2026
Cung Hiến Thánh Đường Thánh Phêrô và Thánh Đường Thánh Phaolô
Cv 28,11-16.30-31 Mt 14,22-33

[28] *Ông Phê-rô liền thưa với Người: "Thưa Ngài, nếu quả là Ngài, thì xin truyền cho con đi trên mặt nước mà đến với Ngài."* [29] *Đức Giê-su bảo ông: "Cứ đến!" Ông Phê-rô từ thuyền bước xuống, đi trên mặt nước, và đến với Đức Giê-su.* (Mt 14,28-29)

Bài Suy Gẫm số 140. Điểm 2: Thánh Phaolô Nhiệt Thành Đối Với Kitô Giáo.

Chúa Giêsu Kitô đích thân làm cho thánh Phaolô trở lại và đã dạy cho ngài Tin Mừng "*không phải là do loài người*" (Gl 1,11); sau đó, thánh nhân nhiệt tình rao giảng và đạt nhiều thành công đến nỗi, như chính ngài đã nói, "*tôi đã làm việc nhiều hơn tất cả những vị khác*" (1Cr 15,10) để quản bá lòng tin vào Chúa Giêsu Kitô. Ngài cật lực hoán cải các linh hồn, đặc biệt, như ngài nói, được Thiên Chúa "*biến tôi thành Tông Đồ các dân ngoại*" (Gl 2,8); cho nên ngài đã thu lượm nhiều kết quả, rao giảng ở nhiều miền, thực hiện tại đó đủ các điềm thiêng dấu lạ để gầy dựng Kitô giáo; cho nên đã có lần đám đông hô lên … "*Thần linh mặc lốt người phàm đã xuống với chúng ta!*" (Cv 14,11) và họ "*muốn đem bò và vòng hoa ... dâng lễ tế*" (Cv 14,13). Thật vậy, Phaolô có đời sống cõi thiên

hơn phàm nhân, chỉ nghĩ đến việc đem các linh hồn đến với Thiên Chúa, chỉ giảng dạy, đỡ nâng và an ủi họ.

Chính Thiên Chúa với quyền năng và lòng nhân hậu đặc biệt, đã kêu gọi Anh [Chị] Em để loan truyền Tin Mừng cho những ai chưa tiếp nhận. Anh [Chị] Em hãy tự xem mình như những thừa tác viên của Thiên Chúa, và với tất cả sự nhiệt tâm, hãy chu toàn bổn phận khi công tác, như thể phải trả lẽ trước mặt Thiên Chúa vậy.

Thứ Tư sau Chúa Nhật XXXIII Thường Niên
Kh 4,1-11 Lc 19,11-28

16 *"Người thứ nhất đến trình: 'Thưa ngài, nén bạc của ngài đã sinh lợi được mười nén.'* 17 *Ông bảo người ấy: 'Khá lắm, hỡi đầy tớ tài giỏi! Vì anh đã trung thành trong việc rất nhỏ, thì hãy cầm quyền cai trị mười thành.'"* (Lc 19,16-17)

<u>Bài Suy Gẫm số 207. Điểm 1</u>: Người Thầy Nhiệt Thành Nhận Nhiều Hồng Ân.

Thiên Chúa rất nhân lành, nên không thể không thưởng công cho những ai cất công phục vụ Người, nhất là trong lãnh vực phần rỗi các linh hồn. Nếu đúng là Thiên Chúa trọng thưởng ngay ở đời này "*những ai đã từ bỏ ...* [tất cả] *vì danh Thầy*", thì những ai nhiệt thành lo mở mang Nước Người, cũng "*sẽ được gấp bội*" (Mt 19,29) ngay trước mắt vậy.

Ngay từ đời này, những ai đã làm điều thiện và có cách phục vụ mà Thiên Chúa rất quý, là không biết mệt mỏi lo

cứu các linh hồn, thì được Người ban cho hai loại phần thưởng: Thứ nhất, Người cho họ được tràn đầy ân sủng; thứ hai, Người ban cho họ một thừa tác vụ nới rộng hơn, và khả năng dễ dàng hoán cải các tâm hồn.

Phần thưởng thứ nhất được ám chỉ trong dụ ngôn "*Những yến bạc*": Người kia sắp đi xa, liền gọi đầy tớ đến mà giao phó của cải mình cho họ để sinh lợi. Ông giao cho người này năm yến, người kia hai yến, người khác nữa một yến, tùy khả năng riêng mỗi người. Rồi ông ra đi. Sau một thời gian lâu dài, ông chủ đến tính sổ với các đầy tớ. Người đã lãnh năm yến tiến lại gần và nói đã gây lời được năm yến khác. Ông chủ khen người đầy tớ tài giỏi và trung thành, và tặng thưởng anh ta cả vốn lẫn lời. Người đầy tớ nhận một yến cũng đến gần, nhưng đã không sinh lợi được đồng nào. Ông chủ nổi giận, ra lệnh lấy yến bạc của hắn mà trao cho người đầy tớ đã có mười yến. Và Chúa Giêsu kết luận: "*Phàm ai đã có, thì sẽ được cho thêm; còn ai không có, thì ngay cái nó đang có cũng sẽ bị lấy đi.*" (Lc 19,26).

Loại phần thưởng thứ hai, tức là thừa tác vụ được nới rộng, được nói rất rõ trong Tin Mừng theo thánh Luca, qua dụ ngôn "*Mười nén bạc*": Một người quí tộc kia trẩy đi phương xa lãnh nhận vương quyền. Ông gọi mười người trong các tôi tớ của ông đến, phát cho họ mười nén bạc và bảo họ lo làm ăn sinh lợi cho ông. Sau khi lãnh nhận vương quyền ông trở về, truyền gọi các đầy tớ đến báo cáo. Người thứ nhất đến trình rằng, nén bạc của chủ đã sinh lợi được mười nén. Ông quí tộc đã thưởng người ấy: "*Hãy cầm quyền cai trị mười thành*" (Lc 19,17).

Ôi! Anh [Chị] Em phải lấy làm hạnh phúc vì được làm việc trong cánh đồng của Đức Chúa! Vì Người đã nói: "*Ai gặt thì lãnh tiền công và thu hoa lợi để được sống muôn đời*" (Ga 4,36). Vậy từ nay trở đi, Anh [Chị] Em hãy dốc lòng nhiệt thành và mộ mến vào công tác của mình, vì đó là một trong những phương cách thuận lợi nhất bảo đảm phần rỗi của Anh [Chị] Em.

Bài Tin Mừng hôm nay mang đến cho chúng ta bốn bài học về cuộc sống. Thứ nhất, Thiên Chúa đặt niềm tin vào con người. Trong bài đọc này, vị vua trao tiền cho các đầy tớ rồi lên đường, để họ tự quyết định cách sử dụng số tiền đó sao cho hiệu quả nhất. Thứ hai, Thiên Chúa luôn thử thách chúng ta. Sự tin tưởng này chính là bài kiểm tra xem một người có trung thành và đáng tin cậy trong những việc nhỏ hay không. Đôi khi, một người biện minh cho sự thiếu hiệu quả trong các công việc thường nhật bằng cách cho rằng mình "có tầm nhìn cao xa hơn những chuyện vụn vặt". Nhưng Thiên Chúa thì không nghĩ vậy. Chính qua những bổn phận thường ngày, Người đang thử thách chúng ta. Thứ ba, phần thưởng mà các đầy tớ trung thành nhận được không phải là sự nhàn rỗi, ngồi khoanh tay không làm gì cả. Người này được giao cai quản mười thành, người kia cai quản năm thành. Phần thưởng cho công việc đã hoàn thành tốt chính là được giao thêm những trọng trách khác. Thứ tư, nếu Anh Chị Em sử dụng các nén bạc (tài năng) của mình, thì Anh Chị Em sẽ được trao thêm nhiều việc hơn nữa. Ngược lại, nếu không sử dụng, những gì Anh Chị Em đang có cũng sẽ bị lấy đi. Trong đời sống Kitô hữu, chúng ta được trao cơ hội để góp phần làm cho thế giới tốt đẹp hơn, chứ không phải để ngồi yên một chỗ quan sát. Vì vậy, chúng ta hãy nỗ lực làm việc nhiều hơn nữa để xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Ngày 19 Tháng 11

Ngày 19/11/2026
Thứ Năm sau Chúa Nhật XXXIII Thường Niên
1Mcb 2,15-29 Lc 19,41-44

41 *Khi đến gần Giê-ru-sa-lem và trông thấy thành, Đức Giê-su khóc thương* 42 *mà nói: "Phải chi ngày hôm nay ngươi nhận ra những gì đem lại bình an cho ngươi! Nhưng hiện giờ, điều ấy còn bị che khuất, mắt ngươi không thấy được."* (Lc 19,41-42)

Bài Suy Gẫm số 188. Điểm 3: Trong Các Nhà Thờ Của Chúng Ta, Thiên ChúaThích Rộng Ban Ơn Sủng.

Lý do khích lệ chúng ta có thêm lòng cung kính và mộ đạo đang khi ở trong thánh đường là ý nghĩ rằng chính tại nơi ấy, Thiên Chúa đã tỏ lòng từ bi thương xót rất đặc biệt và vui thích ban phát rộng rãi các ơn lành cho chúng ta. Chính tại đó, Cha nhân ái rộng tay đón nhận đứa con hoang đàng; là nơi Chủ chăn nhân lành vác chiên con lạc đàn về lại chuồng chiên; là nơi người sầu khổ tìm thấy sự an ủi, bệnh nhân được chữa lành; chính tại đó, kẻ yếu đuối nhận thêm sức mạnh mới và kẻ bị cám dỗ được sự cứu giúp mới mẻ để chống lại quân thù. Sau cùng, đó chính là nơi Thiên Chúa sẵn sàng lắng nghe những lời kinh được trình lên Người, và ban dư đầy ân huệ cho những "*ai kêu cầu lòng nhân ái của Người*".

Chúng ta hãy công nhận những chân lý trên đây, và hãy có những quyết tâm mới để cư xử một cách hết sức cung

kính trong nhà thờ, đến nỗi trở nên xứng đáng cảm thụ và lãnh nhận nơi mình những hiệu quả của lòng thương xót Thiên Chúa; và sau khi đã sốt sắng rước Người nơi bàn thánh, chúng ta hãy dâng hiến lại cho Người ngôi đền thân xác và tâm hồn của chúng ta, đem hết tâm tư, ý chí, trót làm của lễ dâng hiến.

Chúng ta thường hay nói về những thành công và thành tựu của bản thân, thay vì nhìn vào nội tâm để tìm ra mục đích mà mình được kêu gọi. Người dân Giêrusalem thường tán dương sự thành công và vinh quang của Đền Thờ, thay vì chú trọng đến mục đích thực sự của nó: mang lại sự bình an cho cư dân, chăm sóc người nghèo khổ, túng thiếu, và tạo điều kiện cho họ có một cuộc sống an yên. Thế nhưng, người dân Giêrusalem lại khiến cuộc sống của người nghèo trở nên khó khăn hơn bằng cách gây ra cho họ biết bao đau khổ. Họ mong đợi Thiên Chúa đến, nhưng khi Người thực sự đến, họ lại chẳng nhận ra Người. Thiên Chúa thường hiện diện trong những sự kiện nhỏ bé, bình thường của cuộc sống, chứ không phải qua những điều vĩ đại hay hào nhoáng. Chúng ta cần tập nhìn thấy Thiên Chúa trong những sự kiện thường nhật và nơi những con người bình dị mà chúng ta gặp gỡ mỗi ngày. Hãy chú tâm hơn đến những điều nhỏ bé, bình thường trong cuộc sống của chính mình.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Frère ALBAN
(03/08/1870 – 19/11/1902)

Jacques-Paul Barriol sinh ngày 03/08/1870 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère ALBAN.

- Đến Việt Nam năm 1890.

Frère ALBAN qua đời ngày 19/11/1902 tại Hà Nội vì kiệt sức tại bệnh viện Lanessan khi mới 32 tuổi. An táng tại Hà Nội.



Frère AGLIBERT-JOSEPH
(29/08/1870 – 19/11/1932)

Désiré-Alfred Henrion sinh ngày 29/08/1870 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Paris với tên Dòng là Frère AGLIBERT-JOSEPH.

- Đến Việt Nam năm 1905. Dạy tại trường Saint Pierre, Battambang năm 1907.

Frère AGLIBERT-JOSEPH qua đời ngày 19/11/1932 tại Huế, hưởng thọ 62 tuổi. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 17.



Ngày 20 Tháng 11

Ngày 20/11/2026
Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXXIII Thường Niên
Kh 10,8-11 Lc 19,45-48

45 *Khi ấy, Đức Giê-su vào Đền Thờ, Người bắt đầu đuổi những kẻ đang buôn bán* 46 *và nói với họ: "Đã có lời chép rằng: Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện, thế mà các ngươi đã biến thành sào huyệt của bọn cướp!"* (Lc 19,45-46)

Bài Suy Gẫm số 62. Điểm 1: Cộng Đoàn Chúng Ta Phải Là Nhà Cầu Nguyện.

Khi vào đền thờ ở Giêrusalem, Chúa Giêsu Kitô thấy ở đó có nhiều kẻ buôn, người bán, và như thế, làm uế tạp ngôi đền thờ Thiên Chúa hằng sống; Người đã đuổi họ ra khỏi nơi ấy, nói rằng: "*Nhà Ta sẽ là nhà cầu nguyện, thế mà các ngươi đã biến thành sào huyệt của bọn cướp*" (Lc 19,46). Anh [Chị] Em đang ở trong một nơi cầu nguyện: ở đó, cầu nguyện phải là công việc chính của Anh [Chị] Em; Thần Khí Thiên Chúa chỉ ngự nơi ấy, và chính Thiên Chúa cũng chỉ đổ xuống nhà này sự chúc phúc, bao lâu nó còn là một nhà cầu nguyện; ngay khi Anh [Chị] Em không còn tinh thần và lòng mộ mến cầu nguyện nữa, thì Thiên Chúa sẽ không còn nhìn Anh [Chị] Em với con mắt thiện cảm, Người xem Anh [Chị] Em như những kẻ bất xứng với công tác mà Người đã giao phó cho Anh [Chị] Em, những kẻ đã biến nhà của Người thành một hang ổ trộm cướp.

Thật vậy, chẳng phải là trộm cắp ư, khi gán cho mình công cuộc to lớn như việc bảo vệ sự thơ ngây của các linh hồn và hoán cải chúng? – một công cuộc chỉ xứng với Thiên Chúa và những kẻ mà Người giao việc, những người hoàn toàn thuộc về Người, luôn luôn chạy đến Người để cung ứng một việc tốt vĩ đại đến thế. Vậy nếu Anh [Chị] Em không thuộc về Thiên Chúa, nếu Anh [Chị] Em không thường xuyên chạy đến Người qua nguyện gẫm, và nếu Anh [Chị] Em chỉ dạy cho con trẻ những điều hời hợt bên ngoài, mà không hết sức cố gắng mang lại cho chúng tinh thần đạo đức, thì Anh [Chị] Em không bị Thiên Chúa xem như những tên trộm cướp ư? – tức những tên ngụ trong nhà của Người mà lại không hiệp thông với Người, những kẻ thay vì truyền đạt cho học sinh tinh thần Kitô giáo theo như đòi hỏi, thì lại dạy cho chúng những thứ chỉ hữu ích ở đời.

Giống như Chúa Giêsu, chúng ta được mời gọi đứng lên chống lại những bất công nhắm vào người nghèo và những người dễ bị tổn thương. Khi chứng kiến sự bất công diễn ra trong Đền Thờ, Người đã không ngần ngại xua đuổi những kẻ gây ra điều đó bằng uy quyền của mình. Việc chu toàn bổn phận mỗi ngày là điều tốt đẹp, nhưng chính trong những lúc khó khăn, đặc biệt là khi có người muốn cản trở hoặc ngăn cản lời nói và hành động của chúng ta, thì việc giữ vững bổn phận lại càng trở nên quan trọng hơn cả. Chúa Giêsu vẫn giảng dạy trong khuôn viên Đền Thờ ngay cả khi mạng sống Người đang bị đe dọa; đó là một hành động đầy can đảm. Vào thời điểm ấy, các nhà cầm quyền không thể bắt giữ Người, bởi dân chúng đang chăm chú lắng nghe từng lời Người giảng dạy. Thế nhưng, mỗi lần cất

tiếng, Người đều đặt mạng sống mình vào vòng nguy hiểm; Người hiểu rõ rằng ngày kết thúc chỉ còn là vấn đề thời gian. Lòng can đảm của người Kitô hữu phải tương xứng với lòng can đảm của chính Chúa của mình. Thông điệp trường tồn mà Người để lại là: chúng ta đừng bao giờ xấu hổ khi thể hiện căn tính của mình và cho thấy chúng ta đang phục vụ ai.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Frère CANDIDUS-EUGÈNE
(11/04/1885 – 20/11/1974)

Eugène Gautier sinh ngày 11/04/1885 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère CANDIDUS-EUGÈNE.

- Đến Việt Nam lần đầu năm 1904. Bề Trên tiên khởi Sơ Tập viện Đồi La San Nha Trang năm 1933. Rời Việt Nam năm 1955.
- Qua Việt Nam lần hai năm 1964. Rời Việt Nam năm 1969.

Frère CANDIDUS-EUGÈNE qua đời ngày 20/11/1974 tại Pháp, hưởng thọ 89 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 21 Tháng 11

Ngày 21/11/2026
Đức Mẹ Dâng Mình Trong Đền Thờ
Dcr 2,14-17 Mt 12,46-50

14 *Hỡi con gái Xi-on, hãy vui sướng reo hò, vì này Ta đang đến để ở lại giữa ngươi, - sấm ngôn của Đức Chúa.* (Dcr 2,14)

Bài Suy Gẫm số 191. Điểm 1: Đức Maria Tận Hiến Cho Thiên Chúa.

Không phải vô cớ mà Giáo hội tôn vinh việc Đức Trinh Nữ dâng mình vào Đền Thờ bằng một Lễ trọng, vì rằng vào ngày này, Mẹ đã hiến mình cho Thiên Chúa, để thuộc trọn về Người suốt đời, hầu không chỉ xa lánh sự băng hoại của thế tục, mà còn gạt ra khỏi tim Mẹ sự luyến ái các tạo vật, cũng như khỏi tâm trí của Mẹ mọi vương vấn với tư tưởng phù phiếm của thế gian, – Mẹ vốn là người chỉ được tạo dựng để yêu mến Thiên Chúa và để tự trao nộp hết cho Người. Vì vậy, theo lời thuật của một tác giả đạo đức thời xưa, người ta nghĩ rằng, trong ngày này, Mẹ đã được phú cho không những ân sủng mà còn cả trí khôn, dù tuổi còn non trẻ, và Mẹ đã khấn hứa giữ trinh khiết suốt đời; như thánh Gioan Damascênô đã nói, Mẹ làm thế để thân xác được hoàn toàn giải phóng khỏi những khoái lạc ở đời, và giữ cho linh hồn được tinh tuyền.

Khi lìa xa thế gian, Anh [Chị] Em đã tự hiến cho Thiên Chúa, để sống trong cộng đoàn này, và gạt bỏ tất cả những chiêu bài của thế gian nhằm thỏa mãn dục vọng, hầu dụ dỗ Anh [Chị] Em định cư trong đó. Anh [Chị] Em phải xem ngày ấy như là ngày mà hạnh phúc của Anh [Chị] Em bắt đầu trên trái đất, để một ngày kia được sung mãn ở trên Trời. Nhưng Anh [Chị] Em đã hiến thân cho Thiên Chúa không phải chỉ trong một thời gian mà thôi; vì Anh [Chị} Em đã thánh hiến linh hồn Anh [Chị] Em, và vì linh hồn Anh [Chị] Em sẽ sống đời đời, thế thì sự dâng hiến của Anh [Chị] Em cho Thiên Chúa cũng phải vĩnh viễn, và nếu Anh [Chị] Em đã bắt đầu việc ấy trên trái đất, thì coi như đó là một cuộc tập huấn của việc mà Anh [Chị] Em sẽ phải làm đời đời ở trên Trời.

191.2 – Cuộc Sống Của Đức Maria Trong Đền Thờ.

Trong ngày thánh này, Đức Trinh Nữ rất thánh đã hiến mình cho Thiên Chúa một cách trọn vẹn, không hạn chế; cha mẹ cùng đưa Mẹ đi làm công việc thánh thiện này, rồi họ đã để Mẹ ở lại trong khuôn viên Đền Thờ để được huấn luyện cùng với các trinh nữ khác, và tập tành đủ mọi nhân đức; thật là chính đáng khi Thiên Chúa, Đấng muốn một ngày kia biến Đức Maria thành ngôi đền cho Thiên tính của Người, đã thực hiện nơi Mẹ một điều cao trọng, ngay từ trong tuổi thơ, bằng cách tôn vinh Mẹ, ban cho Mẹ ân sủng cao vời và những nhân đức xuất sắc. Một tác giả đạo đức đã nói: 'Do đó mà trong Đền Thờ, Mẹ luôn lo phục vụ Thiên Chúa, tập luyện chay tịnh và cầu nguyện ngày đêm'. Đức Trinh Nữ tinh tuyền đã sống cách thánh thiện như thế trong suốt thời gian ở trong Đền Thánh.

Anh [Chị] Em được phúc ở trong nhà Thiên Chúa, Đấng mà Anh [Chị] Em đã dấn thân phục vụ. Anh [Chị] Em

phải: 1) tích lũy đầy tràn ân sủng nhờ linh thao nguyện gẫm; 2) tìm cách thực hành các nhân đức thích hợp hơn hết với ơn gọi của Anh [Chị] Em. Bằng hai phương tiện này, Anh [Chị] Em sẽ có khả năng chu toàn bổn phận của mình; bởi Anh [Chị] Em chỉ có thể làm tròn bổn phận như Thiên Chúa đòi hỏi nơi Anh [Chị] Em, trong mức độ Anh [Chị] Em trở nên trung thành và siêng năng nguyện gẫm. Nhờ linh thao này, như Chúa Giêsu Kitô đã hứa với các tông đồ, "*Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn*" (Ga 16,13), tức là sự thật về Đạo và những phương châm Kitô giáo, mà Anh [Chị] Em phải biết và thực hành một cách thật trọn hảo, vì Anh [Chị] Em bị buộc phải truyền cảm hứng lại cho người khác.

191.3 – Đức Maria Chuẩn Bị Trở Thành Mẹ Thiên Chúa Bằng Sự Thánh Thiện.

Việc Đức Trinh Nữ lưu lại trong Đền Thờ đem lại thành quả là biến lòng Mẹ thành một ngôi đền thánh. Đó là lời mà Giáo hội đã dùng để ca ngợi Trinh Nữ trong ngày thánh này: "*Mẹ là Đền Thờ của Thiên Chúa, cung điện Chúa Thánh Thần ...*" (Điệp ca của Thánh ca Tin Mừng, Kinh Chiều). Vì lẽ ấy, Mẹ là thọ tạo duy nhất đẹp lòng Thiên Chúa một cách tuyệt hảo và cao quý, đến nỗi sẽ không bao giờ có thọ tạo nào giống như Mẹ. Vì Mẹ chính là thiếu nữ mà theo sách Sáng thế, Thiên Chúa đã phán trước về Con của Người: "*Ta sẽ gây mối thù giữa mi* (con rắn) *và người đàn bà, giữa dòng giống mi và dòng giống Người ấy*" (St 3,15), và qua một ngôn sứ: "*Ta phán điều Ta muốn và điều ấy chẳng mấy chốc sẽ xảy ra*" (Ed 12,25), nên Người đã chuẩn bị trước và biến Mẹ thành một vật hy tế thánh thiện được Người tuyển chọn. Vì mục đích ấy, theo sách Khải Huyền, Mẹ "*trốn vào sa mạc*"

(Kh 12,6), nghĩa là vào trong Đền Thờ, là nơi cách ly khỏi những tương quan với loài người, nơi Mẹ tìm được sự tĩnh mịch mà Thiên Chúa đã dành cho Mẹ. Vì Con Thiên Chúa phải cư ngụ trong lòng Mẹ, thì việc Mẹ không còn chuyện vãn với người phàm bên ngoài nữa, cũng là đúng lý; mọi cuộc chuyện vãn của Mẹ đều ở trong Đền Thờ của Thiên Chúa; thậm chí ở trong đó, Mẹ thường chuyện vãn với các thiên thần hơn là với các bạn đồng môn, nhằm trở nên xứng đáng sẽ được một thiên sứ của Thiên Chúa đến chào mừng.

Hôm nay, Anh [Chị] Em hãy tôn vinh Đức Trinh Nữ rất thánh như là Nhà Lều và Đền Thờ sống động mà chính Thiên Chúa đã xây dựng và tự tay trang trí cho mình; Anh [Chị] Em hãy xin Mẹ giúp cho Anh [Chị] Em được ơn lành, sao cho linh hồn Anh [Chị] Em được điểm tô đẹp đẽ, và sẵn sàng đón nhận Lời Thiên Chúa, để truyền đạt lại cho người khác, đến nỗi nhờ lời Mẹ chuyển cầu, Anh [Chị] Em trở thành những nhà lều của Ngôi Lời Thiên Chúa.



Ngày 21 tháng 11 năm 1691 tại Paris: Trong sự riêng tư, Jean-Baptiste de La Salle, Nicolas Vuyart và Gabriel Drolin đã cùng nhau tuyên đọc lời khấn anh hùng: cam kết duy trì các trường học, ngay cả khi họ chỉ ăn bánh mì để sống qua ngày.

Công thức của lời khấn này được Blain lưu giữ lại; ông cho biết mình đã sao chép nó từ bản gốc (của Gabriel Drolin). Sự kiện này diễn ra vào một ngày thứ Tư, nhưng vì trùng với lễ Đức Mẹ Dâng Mình trong Đền Thờ, nên hôm đó trở

thành ngày nghỉ thay cho ngày nghỉ thường lệ vào thứ Năm. Chắc hẳn họ đã chuẩn bị và thống nhất về việc này trong những ngày thứ Năm trước đó, khi họ cùng ở tại Vaugirard trong suốt tháng Mười và tháng Mười Một. Điều này hoàn toàn có cơ sở, vì Vuyart và Drolin lúc bấy giờ đang phụ trách hai trường học tại Paris với vai trò là Hiệu trưởng.

Ngày 22 Tháng 11

Ngày 22/11/2026
CHÚA NHẬT XXXIV THƯỜNG NIÊN
ĐỨC GIÊSU KITÔ VUA VŨ TRỤ Năm A
Ed 34,11-12.15-17 1Cr 15,20-26.28 Mt 25,31-46

[34] *Bấy giờ Đức Vua sẽ phán cùng những người ở bên phải rằng: "Nào những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến thừa hưởng Vương Quốc dọn sẵn cho các ngươi ngay từ thuở tạo thiên lập địa."* (Mt 25,34)

Bài Suy Gẫm số 22. Điểm 1: Hãy Cống Hiến Mọi Hoạt Động Của Chúng Ta Cho Đức Vua Giêsu.

Như thánh Augustinô nói, Chúa Giêsu Kitô đến trái đất để ngự trị không như các vua chúa khác, đòi lễ vật triều cống, thành lập quân đội, và hiển nhiên là đánh quân thù; vì Người đã quả quyết rằng "*nước của Người không phải ở thế gian này*" (Ga 18,36); nhưng Người đến để lập vương triều của Người trong các tâm hồn, như chính Người đã từng nói trong Tin Mừng rằng "*triều đại của Người đang ở giữa chúng ta*" (Lc 17,21).

Để Chúa Giêsu Kitô ngự trị trong tâm hồn mình, Anh [Chị] Em phải triều cống cho Người các việc làm của Anh [Chị] Em, phải thánh hiến chúng cho Người, và chỉ làm những gì đẹp lòng Người mà thôi; khi thực hiện các công việc của mình, Anh [Chị] Em chỉ nhằm thi hành Thánh Ý Thiên Chúa đang chỉ đạo chúng, để chúng không còn mang tính chất con người. Vì triều đại của Chúa Giêsu

Kitô là do Thiên Chúa, nên những gì có liên hệ đến nó thì phải, hoặc thuộc thần linh, hoặc phải được thần thánh hóa, nhờ mối quan hệ với Chúa Giêsu Kitô. Như Người đã chứng tỏ nhiều nơi trong Tin Mừng, mục tiêu chính khi Người đến thế gian này, là "*không phải để làm theo ý Người, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai Người*" (Ga 6,38); vậy Chúa Giêsu cũng muốn Anh [Chị] Em, là những chi thể và chư hầu của Người, phải lấy tư cách đó mà hiệp nhất với Người, và phải đặt mục tiêu nói trên trong các hành động của Anh [Chị] Em. Hãy kiểm điểm xem những hành động Anh [Chị] Em sắp làm có nhắm mục tiêu ấy không?

Bài Tin Mừng nói về ngày phán xét. Ngày phán xét cuối cùng là sự kết thúc lịch sử loài người và sự khởi đầu của trạng thái vĩnh cửu. Sẽ đến lúc Đấng Mêsia sẽ tập hợp tất cả mọi người trên thế giới và phân chia họ thành những người sẽ được thưởng trên thiên đàng và những người sẽ bị trừng phạt trong hỏa ngục. Khi sống trên trái đất này, chúng ta nên cố gắng hết sức để hoàn thành sứ mạng của mình đối với Thiên Chúa, đó là trở thành một người anh chị em tốt bụng và yêu thương đối với đồng loại. Là con cái của Thiên Chúa, Người mong muốn chúng ta giúp đỡ mọi người xung quanh, đặc biệt là những người nghèo khó, bởi vì trong mắt Thiên Chúa, chúng ta có thể giàu hay nghèo, nhưng tất cả chúng ta đều bình đẳng. Thiên Chúa cũng mong muốn chúng ta khiêm nhường và rộng lượng với mọi người, ngay cả với những người đã làm điều xấu với chúng ta. Chúng ta nên kiên nhẫn, thấu hiểu và học cách tha thứ cho những người như vậy. Cuối cùng, ai rồi cũng sẽ chết, và chúng ta nên nhớ rằng những gì chúng ta làm ở trần gian này không chỉ vì muốn được lên thiên đàng, mà còn vì chúng ta sẵn

lòng làm điều đó cho những người xung quanh và cho Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. ANTONY SEKAR FSC, Ấn Độ.

Ngày 23 Tháng 11

Ngày 23/11/2026
Thứ Hai sau Chúa Nhật XXXIV Thường Niên
Kh 14,1-3.4b-5 Lc 21,1-4

3 *Người liền nói: "Thầy bảo thật anh em: bà góa nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn ai hết.* 4 *Quả vậy, tất cả những người kia đều rút từ tiền dư bạc thừa của họ, mà bỏ vào dân cúng; còn bà này, tuy thật túng thiếu, đã bỏ vào đó tất cả những gì bà có để nuôi sống mình."* (Lc 21,3-4)

Bài Suy Gẫm số 133. Điểm 3: Thánh Nữ Margarita Rất Thương Yêu Người Nghèo.

Tình thương bà dành cho người nghèo thật phi thường: mỗi sáng, bà lo dạy những trẻ nghèo, sau đó cho chúng ăn; và vì bà tôn kính Chúa Giêsu Kitô hiện diện nơi chúng, nên bà quì xuống để phục vụ chúng. Bà và đức ông chồng nuôi cơm ba trăm người nghèo trong phòng của họ. Người ta kể rằng để có đủ của cải mà bố thí, bà thường lấy của chồng, vậy mà nhà vua không phản đối; bà thường xin nhà vua vi hành về vùng quê để tìm hiểu nỗi khổ của các thần dân nghèo, hầu góp sức an ủi họ.

Theo ơn gọi, Anh [Chị] Em có nhiệm vụ dạy dỗ các trẻ nghèo: Anh [Chị] Em có yêu thương chúng không? Anh [Chị] Em có tôn vinh Chúa Giêsu Kitô nơi con người chúng không? Và dưới góc độ này, Anh [Chị] Em có ưa thích chúng hơn những trẻ thuộc gia đình khá giả không? Anh [Chị] Em có kính trọng chúng hơn hạng phú gia này

không? Vị thánh nữ này đã nêu gương cho Anh [Chị] Em và dạy cho Anh [Chị] Em biết phải nhìn chúng bằng cặp mắt nào.

Bài Tin Mừng hôm nay cho thấy có hai yếu tố quyết định giá trị của một món quà. Thứ nhất là tinh thần khi trao tặng. Một món quà được trao đi cách miễn cưỡng, với thái độ bất bình, hoặc chỉ vì muốn phô trương danh tiếng hay khoe khoang bản thân, thì đã mất đi hơn một nửa giá trị. Món quà đích thực phải xuất phát từ một trái tim yêu thương, được trao đi vì người tặng thực sự mong muốn trao tặng. Thứ hai là sự hy sinh đi kèm với món quà đó. Một vật có thể chẳng đáng là bao đối với người này, nhưng lại là cả một gia tài đối với người khác. Những người giàu, khi ném tiền vào hòm dâng cúng, chẳng hề phải trả giá bao nhiêu; trong khi đó, hai đồng xu nhỏ của bà góa lại là tất cả những gì bà có. Chắc hẳn, những người giàu đã tính toán kỹ lưỡng xem mình có thể đóng góp bao nhiêu; còn bà góa đã dâng hiến với sự hào phóng tuyệt đối, đến mức chẳng còn gì để cho thêm nữa. Vì vậy, chúng ta hãy trao tặng cho người khác với tinh thần quảng đại, thậm chí trao tặng đến mức phải hy sinh chính bản thân mình. Khi đó, Thiên Chúa, Đấng thấu suốt những điều kín ẩn, sẽ ghi nhận lòng tốt của Anh Chị Em.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Frère DOSITHÉE-RÉGIS
(17/02/1889 – 23/11/1952)

François-Marie Le Du sinh ngày 17/02/1889 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vauxbelets với tên Dòng là Frère DOSITHÉE-RÉGIS.

- Đến Việt Nam năm 1942. Rời Việt Nam năm 1952.

Frère DOSITHÉE-RÉGIS qua đời ngày 23/11/1952 tại Pháp, hưởng thọ 63 tuổi. An táng tại Pháp.

Ngày 24 Tháng 11

Ngày 24/11/2026



Thánh Anrê Trần An Dũng Lạc và Các Bạn, Tử Đạo
2Mcb 7,1.20-23.27b-29 Hoặc Kn 3,1-9
Rm 8,31b-39 hoặc Kh 7,9-17
Lc 9,23-26 hoặc Ga 17,11b-19

[38] *Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào,* [39] *trời cao hay vực thẳm, hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta.* (Rm 8,38-39).

Bài Suy Gẫm số 31. Điểm 3: Sự Bình An Được Duy Trì Nhờ Việc Hãm Mình.

Theo thánh Phaolô, lý do không có tai họa nào trên đây, hoặc bất cứ điều gì khác, có thể khiến Anh [Chị] Em đánh

mất đức mến hoặc sự bình an nội tâm, đó là: Anh [Chị] Em phải sẵn sàng hãm mình và để cho kẻ khác hành xác mình, hoặc bên ngoài hoặc bên trong mỗi ngày, vì tình yêu Thiên Chúa.

Một lý do nữa, là việc Anh [Chị] Em chấp nhận "*vì Ngài mà mỗi ngày chúng con bị giết, bị coi như bầy cừu để sát sinh*" (Rm 8,36) và "*như chiên bị đem đi làm thịt ... chẳng hề mở miệng*" (Is 53,7). Vì thế thánh Phaolô nói thêm: "*Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta. ... cho dầu là sự chết hay sự sống, ... hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta*" (Rm 8,37.38.39).

Thứ Ba sau Chúa Nhật XXXIV Thường Niên

Kh 14,14-19 **Lc 21,5-11**

5 *Một hôm, nhân có mấy người nói về Đền Thờ lộng lẫy nguy nga với những phiến đá đẹp và những đồ dâng cúng, Đức Giê-su bảo:* 6 *"Những gì anh em đang chiêm ngưỡng đó sẽ có ngày bị tàn phá hết, không còn tảng đá nào trên tảng đá nào."* (Lc 21,5-6)

<u>Bài Suy Gẫm số 188. Điểm 2</u>: Sự Hiện Diện Của Chúa Giêsu Kitô Trong Các Thánh Đường Của Chúng Ta.

Anh [Chị] Em hãy xét đến việc Chúa Giêsu Kitô thực sự và chắc chắn ngự trong bí tích Thánh Thể, đang được lưu giữ ở nhà thờ; bởi vậy chúng ta càng đặc biệt bị buộc phải

nhìn nhận sự hiện diện của Thiên Chúa trong những nơi thánh này. Chính Người đã chọn những nơi ấy để được loài người tôn vinh bằng một nghi lễ phụng thờ đặc biệt, và cũng chính tại đây, Người thích ban dồi dào ơn sủng của Người hơn cho những kẻ van xin Người với một tấm lòng sùng mến chân thật.

Nếu trong thời Cựu Ước, người ta phải run rẩy vì kính sợ khi "*vào trong thánh điện phía sau màn trướng, trước nắp xá tội ở trên Hòm Bia*" (Lv 16,2), thì ngày nay, chúng ta phải cung kính sấp mình đến mức nào, tại một nơi mà Thiên Chúa như đang ngự trên ngai tình yêu, để ân ban cho chúng ta lòng thương xót, nơi mà Người đang có vô số thiên thần thi nhau được vinh dự không ngừng bái yết thờ lạy, cho phải với đạo trung!

Ngày nay, thế giới có rất nhiều ngôn sứ giả và những nhà lãnh đạo tôn giáo sai lạc. Họ bảo mọi người hãy đi theo họ, khẳng định đó chính là con đường đúng đắn để tiến bước trong cuộc sống. Khi những điều mới lạ và hấp dẫn xuất hiện, người ta dễ bị thu hút và thường trở thành những tín đồ cuồng nhiệt. Nhiều kẻ lợi dụng danh Thiên Chúa để trục lợi, thu gom tiền bạc và tích lũy của cải. Chúa Giêsu thấu suốt tất cả những điều này và nghiêm khắc cảnh báo chúng ta hãy thận trọng xem xét các sự kiện trong cuộc sống thường nhật, đồng thời trung thành bước theo Người hơn nữa. Chúng ta cũng có bổn phận hướng dẫn người khác đi trên con đường đúng đắn mà họ cần chọn cho tương lai.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Ngày 25 Tháng 11

Ngày 25/11/2026
Thứ Tư sau Chúa Nhật XXXIV Thường Niên
Kh 15,1-4 Lc 21,12-19

12 *Khi ấy, Đức Giê-su nói với các môn đệ rằng: "Người ta sẽ tra tay bắt và ngược đãi anh em, nộp anh em cho các hội đường và bỏ tù, điệu anh em đến trước mặt vua chúa quan quyền vì danh Thầy.* 13 *Đó sẽ là cơ hội để anh em làm chứng cho Thầy."* (Lc 21,12-13)

Bài Suy Gẫm số 41. Điểm 1: Thế Gian Bắt Bớ Những Tôi Tớ Của Thiên Chúa.

Trong Tin Mừng của ngày hôm nay, Chúa Giêsu Kitô tiên báo cho các tông đồ biết về những sự bắt bớ mà họ sẽ phải gánh chịu từ phía người Do Thái: "*Người ta sẽ tra tay bắt và ngược đãi anh em, nộp anh em cho các hội đường*" (Lc 21,12) và các buổi hội họp của họ, xem các môn đệ như những người tuyệt thông, không xứng đáng đối đáp với họ. Đó là cách người đời nhìn những người thuộc về Thiên Chúa, nhất là những kẻ đã xa lánh thế gian; người đời gây phiền hà, chửi rủa, nhục mạ, hành hạ hạng người này như những tên gian phi, chỉ vì, như lời Đức Kitô nói, "*họ không thuộc về thế gian*" (Ga 17,14).

Bao lâu Anh [Chị] Em còn sống theo tinh thần của Dòng, và làm điều có ích cho tha nhân, Anh [Chị] Em phải chờ đợi bị đối xử như vậy; bởi vì ma quỷ thì căm ghét Anh [Chị] Em, còn thế gian vốn liên kết mật thiết với

ma quỷ, nên cũng sẽ không thể nào chịu tha Anh [Chị] Em. Hãy giáng trả ngang đòn đối với thế gian: đó là cách tốt nhất để giữ mình trong sự mộ đạo, sự ẩn dật và xa lánh thế gian.

Chúng ta đang đọc Kinh Thánh một cách hời hợt hay sâu sắc? Nếu chỉ đọc lướt qua, chúng ta có thể bỏ lỡ bối cảnh và ý nghĩa đích thực trong lời của Chúa Giêsu. Người đã hoàn toàn thẳng thắn khi nói với các môn đệ: "Nếu chọn theo Ta, các con phải chuẩn bị tinh thần đón nhận những điều này". Người theo Chúa Giêsu cần có một cam kết mạnh mẽ với Người. Chúa Giêsu tìm kiếm những môn đệ sẵn sàng đi theo Người, đặt Người làm trọng tâm cuộc đời để Người làm chủ mọi khía cạnh trong đời sống họ. Con đường này không hề dễ dàng, không phải lúc nào cũng trải đầy hoa hồng, mà trái lại, chứa đựng rất nhiều thử thách. Tuy nhiên, Chúa Giêsu đã hứa với các môn đệ rằng họ sẽ không bao giờ phải đối mặt với gian truân một mình. Khi có Đức Kitô ở bên, nhà tù có thể trở thành cung điện, giá treo cổ có thể trở thành ngai vàng, và những giông bão cuộc đời có thể trở nên êm đềm như một ngày xuân tươi đẹp. Vì vậy, hãy luôn ở bên Chúa Giêsu trong những lúc gian nan, và trở thành chứng nhân cho Người ngay trên thế gian này.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.



Thánh Catarina Alexandria, Trinh Nữ, Tử Đạo

<u>Bài Suy Gẫm số 192. Điểm 1</u>: Thánh Catarina Củng Cố Niềm Tin Bằng Việc Học Hỏi Sách Thánh.

Được theo đạo từ lúc còn rất trẻ, thánh Catarina đã tìm ra cách để giữ vững đức tin, đó là qua việc đọc các Sách Thánh. Thánh nữ miệt mài nghiền ngẫm đến độ nắm rõ hết nội dung; cho nên khi những người bên lương muốn dụ ngài lờ đi cái lối giữ đạo ngài đã chọn, thì không bao giờ có người nào có thể làm lung lay niềm tin của ngài. Khi bị bắt giam theo lệnh của hoàng đế, ngài càng tin vững vàng hơn; nghe ngài mạnh dạn trình bày về đạo của mình, ông đã cho vời các triết gia giỏi nhất ở thành phố Alexandria đến để khuất phục cô. Nhưng trong cuộc tranh cãi này, họ chỉ thu về một phen hổ thẹn, vì bị bác bỏ bởi một cô gái.

Như Anh [Chị] Em thấy, đối với Anh [Chị] Em, việc thuộc Kinh Thánh là quan trọng như thế nào, vì thánh Phaolô bảo đảm với chúng ta rằng: "*Ai không nhận biết điều ấy, thì cũng không được Chúa biết đến*" (1Cr 14,38), và chính Kinh Thánh củng cố chúng ta trong đức tin và trong việc thực thi điều lành. Cũng theo lời thánh Phaolô: "*Sách Thánh có thể dạy anh nên người khôn ngoan để được ơn cứu độ, nhờ lòng tin vào Đức Kitô Giêsu. Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng, và có ích cho việc giảng dạy, biện bác, sửa dạy, giáo dục để trở nên công chính. Nhờ vậy, người của Thiên Chúa nên thập toàn, và được trang bị đầy đủ để làm mọi việc lành*" (2Tm 3,15-17).

Trên đây là lợi ích mà thánh nữ Catarina đã rút ra từ việc đọc Kinh Thánh; điều hệ trọng là Anh [Chị] Em cũng phải

rút ra lợi ích như vậy, bởi Anh [Chị] Em là kẻ được Thiên Chúa giao trách nhiệm phải dạy dỗ, quở trách, sửa phạt và dẫn đưa các trẻ mà Anh [Chị] Em phụ trách đi theo con đường mộ đạo. Vậy Anh [Chị] Em hãy thường xuyên đọc Kinh Thánh và ước gì thao tác đó đổ tràn đầy tinh thần của Thiên Chúa xuống lòng Anh [Chị] Em, giúp Anh [Chị] Em gặp mọi sự thuận lợi, khi thực hiện các bổn phận nêu trên.

<u>Bài Suy Gẫm số 192. Điểm 2</u>: Để Sống Đức Tin, Thánh Nữ Catarina Giã Từ Thế Gian.

Được thấm nhuần tinh thần Kitô giáo và có căn bản đức tin vững chắc, thánh Catarina hoàn toàn rời bỏ thế gian, để đặc biệt dành nhiều thời giờ mải miết cầu nguyện, đem hết tâm trí suy niệm và tìm cách thực hành những chân lý mà bà đã học được từ các sách thánh; bà làm được điều này chủ yếu nhờ quan sát những người nghèo mà bà hay chăm sóc, như chăm sóc cho chính Chúa Giêsu Kitô vậy.

Những ai muốn sống ngoan đạo và thực hiện nhân đức, năng suy niệm những phương châm thánh thiện và cao siêu được chứa đựng trong Kinh Thánh, thật đáng khâm phục và hữu ích biết bao, khi xét rằng các phương châm ấy vượt trên những gì mà tri thức người phàm có thể nghĩ tới. Thật vậy, Kinh Thánh soi sáng trí tuệ bằng ánh sáng linh thiêng, mà theo lời thánh Gioan, "*là ánh sáng chân thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người*" (Ga 1,9), còn theo thánh Phaolô thì "*Tất cả những gì viết trong Sách Thánh đều do Thiên Chúa linh hứng*" (2Tm 3,16), cho nên việc chúng ta suy niệm về nội dung của

Kinh Thánh sẽ khiến chúng ta nhiệt tình đem nó ra thực hành.

Theo gương thánh Catarina, Anh [Chị] Em hãy sử dụng phương tiện trên để nên thánh; hãy năng suy gẫm các lời của Sách Thánh, để khích lệ mình làm điều thiện và cư xử cho xứng với tinh thần của ơn gọi Anh [Chị] Em. Bởi Lời của Thiên Chúa chứa đựng trong Sách đó có tác dụng, như thánh Phaolô nói: "*là lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tủy*" (Dt 4,12). Vậy, để đạt mục đích đã nói – tức là làm điều thiện, và cư xử cho xứng với tinh thần của ơn gọi – Anh [Chị] Em hãy dùng phương tiện của thánh nữ, bởi Lời Thiên Chúa ban cho những lợi ích quá to lớn.

<u>Bài Suy Gẫm số 192. Điểm 3</u>: Thánh Nữ Catarina Chết Cho Đức Tin.

Bị tố cáo là một người Kitô hữu, thánh nữ bị bắt và dẫn ra trước hoàng đế Maximian, khi ông có mặt tại thành Alexandria; trong cuộc đối chất, thấy lý lẽ của mình không đủ sức thuyết phục cô thiếu nữ bỏ đạo để quay về thờ lạy các bụt thần, hoàng đế bèn thử dùng chiến thuật hứa hẹn dịu dàng, để cho cô xiêu lòng và làm theo ý ông. Nhưng khi thấy mọi biện pháp áp dụng đều hóa ra vô ích và không thể lay chuyển quyết tâm của cô gái có khí tiết kiên cường, ông liền cho đánh đòn thật tàn nhẫn, rồi nhốt trong ngục và gần như bỏ đói ngài trong suốt mười hai ngày. Sau đó ông dùng cực hình đặt ngài nằm trên bánh xe quay, làm cho thân xác ngài nát tan từng mảnh; nhưng nhờ sự trợ giúp của ơn sủng, thánh nữ vượt qua tất cả các

trò hành hạ tra tấn, và do vậy, hoàng đế ra lệnh trảm quyết.

Những linh thao như tĩnh tâm nơi thanh vắng, cầu nguyện và đọc Sách Thánh, thường giúp chuẩn bị để tâm hồn can đảm đón nhận những đau khổ mà Thiên Chúa muốn nó cam chịu; và một khi chúng ta đã được trang bị với ba phương tiện trên, thì thường chúng ta trở nên như dửng dưng trước những đau khổ, bởi vì chúng ta tiếp nhận khổ đau từ tay Thiên Chúa, và xem chúng như những phương cách để kết hợp mật thiết với Người, giữ Người làm sản nghiệp riêng. Như vị thánh này, và nếu ở tư thế được chuẩn bị như thánh nữ, Anh [Chị] Em sẽ hỉ hoan và được Thiên Chúa vỗ về an ủi trong mọi nỗi gian truân.



Sư huynh THOMAS-THIỆN Nguyễn Văn Trinh
(17/03/1876 – 25/11/1953)

Anh Pierre Nguyễn Văn Trinh sinh ngày 17/03/1876 tại Kẻ Sặc, Bắc Kỳ.

Vào Tập Viện Thủ Đức ngày 06/02/1896 và nhận Áo Dòng ngày 19/03/1897 (đoàn 3) với tên Dòng là Sư huynh THOMAS-THIỆN. Khấn lần đầu ngày 20/03/1898 tại Thủ Đức và nhập Học Viện Thủ Đức cùng ngày.

Sư huynh THOMAS Nguyễn Văn Trinh qua đời ngày 25/11/1953 tại Nha Trang, hưởng thọ 77 tuổi với 56 năm

trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang.



Frère DONATIEN-JEAN
(25/02/1918 – 25/11/1979)

Lucien-Louis Cadio sinh ngày 25/02/1918 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Lembecq với tên Dòng là Frère DONATIEN-JEAN.

- Đến Việt Nam ngày 11/02/1938. Rời Việt Nam năm 1947.

Frère DONATIEN-JEAN qua đời ngày 25/11/1979 tại Pháp, hưởng thọ 61 tuổi. An táng tại Pháp.

Sư huynh ADOLPHE-MINH Nguyễn Văn Lưỡng
(26/09/1911 – 23/11/1980)

Anh Antoine de Padoue Nguyễn Văn Lưỡng sinh ngày 26/09/1911 tại Cửa Tùng, Quảng Trị. Con ông Antoine Kỷ và bà Agnès Đính.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 26/07/1928. Vào Tập Viện Huế ngày 21/08/1930 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1931

(đoàn 43) với tên Dòng là Sư huynh ADOLPHE-MINH. Số Danh bộ J11123. Khấn lần đầu ngày 19/03/1932 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 20/03/1932. Khấn trọn đời ngày 29/08/1941.

Sư huynh ADOLPHE Nguyễn Văn Lưỡng qua đời ngày 23/11/1980 tại cộng đoàn Phú Thọ, hưởng thọ 69 tuổi với 49 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.





Brother EVANS OF JESUS
(26/03/1908 – 25/11/1983)

Michael Curtin sinh ngày 26/03/1908 tại Ái Nhĩ Lan.

Nhận Áo Dòng với tên Dòng là Brother EVANS OF JESUS.

- Đến Việt Nam năm 1942. Dạy tại trường Pellerin, Huế (1942-1946).

Brother EVANS OF JESUS qua đời ngày 25/11/1983 tại Hong Kong, hưởng thọ 75 tuổi. An táng tại Hong Kong.

Trường La Salle College (L.S.C.) đã vô cùng đau buồn trước sự ra đi của Sư huynh MICHAEL CURTIN vào ngày 25 tháng 11. Những Sư huynh lớn tuổi trong Tỉnh Dòng từng biết đến Huynh tại trường Pellerin (Huế) trong giai đoạn 1942-1946, hoặc từng thoáng gặp Huynh tại trường Taberd ngay trước khi Huynh lên đường sang Anh. Đã sống và làm việc tại Viễn Đông từ năm 1926, Sư huynh Michael là một nhân vật huyền thoại tại trường La Salle; Huynh đã giảng dạy ở đây nhiều năm và sau khi nghỉ hưu vẫn tiếp tục đóng vai trò là một cố vấn đầy uy tín, mang lại sự hỗ trợ vô giá cho ban điều hành nhà trường. Trong cộng đoàn, Huynh là một người anh em dễ gần, luôn mang lại tiếng cười qua những câu chuyện dí dỏm, nhờ vào trí nhớ tuyệt vời cùng kho tàng các câu nói hài hước và những giai thoại thú vị.

Huynh luôn trân trọng những kỷ niệm về quãng thời gian sống tại Huế và thường vui vẻ chia sẻ những câu chuyện ấy trong các bữa ăn cùng anh em. Chúng ta đã mất đi một người tiên phong và cũng là nhân chứng cho những ngày đầu của L.S.C. Người hiện an nghỉ tại nghĩa trang Công giáo ở Hồng Kông, bên cạnh các Sư huynh Aimare Pierre, người sáng lập L.S.C. (qua đời tại Nha Trang năm 1945), Cassien Bernard (qua đời năm 1957) và Wilfrid (người mang những nét đặc trưng của người Đông Á).

Kowloon - Hongkong Jan. 1984
Frère Yves Guellec
[LIÊN LẠC 1984, tr. 18-19]

Ngày 26 Tháng 11

Ngày 26/11/2026
Thứ Năm sau Chúa Nhật XXXIV Thường Niên
Kh 18,1-2.21-23; 19,1-3.9a Lc 21,20-28

21 *"Bấy giờ, ai ở miền Giu-đê, hãy trốn lên núi; ai ở trong thành, hãy bỏ đi nơi khác; ai ở vùng quê, thì chớ vào thành.* 22 *Thật vậy, đó sẽ là những ngày báo oán, ngày mà tất cả những gì đã chép trong Kinh Thánh sẽ được ứng nghiệm."* (Lc 21,21-22)

Bài Suy Gẫm số 77. Điểm 1: Một Cộng Đoàn Giữ Luật Tốt Là Một Nơi Thánh.

Trong đoạn Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu Kitô đã nói rằng "*bấy giờ, ai ở miền Giuđê, hãy trốn lên núi*" (Lc 21,21). Không ai có thể chối cãi rằng một dòng tu là một nơi thánh; có thể áp dụng cho dòng tu, – nơi mà Thiên Chúa được phục vụ thật tốt, – điều mà tổ phụ Giacóp nói trong sách Sáng Thế: "*Quả thật có Đức Chúa ở nơi này ... Đây là nhà của Thiên Chúa, là cửa Trời*" (St 28,17). Thật vậy, nếu xét đến việc thành lập và cứu cánh của nhà dòng, thì chúng ta có thể áp dụng câu nói về Đền Thờ do vua Salomon xây dựng, rằng "*Ta đã chọn và thánh hóa nhà này, để muôn đời danh ta ngự tại đây*" (2Sb 7,16), vì tại đây, Thiên Chúa thường được cầu khẩn, và những người cư ngụ ở đó, chỉ được tập hợp để được cứu độ qua việc thánh hóa linh hồn; chính nhờ phương tiện trên mà

nơi thánh này được gọi là 'cửa Trời', bởi vì nó giúp kẻ cư ngụ đi theo con đường để sẵn sàng lên Trời.

Việc thánh hóa là mục đích đầu tiên Anh [Chị] Em phải nhắm tới khi vào hội Dòng này; mục đích ấy cũng khiến cho Anh [Chị] Em tiếp tục bền đỗ; chính vì lẽ đó mà Anh [Chị] Em đã rời khỏi thế gian để tự ràng buộc mình với đủ loại kinh kệ. Nếu vì một mục đích nào khác mà Anh [Chị] Em vào Nhà Dòng, thì Anh [Chị] Em tỏ ra mình ít biết điều, vì như lời vị vua-tiên tri đã nói, "*Thánh chỉ Ngài thật là bền vững, nơi đền vàng rực lên toàn thánh thiện triền miên qua mọi thời*" (Tv 93[92],5). Vì Thiên Chúa là Đấng chí thánh, nên thật là chính đáng và phải đạo khi những người cư ngự trong Dòng phải thánh thiện, bằng cách dự phần vào sự thánh thiện của Người.

Anh [Chị] Em có vào nhà Dòng như vào nhà của Thiên Chúa không? Anh [Chị] Em có đến đó để thánh hóa mình không? Mối lo chính của Anh [Chị] Em nơi đó có phải là dùng những phương tiện để trở nên thánh không? Hãy thường nhớ đến điều thánh Eucher, giám mục thành Lyon, đã nói rằng giai đoạn ngụ trong nhà thánh là nguồn mạch dẫn đến, hoặc sự trọn hảo tuyệt đỉnh hoặc sự đọa đày tuyệt đối.

Khi những rắc rối ập đến trong cuộc sống, chúng ta thường bắt đầu đổ lỗi cho bản thân hoặc người khác. Điều mà chúng ta chưa nhận ra là những khó khăn, thử thách này thực chất giúp chúng ta trở nên mạnh mẽ hơn, đồng thời tôi luyện tài năng và nhân cách của mình. Trong đại dịch vừa qua, nhiều người rơi vào cảnh thất nghiệp, có những lúc phải chịu đói, và không ít người nằm viện với các vấn đề

về hô hấp, khó khăn trong từng nhịp thở. Thế nhưng, sau khi trải qua tất cả những gian truân đó, họ đã có thể nhìn thấy hình ảnh Thiên Chúa nơi những con người bình thường, những người đã đến giúp đỡ họ trong lúc hoạn nạn. Tương tự như vậy, khi đối mặt với khó khăn, chúng ta hãy can đảm đón nhận bằng sức mạnh mà Thiên Chúa đã ban tặng. Những gian truân chính là cơ hội để nhào nặn chúng ta trở thành những con người tốt đẹp hơn. Chúng ta không đơn độc; luôn có Chúa Giêsu đồng hành cùng chúng ta trong những lúc gian nan. Hãy can đảm đối diện với chúng bằng một thái độ tích cực, vui tươi.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Ngày 27 Tháng 11

Ngày 27/11/2026
Thứ Sáu sau Chúa Nhật XXXIV Thường Niên
Kh 20,1-4.11 – 21,2 Lc 21,29-33

31 *"Anh em cũng vậy, khi thấy những điều đó xảy ra, thì hãy biết là Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần."* (Lc 21,31)

Bài Suy Gẫm số 1. Điểm 2: Kẻ Lành Cũng Phải Sợ Cuộc Phán Xét Chung Này.

Thánh Augustinô nói: "Không phải chỉ kẻ dữ có cuộc đời xấu xa, mới lo sợ ngày chung thẩm; đối với người lành hay kẻ dữ, ngày ấy cũng sẽ khủng khiếp". Là vì, như Thánh Giêrônimô giải thích, sẽ có rất ít, thậm chí sẽ không tìm thấy một người nào trong cuộc hội nghị chung này, mà không đáng bị vị Thẩm Phán nổi cơn thịnh nộ bắt lỗi một cách hà khắc. Thánh nhân nói thêm: Đây là lý do tại sao không có linh hồn nào mà không lo sợ sự phán xét của Thiên Chúa, vì "*ngay cả các tinh tú* – nghĩa là các thánh, – *cũng không thanh sạch trước mắt Thiên Chúa*" (G 25,5). Rồi vị thánh tiến sĩ này nhận xét thêm: "Thật khó mà tìm được một người nào đủ thanh sạch, không có chi đáng chê trách, vững dạ ra trước vị Thẩm Phán này, và tự hào rằng "*Ai trong các ông chứng minh được là tôi có tội?*" (Ga 8,46). Thánh Êphrem nói: "Do vậy tất cả mọi loài thọ tạo sẽ phải kinh hãi, và tất cả đạo binh các thiên thần cũng sẽ run sợ trong ngày báo oán trọng đại của Đức Chúa".

Lý do chính khiến những người công chính phải lo sợ, trong khi chờ đợi ngày chung thẩm, là như Chúa Giêsu Kitô nói trong Tin Mừng, người ta "*không chỉ phải trả lẽ về những lời vô ích người ta đã nói*" (Mt 12,36), mà còn về cả những việc lành người ta đã làm, như Thiên Chúa phán qua miệng của vị Vua-Ngôn Sứ: "*Ta sẽ xử công minh*" (Tv 75[74],3), nghĩa là Người xét tất cả những việc lành loài người đã làm trong suốt cuộc đời của họ, xem có phải thật sự là việc lành hay không, trong đó có bất kỳ khiếm khuyết nào không. Ai trong chúng ta lại không lo sợ sự phán xét của Thiên Chúa.





Hồng Y GIUSE-MARIA Trịnh Như Khuê, ÂNLS
(11/12/1898 – 27/11/1978)

Giuse Trịnh Như Khuê sinh ngày 11 tháng 12 năm 1898 tại thôn Tràng Duệ, xã Tràng An, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam (nay là xã Bình Lục), tỉnh Ninh Bình thuộc Giáo phận Hà Nội. Ông là con trai trưởng trong một gia đình Công giáo có 10 anh chị em. Bố ông, Trịnh Như Thành là một nho sinh, từng dự định tham gia thi cử tại trường thi Nam Định nhưng bị triều đình cấm thi. Vì vậy, Trịnh Như Thành về mở trường dạy chữ Hán, đồng thời làm chánh trương giáo xứ kiêm chức vụ lý trưởng. Mẹ ông dâng tiến cậu bé Khuê cho Bà Maria từ thuở mới sinh. Do có lòng sùng kính đặc biệt Đức Bà Maria, ông được

ghép thêm tên thánh Maria, mang tên thánh Giuse Maria.

Lên 6 tuổi, ông học khai tâm chữ Hán và tỏ ra rất nhanh lẹ, ít lâu sau đã đọc được sách truyện Tử đạo bằng chữ Nôm. Bố ông phản đối ý tưởng tu trì nhưng bà nội cậu can thiệp và mẹ ông đồng ý cho ông đi theo con đường tu nghiệp. Thấy ông có chí hướng đi tu, linh mục chính xứ tên Thông quyết định nhận cậu làm con nuôi và giới thiệu cho vào tu tập tại Tiểu chủng viện Hoàng Nguyên. Sau khi mãn khóa, Trịnh Như Khuê trở thành một thầy giảng, được phân công về Nhà thờ Hàm Long. **Linh mục chính xứ giáo xứ Hàm Long là Dépaulis giới thiệu cho thầy giảng Khuê vào học tiếp tại trường Puginier, một trường tư thục Công giáo do các tu sĩ Dòng La San điều hành**. Sau khi kết thúc khóa học, thầy Khuê tiếp tục con đường tu học bằng việc vào Đại chủng viện Kẻ Sở học triết học. Trịnh Như Khuê được nhận xét là thông minh và chăm học. Cuối năm học thứ hai, chủng sinh Khuê do mắc chứng bệnh nhức đầu nên quyết định về dưỡng bệnh tại nhà xứ của linh mục Thông. Nhận được tin, linh mục Dépaulis lại gọi chủng sinh Trịnh Như Khuê đến Hà Nội để săn sóc.

Ngài là ân nhân của các Sư huynh trong Tổng Giáo phận Hà Nội. Ngài được công nhận là Ân Nhân Dòng La San vào ngày 16 tháng 2 năm 1953.

Ngày 25 tháng 11 năm 1978, Hồng y Khuê về đến Hà Nội. Tối ngày 26 tháng 11, ngài cử hành thánh lễ và chủ sự chầu Thánh Thể ở Nhà thờ Lớn Hà Nội. Tối ngày 27, ngài đột ngột qua đời, thọ 80 tuổi, sau 28 năm trên cương vị Giám mục và hơn 2 năm với tước vị Hồng y. Câu nói cuối cùng của ngài trước khi từ giã cõi đời là: *Chịu lễ*. Cái chết bất ngờ của vị Hồng y làm rộ lên những nghi vấn, nhưng pháp y khẳng định ngài bị nhồi máu cơ tim. Nguyên nhân cái chết được loan báo trên các phương tiện truyền thông Công giáo như Vatican Radio là tái phát bệnh viêm phổi.

Lễ tang của Hồng y Trịnh Như Khuê được tổ chức vào ngày 30 tháng 11 do Tổng Giám mục kế vị Giuse Maria Trịnh Văn Căn chủ sự cùng đồng tế với 11 Giám mục, 50 linh mục. Hai vạn giáo dân đã đến quảng trường Đức Mẹ Hà Nội tiễn đưa. Mộ phần cố Hồng y đặt tại gian chính nhà thờ chính tòa Hà Nội, ngay dưới bậc tam cấp giữa nhà thờ dẫn lên cung thánh, đó cũng là ước nguyện của ngài, nhắc nhở khi giáo dân lên rước lễ, đặt chân lên phần mộ của ngài thì hãy nhớ đến ngài và cầu nguyện cho ngài.



Ngày 28 Tháng 11

Ngày 28/11/2026
Thứ Bảy sau Chúa Nhật XXXIV Thường Niên
Kh 22,1-7 Lc 21,34-36

36 *"Vậy anh em hãy tỉnh thức và cầu nguyện luôn, hầu đủ sức thoát khỏi mọi điều sắp xảy đến và đứng vững trước mặt Con Người."* (Lc 21,36)

Bài Suy Gẫm số 1. Điểm 3: Các Vị Thánh Cả Đã Sợ Hãi Cuộc Phán Xét Này.

Làm sao chúng ta lại không lo sợ những sự phán xét của Thiên Chúa, bởi ngay cả các vị thánh, dù cao siêu nhất, cũng đã không khỏi lo sợ đó sao? Ông Gióp, người mà Thiên Chúa đã bảo vệ chống lại những người trách ông làm điều gian tà, nói với Thiên Chúa rằng: "*Con khiếp sợ mọi nỗi đớn đau; con biết rằng: Ngài chẳng kể con là vô tội*" (G 9,28); và ở chỗ khác: "*Tôi sẽ làm gì khi Thiên Chúa chỗi dậy, khi Người tra hỏi, tôi đáp lại thế nào?*" (G 31,14) Và sau khi thuật lại khá tỉ mỉ cách ăn ở khôn ngoan và tránh xa tội lỗi của mình, ông thêm rằng "*bởi vì tai họa của Thiên Chúa làm tôi kinh hãi, tôi không thể đứng vững trước oai phong của Người*" (G 31,23). Thánh Hilariôn, bị còng lưng vì tuổi tác và nếp sống khắc khổ, đã run sợ lúc nhắm mắt lìa đời. Mãi sống trong sự cô quạnh cùng với mọi kiểu đền tội cho đến bạc đầu, Thánh Giêrônimô nói rằng ngài đã giam mình như thể ở trong tù vì lo sợ ngày chung thẩm. Ngài cũng nói ở một chỗ khác rằng, vì

ngài là người tội lỗi đầy mình, ngài đã lẩn trốn đêm ngày, sợ rằng có kẻ đến nói với ngài: "Giêrônimô, hãy ra đây", và họ buộc ngài "*phải trả cho đến đồng xu cuối cùng*" (Mt 5,26).

Thánh Êphrem, người đã sống đơn độc ngay từ thời niên thiếu, và là người rất thanh sạch, năng sám hối và đầy Thần Khí của Thiên Chúa, nói rằng cả hồn lẫn xác ngài run rẩy mỗi khi ngài nhớ lại rằng mọi tư tưởng, lời nói, hành động của chúng ta sẽ bị phơi bày trong ngày phán xét; ngài hằng lo sợ bị xét xử nghiêm khắc vì ý thức mình luôn luôn đắc tội, và biết rằng ngài sẽ không thể viện dẫn lý do gì để có thể biện bạch cho sự chểnh mảng của ngài.

Các vị thánh cao cả mà còn lo sợ khi nghĩ về ngày khủng khiếp này, phương chi chúng ta là kẻ quá nguội lạnh trong việc phục vụ Thiên Chúa, quá kém cỏi khi thi hành nhiệm vụ, lại không cảm thấy phải lo sợ sao?

Tin Mừng hôm nay mời gọi chúng ta hãy luôn tỉnh thức, vì cuộc sống của chúng ta luôn đặt trong sự hiện diện của cõi vĩnh hằng. Người Kitô hữu phải là người luôn sống trong tâm thế mong đợi. Chúng ta cần phải luôn sẵn sàng để gặp gỡ Thiên Chúa, vì ngày đó rồi sẽ đến. Điều này đòi hỏi chúng ta phải tìm kiếm Người với một trái tim và tâm trí trọn vẹn, không chia sẻ. Nghĩa là không để bất cứ điều gì, dù tốt đẹp hay tuyệt vời đến đâu, cũng làm chúng ta xao lãng việc chuẩn bị để lắng nghe Thiên Chúa. Đó là việc đưa ra những lựa chọn có ý thức, phù hợp với đức tin và các giá trị của bản thân. Đôi khi, điều này có nghĩa là phải nói "không" với một số điều nhất định, để có thể nói "có" với những gì thực sự quan trọng. Vì vậy, hãy chắc chắn rằng Anh Chị Em luôn sẵn sàng để hiện diện trước mặt Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.



Cụ Cố GIUSE Trần Trọng Sanh, ÂNLS
(04/08/1914 – 28/11/2021)

Cụ Cố Giuse Trần Trọng Sanh sinh ngày 04/08/1914, là thân phụ của Frère Fortunat Trần Trọng An Phong.

Là cựu học sinh trường Pellerin, Huế mà một trong các vị thầy là Frère Pierre Trần Văn Nghiêm. Là cựu giáo sư trường Pellerin, Huế; trường Taberd, Sài Gòn.

Cụ được Bề Trên Tổng Quyền Jose Pablo Basterrechea cấp bằng Ân Nhân vào năm 1976 theo đề nghị của Frère Paul Lê Cừ, lúc đó đang là Phụ tá Giám Tỉnh La San Việt Nam Hải Ngoại.



Cụ qua đời tại tư gia ở Wayne, Pennsylvania vào ngày 28/11/2021, đại thọ 107 tuổi. An táng tại Holy Sepulchre Cemetery, Philadelphia, PA.



Video Cáo Phó Cụ Giuse Trần Trọng Sanh

https://www.youtube.com/watch?v=Wz5xBaEhce0

Ngày 29 Tháng 11

Ngày 29/11/2026
CHÚA NHẬT I MÙA VỌNG Năm B
Is 63,16b-17.19b; 64,2b-7 1Cr 1,3-9 Mc 13,33-37

35 *"Vậy anh em phải canh thức, vì anh em không biết khi nào chủ nhà đến: lúc chập tối hay nửa đêm, lúc gà gáy hay tảng sáng.* 36 *Anh em phải canh thức, kẻo lỡ ra ông chủ đến bất thần, bắt gặp anh em đang ngủ.* 37 *Điều Thầy nói với anh em đây, Thầy cũng nói với hết thảy mọi người là: phải canh thức!"* (Mc 13,35-37)

Bài Suy Gẫm số 72. Điểm 3: Phải Chống Lại Các Chước Cám Dỗ.

Một lý do khác khiến có ít kẻ được chọn để sống trong Dòng, là nhiều người đưa thân ra chuốc lấy những cám dỗ nghiêm trọng, hoặc vì thiếu cảnh giác, hoặc vì không tận dụng những trợ giúp thiêng liêng mà họ cần. Thiếu những phương tiện đó, họ không thể tránh khỏi những hậu quả tai hại của những cơn cám dỗ dữ dội mà ma quỷ dùng để tấn công những ai được gọi ở trong Dòng. Quả vậy, thường những người này càng tiến xa trong đàng nhân đức bao nhiêu, thì những cơn cám dỗ ấy càng mạnh bấy nhiêu; vì khi họ tỏ ra nhiệt tình để bền đỗ và đạt được sự trọn hảo trong ơn gọi, thì ma quỷ biết họ sẽ có thể gây tác hại cho nó, qua gương tốt cũng như qua những ơn mà họ có thể xin cho kẻ khác bằng lời cầu nguyện của họ; như thánh Phêrô nói, ma quỷ "*rảo quanh tìm mồi cắn xé*" (1Pr

5,8). Vì vậy, theo thánh Đôrôthê, ma quỷ rất vui mừng khi nó thấy có người cư xử cách bất cẩn và có thể nói là hạ vũ khí trước sức tấn công của nó; nó biết họ sẽ rơi rụng như những chiếc lá, bởi như lời của thánh nhân, họ đồng lõa với ma quỷ và với những kẻ thù của sự cứu rỗi của họ. Sự thiếu tỉnh thức và thiếu linh hướng, cùng với sự quá tin vào ánh sáng cá nhân, là nguyên nhân làm cho một số tu sĩ sa ngã. Vậy phải thường lĩnh ý của vị linh hướng, và nếu có gặp mối nguy trong công tác, phải trình báo cho những ai có thể tu sửa; còn nếu vì quá tự tin, hay e sợ dư luận mà không nói ra, thì ma quỷ sẽ lợi dụng cơ hội và đẩy linh hồn đến chỗ diệt vong.

Vậy Anh [Chị] Em hãy dùng những phương tiện mà Thiên Chúa đã ban, để chống lại các chước cám dỗ và được ơn cứu độ, bằng không, Anh [Chị] Em sẽ đánh mất tinh thần của ơn thiên triệu, và mặc dù đã được gọi vào Dòng, Anh [Chị] Em sẽ không được kể vào số những người được Thiên Chúa tuyển chọn.

Sự chú tâm đơn thuần là thái độ quan sát, chờ đợi mà không chút lo âu. Các phi hành gia kể rằng, trong không gian tĩnh lặng, họ có thể nghe thấy nhịp tim mình đập. Nhiều người tìm thấy Thiên Chúa ngay trong khoảnh khắc ấy, thay vì cảm thấy choáng ngợp trước sự nhỏ bé của bản thân giữa vũ trụ bao la mà họ đang du hành qua. Sự chú tâm của họ trở nên nhạy bén hơn khi bắt tay vào các công việc trong ngày; một phần vì họ cảm thấy an yên với chính con người mình và với ơn gọi mà Thiên Chúa dành cho họ. Tất cả chúng ta đều được mời gọi trở thành những người canh giữ tâm hồn "phải canh thức!" như lời Tin Mừng nhắc nhở (Mc 13,37), luôn nhạy bén trước từng nhịp đập đang

hòa vào sự tĩnh lặng của Thiên Chúa vốn đã hiện diện trong ta. Thánh Gioan La San từng nhắc nhở rằng chúng ta có sứ mạng đào tạo nên những người canh giữ tâm hồn, khi ngài viết: "Anh Em phải chuẩn bị tâm hồn mình, cũng như tâm hồn những người được trao phó cho Anh Em hướng dẫn, để đón nhận Chúa chúng ta cùng những giáo huấn thánh thiện của Người" (MD 2, dẫn nhập). Mùa Vọng mời gọi chúng ta hướng về Thiên Chúa bằng sự chú tâm đơn thuần và tỉnh thức, cả trong tâm hồn mình lẫn tâm hồn người khác, khi cộng đoàn tìm thấy mái nhà trong sự bao la của tình yêu Thiên Chúa.

Suy niệm: Br. JAMES JOOST FSC, Hoa Kỳ.

Frère CHRYSOSTÔME-ALBERT
(03/06/1873 – 29/11/1940)

François-Marie Rochard sinh ngày 03/06/1873 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Nantes với tên Dòng là Frère CHRYSOSTÔME-ALBERT.

- Đến Việt Nam năm 1902. Ngày 14/01/1903 được đổi ra dạy tại trường Puginier, Hà Nội.

Frère CHRYSOSTÔME-ALBERT qua đời ngày 29/11/1940 tại Nha Trang, hưởng thọ 67 tuổi. An táng tại nghĩa trang Đồi La San Nha Trang.



Frère CLÉMENTIEN-HENRI
(13/11/1904 – 29/11/1945)

Albert Émile Joseph-Marie Lantrin sinh ngày 13/11/1904 tại Pháp.

Nhận Áo Dòng tại Tập viện Vimiera với tên Dòng là Frère CLÉMENTIEN-HENRI.

- Đến Việt Nam năm 1922.

Frère CLÉMENTIEN-HENRI qua đời vì bị dịch tả ngày 29/11/1945 tại Hà Nội ở tuổi 41. An táng tại nghĩa trang Huế, mộ số 26.





Sư huynh GONZAGUE-GẪM Dương Văn Bí
(01/01/1909 – 29/11/1981)

Anh Dương Văn Bí sinh ngày 01/01/1909 tại Ngọc Hội, Khánh Hòa trong một gia đình không Công Giáo. Sau này mới được rửa tội và nhận thánh Jean-Baptiste làm bổn mạng. Con ông Dương Quan Dần và bà Nguyễn Thu.

Vào Tập Viện Huế ngày 20/08/1930 và nhận Áo Dòng ngày 18/03/1931 (đoàn 43) với tên Dòng là Sư huynh GONZAGUE-GẪM. Số Danh bộ là J09172. Khấn lần đầu ngày 19/03/1932 tại Huế và nhập Học Viện Nam Định ngày 20/03/1932. Khấn trọn đời ngày 24/08/1938 tại Huế.

Sư huynh GONZAGUE Dương Văn Bí qua đời ngày 29/11/1981 lúc 2:05 tại bệnh viện Fresno, Mỹ, hưởng thọ 72 tuổi với 50 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Napa, Mỹ.



TIN BUỒN: SƯ HUYNH GONZAGUE DƯƠNG VĂN BÍ ĐÃ QUA ĐỜI

Qua Brother E. Valter Smith, Thư ký của Brother Giám tỉnh San Francisco, tôi đã nhận được tin buồn về sự ra đi của Sư huynh GONZAGUE; sự việc diễn ra vào ngày 29 tháng 11 năm 1981 tại bệnh viện Fresno. Huynh hưởng thọ 72 tuổi, trong đó có 43 năm sống đời khấn trọn đời, sau một thời gian chống chọi với căn bệnh ung thư đã di căn khắp hệ tiêu hóa.

Huynh đã ra đi như một tu sĩ thánh thiện, đúng như cách mà Huynh đã sống. Dưới đây, quý vị sẽ được đọc câu chuyện về sự hoán cải đầy anh dũng của Huynh, cũng như vô số lời chứng tỏ lòng yêu mến và kính trọng từ đông đảo các học trò cũ của Huynh.

Tôi xin nhân cơ hội này để gởi lời cảm tạ đến Brother Giám tỉnh San Francisco; đến Huynh trưởng và các Brothers trong Cộng đoàn San Joaquin Memorial tại Fresno; và đến Brother Georges Kohles, một người bạn đồng hành và thân hữu của người quá cố, và qua họ, tôi xin gởi lời cám ơn đến toàn thể Anh Em trong Tỉnh Dòng, vì những lời chia buồn và sự giúp đỡ đầy tình huynh đệ mà họ đã dành cho Sư huynh GONZAGUE trong suốt sáu năm Huynh sống tại cộng đoàn ở Fresno, nơi Huynh đã được yêu thương và nâng đỡ....

"Tỉnh Dòng San Francisco sẽ cử hành 100 Thánh lễ cầu nguyện cho sự an nghỉ của linh hồn người Anh Em của chúng ta; cộng đoàn nơi Huynh cư ngụ sẽ cử hành 30 Thánh lễ, và mỗi nhà trong Tỉnh Dòng sẽ cử hành một Thánh lễ".

Tôi xin phó thác người Anh Em của chúng ta trong lời cầu nguyện của toàn thể Anh Em trong Tỉnh Dòng; đồng thời, tôi xin gởi lời cám ơn đặc biệt đến Huynh Pierre Nghiêm và Huynh Théophane Kế vì những ghi chép tiểu sử và những câu chuyện đầy tính xây dựng về Sư huynh GONZAGUE Bí.

Sư huynh Alexandre Lê Văn Ánh, Phụ Tá Giám Tỉnh

[LIÊN LẠC Số 15, 02/1982, tr. 5]

Ai yêu mến cha mẹ mình …!

Nha Trang, một thị trấn nhỏ màu trắng ngà, nép mình bên bờ biển lấp lánh.... Dù bị bao bọc ba phía bởi những chân đồi dốc đứng của dãy Trường Sơn, thì nơi đây lại chẳng hề mang chút sắc tím u trầm nào của rặng núi ấy.

Hướng mặt về phía những đợt sóng đại dương, nơi gieo rắc lên thị trấn vẻ rạng rỡ huy hoàng của vùng biển nhiệt đới bao la, Nha Trang phản chiếu lại, từng lớp sắc thái một, lên cả nền trời lẫn mặt biển, vẻ tinh khôi lấp lánh của những ngôi nhà trắng ngần.

Những dòng suối từ trên núi đổ xuống, tạo thành một khúc ca êm đềm bao bọc lấy thị trấn.... Dọc theo đôi bờ, nơi những rặng dừa nghiêng mình mơ màng trên những con thuyền đang say ngủ, thủy triều, ngày qua ngày, mang theo nhịp đập của sự sống cùng những rung động vọng về từ bản giao hưởng xa xăm của đại dương.

Nằm xen kẽ giữa những khoảng không ấy là các xóm nhỏ, đồng cỏ, rặng dừa, cánh đồng lúa và những ngôi làng lớn, nơi sự sung túc ngự trị....

Nha Trang! Một bản hòa sắc của ánh sáng và âm thanh. Một sự giao thoa hài hòa giữa nét thanh lịch chốn thị thành và vẻ mộc mạc chốn thôn quê. Một bản giao hưởng của cuộc sống, lao động và niềm vui....

Một buổi sáng tháng Bảy năm 1925, chàng thanh niên tên Bí thong thả dạo bước dọc theo bãi biển quê hương, tận hưởng những ngày nghỉ hè....

Là sinh viên trường Sư phạm Quy Nhơn, trong lòng chàng trai ấy chất chứa niềm hạnh phúc đầy ý thức của một học giả chớm nở, một nhà giáo dục tương lai của thế hệ thanh niên Việt Nam.

“Chắc chắn rồi”, chàng thầm nghĩ, “trong số tất cả những người bạn cũ thời tiểu học, tôi là người duy nhất đặt những hoài bão cá nhân lên tầm cao đến thế, chờ đợi cái ngày mà, song hành cùng những hoài bão đã thành

hiện thực ấy, niềm kiêu hãnh của cha tôi và của cả gia đình tôi sẽ tìm được vị trí xứng đáng của nó, tất cả cùng hòa quyện trong một vầng hào quang chung...".

Cuộc dạo bước tình cờ buổi sáng đã đưa chàng đối diện với một trong những người bạn thân thiết nhất của mình: "A! Bạn cũ đây rồi! Khoan đã, để tôi ngắm bạn kỹ hơn chút nào: bạn chẳng còn vẻ lãng tử phóng khoáng ngày nào nữa rồi! Chiếc áo dài của bạn được là ủi phẳng phiu và vừa vặn đến hoàn hảo!... Xin chúc mừng bạn nhé, thưa 'Quý ông'!"....

Trong vẻ khiêm nhường mộc mạc của mình, vị "Quý ông" ấy đỏ bừng mặt lên tận mang tai. Nhưng, vì người bạn kia vốn nổi tiếng là kẻ hay trêu chọc, và có phần hơi "nhẫn tâm", nên anh ta cứ thế tiếp tục mà chẳng chút ngần ngại:

"Vẻ phấn chấn của bạn trông thật hợp cảnh hợp tình đấy chứ. Nhưng bạn có biết không, tôi đây cũng đang tràn trề niềm phấn chấn chẳng kém gì bạn đâu đấy!" Tôi đang ở Pellerin, chắc hẳn anh đã đoán ra rồi chứ? Tôi thầm tạ ơn cái ngày mà, sau khi trượt kỳ thi tuyển vào Trường Cao đẳng, tôi lại dạt vào chốn này, giữa vòng tay của các Thầy Dòng La San.

- Thế xin hỏi, lý do cho điều đó là gì vậy?

- Đó là niềm mãn nguyện vô bờ bến của tôi khi được sống ở đó. Tôi đã tìm thấy ở nơi ấy một ngôi trường danh tiếng, nhưng trên hết thảy, tôi tìm thấy một gia đình, những người anh em, những người thầy dẫn dắt đích thực.

- Vậy ra, anh chẳng hề muốn đổi chỗ cho tôi sao?

- Anh đùa đấy à? Thật ra, tôi còn muốn mời anh hãy đi theo con đường của tôi mới phải. Trước hết, anh sẽ được khám phá Thủ phủ này cùng nét quyến rũ đầy hoài niệm của nó; anh sẽ được đắm mình trong chất thơ nồng đượm thấm đẫm khắp ngôi Trường, nơi tọa lạc ngay bên dòng

“Sông Hương” thơ mộng; anh sẽ được thụ hưởng một nền giáo dục khoa học, cùng những triển vọng đầy hấp dẫn mà nó mở ra tại một xứ sở hoàn toàn mới mẻ như nơi này, cũng như được tận hưởng những tiện nghi thoải mái của một trường nội trú kiểu mẫu....

- Với mức lợi nhuận là bao nhiêu phần trăm vậy, thưa ngài “Người bán hàng rong”?

- Nhiều hơn anh tưởng tượng nhiều đấy chứ! Tôi nhận được từ các Thầy dòng nhiều hơn hẳn những gì tôi vẫn thường bộc bạch ra ngoài.... Vậy nhé, thế là chốt rồi chứ? Anh sẽ gia nhập cùng tôi chứ?....

Vào ngày 1 tháng 9 năm 1925, giữa đám đông tám mươi tân học sinh vừa trúng tuyển vào khối Tiểu học trên, sừng sững đứng đó là chàng tân binh đã được một người bạn đầy nhiệt huyết “vớt” lên từ bãi biển Nha Trang.

Ngay từ những ngày đầu tiên ấy, cậu Bí đã cảm thấy mình như “cá gặp nước”. Cậu dễ dàng bừng nở rạng rỡ tại nơi đây, dưới ánh mắt hiền từ của những người thầy mới và trong bầu không khí huynh đệ hòa thuận với các bạn đồng môn, những người mà dù thoạt đầu có chút bỡ ngỡ, nhưng rồi cũng nhanh chóng bị cậu chinh phục. Quả thực, tâm thế chung của cả tập thể lúc ấy tựa như một bản nhạc thăng hoa rộn rã. Nhanh nhẹn và dứt khoát, cả “tiểu đoàn” ấy thực hiện các bài tập đội hình với độ chính xác hoàn hảo. Công việc học tập của họ thật không chê vào đâu được, kỷ luật đã trở thành bản năng thứ hai, và một niềm hạnh phúc sâu lắng cứ ngân nga trong trái tim mỗi người.

Nơi duy nhất mà chàng trai của chúng ta cảm thấy thực sự bị giày vò lại chính là Nhà nguyện. Mọi thứ ở đó đều khiến cậu bực bội: Thánh lễ, những lời cầu nguyện, và cả những vật phẩm sùng kính, tất cả đều gợi nhắc cậu nhớ về những lời dặn dò mà cậu đã nhận được khi chuẩn bị bước chân vào trường nội trú: “Và trên hết, hãy coi chừng kẻo

bị mê hoặc!...". Vì lẽ đó, những lời kinh Công giáo chậm rãi, ngân nga và đều đều bỗng mang dáng vẻ của những câu thần chú trong mắt cậu; còn những nghi thức sùng đạo thì tựa như những lời lảm nhảm huyền bí, khó hiểu....

À! Cậu chắc chắn sẽ không đời nào để bản thân bị mê hoặc đâu! Bởi lẽ mỗi sáng thức dậy, cậu lại kiên quyết củng cố tinh thần thép của mình để sẵn sàng đối mặt với một ngày mới....

Chỉ duy nhất tiết học giáo lý là khiến cậu cảm thấy tâm đắc. Trong giờ học ấy, vị Sư huynh thường nói những điều tựa như những giọt sương mát lành thấm đẫm tâm hồn, và khơi dậy trong mắt cậu một màn sương mờ của những cảm xúc dịu dàng.... Thầy kể về một Người Phụ nữ hiền từ mà người ta có thể gọi là "Mẹ", và về một người đàn ông, người đã bị đánh đập đến rướm máu, nhưng vẫn cầu nguyện cho chính những kẻ đang hành hạ mình.... À, phải rồi! Bí chắc chắn sẽ chẳng đời nào chấp nhận chuyện đó đâu! Quy tắc ứng xử mà cậu vẫn thường thấy được áp dụng, và cậu cho là hoàn toàn hợp lý, chính là phải trả lại hai đòn cho mỗi đòn mà mình phải chịu đựng.... Nhưng thôi kệ! Dẫu sao thì điều đó vẫn thật đáng ngưỡng mộ, cái sự cao thượng của tâm hồn ấy, cho dù bản thân cậu vẫn chưa thực sự sẵn sàng để noi theo....

Tuy nhiên, theo dòng thời gian, mọi định kiến trong lòng cậu dần tan biến, từng chút một. Đến mức mà khi kết thúc bốn năm học theo quy định, tâm trí và trái tim cậu đã hoàn toàn thấm đẫm tinh thần Công giáo. Cậu thậm chí còn cảm thấy vui sướng khi được một vị Sư huynh già hiền hậu, người vốn rất quý mến cậu, nói rằng: "Con sẽ trở thành một vị Sư huynh thật tuyệt vời đấy, Bí bé nhỏ của ta!"

Điều đáng nói là cậu đã chẳng hề thổ lộ niềm khao khát thầm kín ấy với bất kỳ ai.

Khi cái năm mang tính bước ngoặt, năm phải chọn lựa con đường đời, rốt cuộc cũng đã điểm, cậu Bí đã trưởng thành thành một chàng trai mười chín tuổi, thân thể cường tráng, tâm trí và tâm hồn đều rộng mở. Những ấn tượng mà chàng cảm nhận được trong lần đầu gặp gỡ các Sư huynh bỗng trỗi dậy mạnh mẽ trong lòng, đúng vào lúc chàng sắp phải rời xa họ. Những ấn tượng ấy, kể từ đó, đã chín muồi thành những niềm xác tín vững bền, song sức lay động của chúng vẫn chẳng hề suy suyển. Lần đầu tiên, cậu Bí đã rơi lệ khi nghĩ đến cảnh phải chia tay những người thầy, chia tay mái nhà nhân hậu nơi chàng đã học được cách yêu mến chân lý.

Chàng ước ao mình có thể được chịu phép Rửa Tội, để cảm thấy bản thân vẫn còn gắn bó về mặt tinh thần với biết bao tình bằng hữu thân thương....

Nhưng còn gia đình thì sao?

Chà, cậu sẽ buộc phải tính đến họ, dẫu rằng không nhất thiết phải hoàn toàn chiều theo ý muốn của họ.

Sau khi hoàn tất các kỳ thi cuối khóa, cậu Bí xin phép cha được lưu lại trường Pellerin thêm một năm nữa, để được ở gần các Sư huynh, và để chuẩn bị cho một kỳ thi tuyển đặc biệt. Khi đã nhận được sự chấp thuận, chàng liền xin với vị Sư huynh Hiệu trưởng một chân "giám thị" tại một trong những lớp học cấp dưới. Tại đó, một cách nhẹ nhàng, không hề gây xôn xao, chàng bắt đầu nếm trải cuộc sống mà mình hằng khao khát sẽ theo đuổi trong tương lai; trong khi đó, chàng dành trọn những khoảng thời gian rảnh rỗi mà công việc cho phép để chuyên tâm vào việc tự học của chính mình.

Ai nấy dường như đều hài lòng với sự sắp xếp này, lòng thảnh thơi và tin chắc rằng mọi sự đều đang diễn ra tốt đẹp.

Chỉ riêng cậu Bí là vẫn luôn giữ sự cảnh giác. Chàng cân nhắc về tương lai, lường định những yếu tố bất trắc, và tính toán những cơ hội của chính mình.

Khi mọi sự đã được cân nhắc kỹ lưỡng và chiến lược phòng vệ đã được thiết lập đâu vào đấy, vào buổi sáng ngày 23 tháng 3 năm 1930, một buổi sáng trong lành và ngát hương, dòng nước Rửa Tội đã tuôn chảy trên vầng trán của chàng trai đầy nhiệt huyết ấy; cũng chính vào khoảnh khắc đó, một lá thư mang theo tin tức này đã cập bến Nha Trang.

Chẳng chậm trễ chút nào, ngay khi vừa chọn được một chiếc thuyền nhỏ, người anh trai liền tức tốc lên đường truy đuổi người em đang bỏ trốn.

Thế nhưng, trước đó nửa giờ, một người bạn đã vội vã chạy từ bến tàu đến để báo động cho người em đang lẩn trốn kia về sự xuất hiện của người thân. Và thế là, một cuộc giằng co đã diễn ra ngay trên dòng sông tĩnh lặng. Một cuộc giằng co thầm lặng, diễn ra trong màn đêm, đầy quyết liệt, chỉ bị ngắt quãng bởi nhịp chèo đều đặn, nhịp nhàng của bốn mái chèo cùng lúc vẫy xuống dòng nước.

Trời đã rạng sáng; cậu Bí, người đã được cảnh báo về mối nguy hiểm từ một giờ trước đó, hiện đang an toàn bên trong xưởng mộc của tu viện Trappist.

Hai người bạn đồng hành của cậu, giờ đây đã có thêm sự góp mặt của người khách mới đến, chuẩn bị đối mặt với kẻ săn đuổi.

“Chúng tôi không biết điều ông đang tìm kiếm là gì”, họ nói với hắn. “Đúng là ba chúng tôi đã rời Cửa Tùng vào đêm hôm kia, nhưng chúng tôi chẳng thấy ở bản thân mình có điều gì có thể khiến ông bận tâm đến thế”.

Thật không may, họ đã không lường trước được đám người từ chiếc thuyền cuối cùng, những kẻ vốn đã biết rõ

cả ba người họ. Cảm thấy mình bị chơi khăm, người anh rể liền đe dọa, dụ dỗ, la hét, rồi nổi cơn thịnh nộ....

Từ nơi ẩn náu cách đó không xa, người tân tòng nghe thấy cuộc cãi vã của họ.

Đau đáu trước tình thế hiểm nghèo mà những người bạn tốt của mình đang có nguy cơ bị cuốn vào, cậu bước tới để đối mặt với người anh trai của mình.... Rồi, với trái tim vốn đã quá đỗi xáo động bởi những cảm xúc dồn nén suốt mấy ngày qua, và cảm thấy bất lực trước những lời trách cứ cùng những lời van nài, cậu đồng ý trở về Huế, cốt để xoa dịu những nỗi lo âu và sầu muộn của người cha già....

Cậu đang đứng trên sườn dốc định mệnh ấy! Tất cả dường như sắp tan biến....

Nhưng rồi, Thiên Chúa đã dang tay cứu lấy người con của Người....

"Em muốn xin phép được từ biệt Cha Bề trên", Bí nói với người anh trai, "và cảm tạ Cha vì lòng nhân hậu. Xin cho em được hoàn tất bổn phận này, rồi chỉ trong chốc lát thôi, em sẽ hoàn toàn theo sự sắp đặt của anh".

Một trong ba người bạn đã dẫn cậu đến phòng khách của các Cha. Tại đó, với vẻ nghiêm nghị, gần như mang sự trang trọng của một vị linh hướng, người ấy nói với cậu: "Con có thực sự muốn đáp lại tiếng gọi của Chúa không? Nếu con nói không, ta sẽ đưa con trở lại với người anh trai ngay lập tức, vì khi đó Cha Bề trên sẽ chẳng còn lý do gì để gặp con nữa. Còn nếu con nói có, ta xin hứa với con sẽ không để họ xuất hiện trở lại nữa".

Nỗi căng thẳng của người lữ khách lưu vong tội nghiệp bỗng tan biến. Cậu òa lên nức nở! Ba ngày đầy biến động cảm xúc đã khiến cậu gần như sụp đổ, thế nhưng cậu vẫn nhìn thấy rõ bổn phận của mình....

"Vâng", cậu thốt lên khe khẽ qua dòng nước mắt, "con nguyện xin được giữ trọn niềm trung tín". Sau đó, cậu

được giấu kín trong một hốc tường tối tăm, chật hẹp; tại đó, khi đang ép sát người vào vách ngăn, cậu run rẩy từng thớ thịt khi nghe tiếng người anh trai, đang sục sôi cơn giận, đi đi lại lại ngay bên ngoài.

Than ôi! Người đàn ông tội nghiệp ấy đang phải đối mặt với một sự phản kháng vô cùng gay gắt. Tuy nhiên, khi rời khỏi La Trappe, ông đã thề rằng sẽ sớm quay lại đó cùng với người cha già của mình, và, bằng sự chung sức, sẽ dứt khoát khuất phục được sự bướng bỉnh của chàng trai trẻ kia.

Vào buổi tối cùng ngày hôm ấy, cậu Bí cùng ba người bạn đồng hành lại một lần nữa cầm lấy cây gậy lữ hành của kẻ chạy trốn, hòng đánh lạc hướng bất kỳ toán người nào có thể tổ chức truy lùng trở lại. Họ dấn thân vào một khu rừng rậm rạp, nơi đầy rẫy thú dữ. Bị đe dọa bởi màn đêm đang dần buông xuống và khiếp sợ trước những tiếng kêu của bầy thú săn mồi, họ vội vã tăng tốc để kịp đến được một khu dân cư nằm ở lưng chừng đường giữa La Trappe và Cửa Tùng. Vào lúc chín giờ tối hôm đó, họ đặt chân tới nơi và gõ cửa nhà xứ. Họ trình bày hoàn cảnh éo le của mình với vị linh mục địa phương, một nhà truyền giáo đáng kính, thế nhưng lại chẳng thể nào xua tan được những nghi ngờ trong lòng ông. Đành chấp nhận, họ nhận lời tá túc tại tư gia của một người dân ngoại có thế giá trong vùng, và lưu lại đó suốt hai ngày hai đêm.

Sau khi trở về Cửa Tùng, cậu Bí được đón về nuôi dưỡng tại nhà của người cô ruột, vốn là thân nhân của chính người bạn tận tụy và sáng suốt kia, người đã đóng một vai trò then chốt trong suốt cuộc hành trình đầy gian nan này.

Nhờ vào những biện pháp phòng ngừa cẩn mật ấy, việc người cha của cậu Bí đặt chân đến thị trấn, cũng như chuyến đi của ông tới La Trappe và những cảnh tượng ồn

ào mà ông đã gây ra tại đó, đều không hề vọng tới, làm xáo động chốn ẩn náu tĩnh mịch của cậu Bí.

Cậu vẫn nán lại đó cho đến khi một bức điện tín từ Huế báo tin về việc cha cậu đã ghé qua kinh thành và quyết định trở về Nha Trang dứt khoát của ông.

Phản ứng diễn ra nhanh chóng và dứt khoát: người anh rể của cậu được cử đến; và chính với người này, với sự mưu mô khôn lường, cùng những bắp tay vạm vỡ khi cần thiết, mà cậu Bí sẽ phải đối đầu.

Cậu chọn cách tạo ra một khoảng cách địa lý thật xa với kẻ sứ giả phiền toái kia. Cậu gởi một bức điện tín về cho gia đình để nói lời từ biệt và thông báo về sự ra đi của mình. Mặc dù họ liên tục gởi điện tín khẩn khoản yêu cầu cậu có mặt tại ga tàu Huế vào đúng giờ, đúng ngày đã hẹn để có một cuộc gặp mặt cuối cùng, cậu vẫn đánh hơi thấy một cái bẫy, và liền lên tàu để giữ khoảng cách an toàn.

Thị trấn mà cậu tạm thời lưu vong là một khu nghỉ dưỡng ven biển nằm cách Huế hơn 150 cây số về phía Bắc, một nơi có địa hình cằn cỗi đến tuyệt vọng, nguồn nước khan hiếm, và các khu dân cư nằm cách biệt nhau bởi những chặng đường bộ mất hằng ngày trời băng qua vùng hoang địa nắng cháy. Quả thực phải là một người cực kỳ mưu trí mới có thể lần ra dấu vết của cậu tại nơi đó.

Thế nhưng, cha cậu và người anh rể vẫn tìm đến Huế. Điểm dừng chân đầu tiên của họ là tư dinh của người bạn thân nhất của Bí, người này vẫn chưa theo đạo, và do đó chắc chắn sẽ dành sự cảm thông cho mục đích của họ. Tuy nhiên, tại đó, họ lại chạm trán với một bức tường thành vững chắc mang tên tình bạn chân chính: thấu hiểu, tận tụy, nhưng cũng vô cùng kín đáo!

Chỉ sau đó, họ mới tìm đến trường Pellerin. Tựa như những nhà tâm lý học lão luyện, họ đi thẳng đến khu nhà

dành cho người hầu và bắt đầu dò hỏi các nhân viên phục vụ. Với tư cách là những "người trong nhà" theo đúng nghĩa đen, những người hầu này chắc chắn phải nắm rõ mọi chuyện; và bởi lẽ họ hoạt động như một thực thể tập thể, sở hữu chung những cái lưỡi, đôi tai và đôi mắt, nên bất cứ điều gì một người biết sẽ ngay lập tức trở thành chuyện chung mà tất cả mọi người đều hay. Hai người đàn ông của chúng ta đã được phục vụ đúng hệt như điều họ mong muốn.

- "Dạ thưa ông, Thầy đã đi rồi ạ", họ chủ động báo tin ngay cả trước khi bị hỏi.
- "Đi xa không?"
- "Nếu đi bộ thì quả là một chặng đường rất dài".
- "Nhưng chúng tôi có xe ngựa mà..."!
- "Vậy thì, đó là một chuyến tàu dài bốn tiếng đồng hồ".
- "Đến nhà một người bạn ư?"
- "Chính xác! Đến Cửa Tùng, nơi giới thượng lưu thường tìm đến để nghỉ dưỡng".

Họ vừa mới rời đi thì cả gia đình đã được chính những người hầu ấy báo động, những kẻ vừa là nỗi phiền toái, lại vừa là sự tiện lợi đối với những người mà họ phục vụ.

Một bức điện tín lập tức được gởi đi để cảnh báo người đang lẩn trốn, trong khi người anh rể của cậu vội vã lên chuyến tàu kế tiếp ngay sau đó.

Một bầu không khí hối hả, nhộn nhịp đã diễn ra bên trong ngôi nhà đầy lòng hiếu khách ấy tại Cửa Tùng! Những bộ óc sắc sảo nhất trong nhà đã tụ họp lại để cùng nhau vạch ra các kế hoạch đối phó. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, họ nhất trí với nguyên tắc "rút lui chiến lược", và ngay lập tức bắt tay vào việc triển khai các chi tiết tác chiến.

Trong khi đó, với tốc độ như bay, đoàn tàu lao vun vút, nuốt trọn những dặm đường dài.

Nhưng vào lúc người anh rẻ đặt chân tới nơi, người bạn của chúng ta, trên một chiếc thuyền nhỏ được đẩy đi theo nhịp chèo thoăn thoắt của hai mái chèo, đã ngược dòng sông mà đi: một dòng sông với làn nước trong vắt và đôi bờ phủ thảm cỏ êm ái, nơi tiếng nai kêu vang lên với những âm điệu trầm buồn.

Lúc chín giờ sáng, giữa ánh vàng rực rỡ của những bó lúa vừa gặt, những mái nhà đỏ tươi của các trang trại thuộc Tu viện Trappist Phước Sơn dần hiện ra trước mắt.

Giống như những người anh em tu sĩ thời xưa, vốn luôn dành trọn lòng thương cảm cho những kẻ khốn cùng và những người bị đặt ngoài vòng pháp luật, những vị tu sĩ nhân hậu ấy đã đón tiếp bằng tất cả lòng tử tế chàng thanh niên đang phải chịu sự bách hại vì đức tin vào Chúa Giêsu Kitô.

Đoàn tàu lăn bánh vào ga Cửa Tùng. Người khách lữ hành bước xuống tàu và bắt đầu đi tìm nơi ẩn náu của người thân mình. Ông hỏi chuyện những người nhàn rỗi, những kẻ dường như đã đoán trước được chính những câu hỏi mà ông định nêu ra, cũng như những người nông dân trầm lặng, đầy cảnh giác và những người chèo đò đang ngồi chờ khách.

- "Thực ra thì, chúng tôi quả có thấy ba người khách lên thuyền để đi ngược dòng sông. Hai người trong số họ là dân địa phương. Còn người thứ ba thì chúng tôi không biết".

Nhờ đó mà cậu được trả lại tự do, và được nhận vào Tập viện tại Huế, nơi Huynh bắt đầu một năm thử luyện, cuối cùng, trong một bầu không khí bình an mà Huynh đã tìm lại được sau bao ngày xa cách. Phải đến khi đặt chân tới Học viện, lúc bấy giờ được thiết lập tại Nam Định, thì cậu Bí, người nay đã mang tên là Sư huynh GONZAGUE, mới đồng ý viết thư về cho gia đình....

Thật là những lời tâm sự ngọt ngào, giúp trút bỏ gánh nặng khỏi một tâm hồn vốn đã bị đè nén suốt bao tháng ngày qua! Cuối cùng, Huynh đã có thể bày tỏ cùng những người thân yêu nỗi lòng chất chứa bao ân tình, để họ tin rằng dẫu cách xa ngàn dặm, tình yêu Huynh dành cho họ vẫn vẹn nguyên, thậm chí còn sâu đậm hơn xưa, và rằng hạnh phúc của họ, cả trong cõi thế lẫn chốn vĩnh hằng, vẫn luôn là mối bận tâm duy nhất trong tâm trí Huynh mỗi ngày....

Đáp lại tấm chân tình ấy, cha mẹ Huynh đã gởi đến những lá thư chan chứa niềm hy vọng về tương lai. Họ vẫn yêu thương Huynh biết bao! Họ khao khát biết bao được nhìn thấy Huynh một lần nữa, trong bộ tu phục giản dị mà chính Huynh đã tự nguyện chọn cho đời mình!...

Trong suốt hai năm rưỡi ấy, tình cảm ấm áp ấy luôn hiện hữu trong những dòng thư trao đổi giữa họ, một sự chuẩn bị, theo niềm tin của người Sư huynh trẻ, cho một cuộc hòa giải chính thức; một khúc dạo đầu cho những cuộc trở về với đức tin mà bằng tất cả lòng nhiệt thành và tình yêu thương, Huynh hằng khẩn cầu Thiên Chúa ban tặng cho mình mỗi ngày.

Mùa hè năm 1934...

Huynh được triệu tập về Sài Gòn để tham dự kỳ Tĩnh tâm thường niên. Nha Trang, nằm ngay trên lộ trình của đoàn, và cũng là nơi Nhà Tập vừa được thành lập hai năm trước đó, đã được chọn làm điểm dừng chân ba ngày cho nhóm lữ khách trẻ này.

Người Sư huynh của chúng ta hân hoan khôn xiết khi nghĩ đến niềm vui bất ngờ mà Huynh sắp mang lại cho những người thân yêu, một cuộc trở về đột ngột, không báo trước, để được sà vào lòng gia đình thân thương mà Huynh hằng ấp ủ.

Trước mắt Huynh là đèo cao cuối cùng, nơi con đường bắt đầu thoai thoải dốc xuống về phía thành phố gắn liền với tuổi thơ và thời niên thiếu của Huynh, thành phố vẫn còn lưu giữ tất cả những con người cùng bao niềm hy vọng và mong chờ mà Huynh đã mang theo mình khi rời xa chốn này....

Và kia là ngọn đồi sừng sững, nơi tọa lạc ngôi nhà mang tên "Đồi La San Nha Trang", chính là tòa nhà mà bất cứ ai cũng phải đi ngang qua để đến được nhà ga.

Nhưng giữa đám đông đang chờ đợi, hòa lẫn với những người hiếu kỳ, người anh rể của Huynh, người đàn ông đến từ Huế và La Trappe, đang ở đó. Ông gọi Huynh. Ông ôm Huynh vào lòng.... Ông muốn đưa Huynh đi ngay lập tức.

Người em trai trẻ tuổi của chúng ta, với sự khiêm nhường đúng mực, xin lỗi; Huynh viện dẫn bổn phận lễ nghi đối với bề trên và hứa sẽ có mặt tại cuộc hẹn mong đợi vào ngày hôm sau....

Đúng giờ hẹn, một cỗ xe ngựa tiến đến tu viện để đón Huynh....

Trên đường xuống làng, biết bao ký ức ùa về trong Huynh khi nhìn thấy tất cả những thứ quen thuộc dường như đang gọi Huynh, tranh giành ánh nhìn của Huynh....

Cuối cùng, ló ra qua tán lá xanh, mái nhà đỏ của "ngôi nhà" mỉm cười với Huynh....

Huynh bước vào... vòng tay rộng mở, trái tim tràn ngập niềm vui....

Nhưng mẹ Huynh vội vã tiến tới trong trạng thái kích động và, ôm chầm lấy đứa con trai đang ngơ ngác của mình, giữ chặt lấy cậu. Bà ấy khóc, bà ấy gào thét, bà ấy rên rỉ trong đau khổ.

Sau một giờ trải qua những cảm xúc đau đớn tột cùng, cuối cùng bà ấy cũng thả cậu ra, nhưng bà ấy vẫn không

ngừng săm soi cậu từ đầu đến chân, với vẻ mặt hoang mang xen lẫn lo lắng. Tất cả họ hàng và bạn bè của cậu đều tụ tập để chào đón chàng trai trẻ, mặc dù họ không tỏ ra thân thiện với cậu lắm.

Ngày trôi qua, bề ngoài bình lặng, nhưng đầy rẫy những bí ẩn không lời. Có lúc, một người họ hàng nữ lên tiếng: "Chị ơi", bà nói với người mẹ, "nếu em ở vị trí của chị, giờ chị đã có cháu trở về, thì em sẽ ôm chặt lấy cháu đến nỗi cháu không bao giờ có thể thoát khỏi vòng tay của em...".

Rồi, chàng trai trẻ được cho uống một thứ nước, được giới thiệu như một loại thuốc bổ sảng khoái, mà sau này cậu mới phát hiện ra đó là một loại thuốc độc hại, được thiết kế để xóa bỏ tình cảm Kitô giáo của cậu.

Khoảng năm giờ chiều, cậu đứng dậy để chào tạm biệt gia đình. Nhưng mẹ cậu lại tái hiện lại cảnh tượng từ sáng hôm đó; Lần này, được các con gái tiếp thêm sức mạnh, bà đã thực hiện lời khuyên mình nhận được hồi đầu ngày. Người em trai tội nghiệp chống cự, giằng mình ra khỏi vòng tay của họ, những vòng tay siết chặt lấy cậu như những xúc tu ….

Cảnh bạo lực đau đớn này kéo dài suốt một giờ, bỗng nhiên hai Sư huynh, được một người bạn báo tin, đến giúp đỡ "vận động viên của Chúa Kitô" này.

Với vẻ phẫn nộ chính đáng, một người trong số họ bước vào nhà.

Nhưng anh ta có thể làm gì trước một đám đông giận dữ ngày càng đông hơn và đe dọa bắt giữ tất cả bọn họ? Anh ta đe dọa sẽ gọi cảnh sát. Đối mặt với quyết tâm sắt đá này, mọi người đều tránh sang một bên rồi lén bỏ đi. Những kẻ bạo lực nhất trong số họ, những kẻ ồn ào nhất đưa ra lời khuyên, im lặng; họ thậm chí còn chỉ vào căn phòng nơi vị Sư huynh trẻ tội nghiệp bị trói và nhốt lại.

Với một cú vặn cổ tay mạnh, ổ khóa bật ra. Rồi, trước mắt mọi người, Sư huynh GONZAGUE, trong nước mắt, nhưng không hề nao núng, bước đến chiếc xe do các Sư huynh mang đến.

Nhưng với sức mạnh phi thường của tình mẫu tử bị dồn nén đến tuyệt vọng, người mẹ lao về phía con trai, xé rách áo choàng của cậu, và van xin cậu ở lại bên cạnh bà.... Rồi, bà gục xuống, bất tỉnh.

Con trai bà, không hề ngoái lại nhìn, quần áo rách rưới, tay chân dính đầy máu, bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà thân yêu với trái tim tan vỡ của mình; Huynh trở về tu viện, nơi tiếng chuông chiều gọi cộng đoàn tu sĩ vào tĩnh lặng, và nơi Bình An của Chúa sắp giáng xuống....

Nhatrang!

Một gam! Một hợp âm! Một bản giao hưởng!

Nhatrang,

Mộ phần của tình cảm trần tục....

Nhatrang,

Cái nôi của lòng dịu dàng thiêng liêng....

Chuyện kể về sự Cải đạo và Ơn gọi của Sư huynh GONZAGUE Bí

do Sư huynh Pierre Nghiêm biên soạn và đăng trên tạp chí 'Entre Nous', Số 32 — Tháng 11–12 năm 1951.

[LIÊN LẠC Số 15, 02/1982, tr. 30-35]

MỘT ĐỜI NHÀ GIÁO

Sư huynh GONZAGUE Dương Văn Bí được các Cựu Học sinh của Huynh mến phục, kính tin với danh hiệu quen thuộc là Sư huynh GONZAGUE.

Huynh sinh ra ngày mồng MỘT tháng Giêng, năm 1909 tại Nhatrang, trong một gia đình đông Anh Chị Em và khá

giả. Gia đình và dòng tộc của Sư huynh GONZAGUE theo đạo Phật và tôn thờ Tổ Tiên. Truyền thống trong gia đình là con cái phải giữ đạo của Tổ tiên truyền lại. Tuy nhiên không hề kỳ thị tôn giáo hoặc nghi kỵ các Tôn Giáo khác, và cách riêng là không ghét đạo Công Giáo.

Ông Bà thân sinh của Sư huynh GONZAGUE đã nghe tiếng tăm của một Trường Công Giáo tại Huế dưới sự điều khiển của các Sư huynh La San và Ông Bà gởi cậu con tên là Dương Văn Bí đến Huế học Trường La San có tên là Ecole Pellerin ….

… Học tại Trường Pellerin, cậu Dương Văn Bí chẳng những được huấn luyện về mặt trí óc mà còn được giáo dục về mặt đạo đức nữa. Gần gương đạo đức của những ông Thầy tu, cậu được thấm nhuần lòng đạo đức và cậu muốn theo đạo Công Giáo và muốn theo gương các Sư huynh hiến dâng cuộc đời cho Thiên Chúa và chuyên tâm làm nghề giáo dục Thanh Thiếu niên.

Cậu xin nhập đạo và chịu phép rửa tội năm lên 19 tuổi với tên thánh là Joseph. Hậu quả của việc theo đạo Công Giáo là một cơn bão táp gây nên từ phía gia đình cậu. Ông thân sinh rất bình tĩnh, các Anh Chị trong nhà giận ghét Cậu Bí. Mọi người trong gia đình ly khai với Cậu, các bạn bè cũ đều quay mặt đi và thù hận Cậu. Trừ có Bà mẹ của Cậu là còn thương tình mẫu tử và khoan hồng cho Cậu mà thôi. Cậu hồi bấy giờ cắn răng chịu đựng mọi sự xỉ vả mỉa mai của những người thân yêu. Cậu thầm lặng cầu nguyện cho gia đình và tiếp tục học hành và được phần an ủi là các Sư huynh cho phép dạy học trong một lớp tiểu học để tập luyện nghệ thuật làm Thầy và giáo dục tuổi trẻ.

Xin nói ngay là sự bất bình của gia đình vì Cậu trở lại đạo Công Giáo chỉ kéo dài trong một thời gian ngắn. Sau vài năm, thấy Cậu vẫn có lòng hiếu thảo với Cha Mẹ và dạy học trong những trường La San danh tiếng và được

tín nhiệm, mọi người trong gia đình nguôi cơn giận và làm hòa với Sư huynh GONZAGUE. Sư huynh đã về nhà thăm Cha Mẹ, Anh Chị Em các cháu và Sư huynh GONZAGUE được mọi người yêu chuộng.

Đến năm 22 tuổi, Cậu Bí xin nhập Dòng La San. Cậu đã được mặc áo Dòng ngày 18 tháng 3, năm 1931, với tên tu sĩ là GONZAGUE.

Làm năm tập luyện tu trì xong, Sư huynh được chuyển lên nhà Sư Phạm Saint Thomas d'Aquin tại Nam Định để tham dự hai năm luyện nghề dạy học.

Năm 1933, Sư huynh được Bề Trên tin cậy và cho đi dạy học một lớp Thành Chung năm thứ nhất tại Trường Saint Thomas d'Aquin ở Nam Định. Những môn ruột của Huynh trong suốt đời nghề giáo là: Vật Lý, Vạn Vật, Hóa Học, Toán và Việt Văn. Nhưng nếu chỉ có thế thì Huynh không được thỏa mãn làm một thầy Dòng La San. Lý tưởng của Huynh là giáo dục con em có lòng đạo đức, có đức tin, biết sống một đời sống xứng đáng với nhân phẩm và bậc làm con của Chúa Tạo Hóa. Mãi cho đến tuổi già về hưu tại trường Bá Ninh Nhatrang, Huynh vẫn tiếp tục dạy giáo lý trong các lớp.

Huynh vẫn giữ một cách đi đứng trang nghiêm chậm rãi, ăn nói cũng đứng đắn, giọng nói mạnh mẽ, nói ít lời nhiều nghĩa và dùng những từ ngữ rất đích xác và khách quan. Dạy học thì dọn bài kỹ lưỡng, sửa bài cẩn thận, theo dõi học sinh và chăm sóc chúng. Huynh hiền hậu và khiêm tốn, được học sinh kính trọng, quí mến. Nói gì bảo gì chúng sẵn lòng vâng theo. Và học sinh biết Huynh là một ông Frère trầm tĩnh cầu nguyện.

Một chi tiết là Huynh để ý đến từng học sinh. Huynh ghi tên học sinh của Huynh vào một cuốn sổ tay từng năm, từng lớp, với chữ viết đẹp, rõ ràng cương quyết và giữ luôn hình chụp của học sinh trong một cuốn album. Khi

gặp học sinh cũ nào là Huynh mở cuốn sổ tay ra và chỉ cho học sinh thấy tên mình ở đó. Và cái hình thì ở trong album. Thầy trò vui nhìn hình nhắc lại những kỷ niệm quá khứ của tuổi học trò.

Huynh nhớ tên học sinh kỹ lắm. Nhớ để cầu nguyện. Các cựu học sinh của Huynh vẫn nhớ thầy cũ và những kỷ niệm rất đẹp về Thầy.

Kỳ Noel 81 vừa rồi, tuy Huynh đã từ trần ngày 29 tháng 11 trước đó rồi, các cựu sinh của Huynh lập nghiệp tại Hoa Kỳ đã gởi gần 200 tấm thiệp Noel đến mừng lễ Giáng Sinh và chúc Bình An cho Huynh ….

Một người học trò cũ của Sư huynh GONZAGUE ăn ở lôi thôi. Huynh biết được và khuyên bảo cho cậu học sinh ấy trở về đàng lành. Huynh cầu nguyện nhiều cho cậu ấy. Và một ngày đau đớn, cậu học sinh ấy bị bắn và bị thương rất nặng, trong vòng 20 tiếng đồng hồ hấp hối, cậu học sinh ấy đã có đủ thời giờ để ăn năn thống hối trở về với Chúa. Và hôm làm lễ an táng cho cậu học sinh ấy, Huynh mặc dù đường xá xa xôi đã đến dự lễ cầu hồn cho người học trò năm xưa.

Thật vậy, như Huynh đã được Thầy luyện tu dạy bảo: '*Một Sư huynh La San dạy dỗ giáo dục học trò của mình bằng lời giảng dạy, đã đành, nhưng còn giáo dục học trò bằng gương lành, bằng cầu nguyện. Giảng dạy thì có thời hạn; gương sáng cũng chỉ trong thời gian Thầy trò tiếp xúc nhau, gương sáng ở trong trí nhớ của học sinh; còn lời cầu nguyện thì theo dõi học sinh suốt đời và cầu nguyện không khi nào chấm cùng*'.

Đối với gia đình của mình, Huynh chỉ ao ước cho mọi người Anh Chị Em thân thuộc bà con xa gần được ơn Đức Tin và chịu phép rửa tội. Bà Cụ đã chết lành. Huynh ở gần Bà Cụ cho đến phút cuối cùng để cầu nguyện với Mẹ.

Tháng 6 năm 1981, Huynh đã dự cuộc Tĩnh tâm trong 5 ngày tại Retreat House của các Sư huynh Dòng La San tại Saint Helena, California. Tôi thấy Huynh đã yếu sức nhiều; và cũng thấy Huynh cầu nguyện rất nhiều và rất sốt sắng. Coi bộ như Huynh sắp sửa đi về thế giới bên kia. Một Sư huynh Mỹ nói với tôi: '*Brother GONZAGUE là một thầy tu rừng*'.

… Năm 1959, Sư huynh GONZAGUE đau rất nặng, đem về nhà thương Grall ở Saigon để nhờ Bác sĩ cứu. Bác sĩ đã mổ và cắt một khúc ruột và dạ dày. Mọi người, kể cả Bác sĩ cũng thấy Huynh yếu sức, không thể sống nổi nữa. Cha Tuyên úy đã đến xức dầu cho Huynh và đem Mình Thánh Chúa cho Huynh rước lần cuối. Bỗng nhưng, Huynh tỉnh lại và từ chối không nhận phép Xức dầu. Huynh bảo: Tôi đâu có chết. Tôi chưa chết. Huynh tin mạnh mẽ là mình chưa chết. Huynh cầu nguyện Thánh Bénilde, một Sư huynh La San đã được phong thánh. Mà thật thế, Huynh đã hồi phục sức khỏe và sống cho đến ngày 29/11/1981 mới qua đời, tại một nơi đất khách quê người, cũng vào trường hợp đau chứng bệnh năm xưa, cũng đau dạ dày, ruột gan và lần này ung thư đã đến giai đoạn cuối cùng không tha nữa.

Trước ngày 21/11, tôi đến Fresno vào thăm Huynh trên giường bệnh nhà thương. Huynh đang thiếp ngủ, chúng tôi vào và khẽ nói: Sư huynh GONZAGUE, ba người Anh Em đến thăm Sư huynh đây. Huynh mở mắt nhìn nhận ra Sư huynh Hiệp, Bertrand và Théophane. Huynh mĩm cười, một nụ cười héo hon, gương mặt rất bình tĩnh.

- Sư huynh cảm thấy sao?
- Yếu lắm.
- Có đau không?
- Có chút đỉnh.

Hai người cháu gái của Huynh đến thăm Ông Cậu Bí, chăm sóc cho Huynh ăn. Huynh đòi ăn cháo cá, hai cô cháu nấu cháo cá và đem lại cho Ông Cậu ăn từng muỗng nhỏ nước cháo cá. Huynh nhấm nháp và nuốt được ngon lành. Đó là món ăn cuối cùng của Cụ già 72 tuổi trước khi lìa trần gian. Chẳng còn thèm của gì nữa chỉ thích ăn món cháo cá của dân tộc Việt Nam để nhớ quê hương một lần cuối.

Trước khi ra về, tôi ghé tai Huynh và đề nghị:

- Chúng ta đọc kinh, đồng ý không?

Huynh gật đầu ưng thuận. Và tôi đọc với Huynh kinh Lạy Cha chúng con ở trên trời …, kinh Kính Mừng Maria đầy ơn phước … và kinh Sáng Danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần. Sau cùng tôi kêu tên cực trọng Giêsu, Maria, Giuse, xin ban phép lành cho con ….

Huynh nhẩm những kinh đó, mặt tươi sáng ra.

Và đó là kỷ niệm cuối cùng tôi ghi nhớ Huynh ở cõi đời này.

… Sư huynh GONZAGUE …

đã để lại cho chúng ta một bản tin đã được thể hiện trong một đời người hiến thánh cho Thiên Chúa Ba Ngôi, trong địa vị đời tu La San, trung thành với Chúa và với nhiệm vụ giáo dục thanh thiếu niên.

Bài học cuối cùng của Sư huynh GONZAGUE để lại cho chúng ta là một lòng Tin Cậy Mến Chúa và phụng sự Chúa trong một đời cầu nguyện.

Trích bài tường thuật của Sư huynh Théophane KẾ
Saint Mary's College, Moraga
[LIÊN LẠC Số 15, 02/1982, tr. 36-38]

Sư huynh GONZAGUE

Với Sư huynh GONZAGUE dù cương vị lớn nhất là Phó Hiệu Trưởng, nhưng dường như học sinh nào xuất thân từ trường Lasan Bá Ninh cũng phải trải qua, học qua Sư huynh. Ngày trường vừa thành lập, tháng 10 năm 1954 đã có mặt Sư huynh. Chính Sư huynh đã Việt hóa tên trường từ Institution Lasalle Bénilde thành trường Lasan Bá Ninh. Dáng Sư huynh ốm và cao, thêm khuôn mặt dài nhân hậu. Lúc nào thấy Sư huynh là thấy sự khắc khổ. Trong các Sư huynh, chỉ có Sư huynh GONZAGUE đặc biệt nhất, gia đình chỉ Sư huynh theo Công Giáo và trốn đi tu theo sở nguyện của mình. Giờ Pháp văn hay giáo lý của Sư huynh, bao giờ cũng đi kèm với rao giảng tính trung thực, thật thà, khiêm tốn, phép lịch sự ứng xử….Nhất là giờ giáo lý, bao giờ cũng có một bài luân lý bằng tiếng Pháp cho chúng tôi apprendre par coeur (học thuộc lòng), khi thì tình bạn, khi thì tính bỏn xẻn, tính giả hình, giá trị thực của tiền bạc….nói chung cũng vẫn là đạo làm người. Có lần tôi viết bài luận bàn tính thật thà và tính cù lần, thế là Sư huynh khen và cho tôi đọc giữa lớp.



F. GONZAGUE Bí (thứ 2 từ phải sang)
tại trường La San Bá Ninh

Sư huynh cũng nghiêm nghị như Sư huynh Casimir, nhưng các học sinh đều gần gũi Sư huynh, xem Sư huynh như một người cha bởi Sư huynh lúc nào cũng giảng dạy ôn tồn khúc chiết và hết lòng vì các học sinh. Năm tôi học Đệ Nhị, cũng là năm lớp tôi phụ trách chính ca đoàn cho hai bè tenor và bass để chuẩn bị đưa trường ca Mẹ Việt Nam lên Đại Hội mùa xuân thì xảy ra một cái chết thương tâm của một bạn thân ngồi sát bên tôi, đó là bạn Trần Kim Hùng. Chẳng ai ngờ bạn là đặc công, mang chất nổ gài cầu Xóm Bóng, chưa kịp tới cầu thì chất nổ bị kích hoạt chết banh xác bên Tháp Bà. Cả nhà Hùng không dám ra nhận xác. Thương học trò, Sư huynh kêu các bạn lên xe lam tới nhận xác học trò mang về chôn cất. Nghĩ vẫn còn thương cho Sư huynh GONZAGUE và giận cho Hùng.

Ngày Sư huynh GONZAGUE rời đất nước, Sư huynh chỉ mang một quyển sổ dầy cộm, mỗi trang là một học sinh, trên dán ảnh, bên cạnh có chua một từ tả tính cách, dưới là chi tiết ghi nhớ của Sư huynh về học sinh đó. Sư huynh về Fresno cũng tiếp tục sự nghiệp giáo dục cho dòng Lasalle cho đến cuối đời. Tháng 10-1981, Sư huynh hay tin từ Trần Xuân Minh báo tôi đã được trả tự do, Sư huynh mừng và viết một lá thư. Sư huynh nói, khi Sư huynh dở quyển sổ của Sư huynh, tên tôi được Sư huynh ghi gọn một từ Honorable. Sư huynh nói để khi lú lẫn Sư huynh còn mường tượng ra tính cách, Thầy tôi là vậy đó. Tháng sau Sư huynh qua đời, chúng tôi chưa kịp một lần trùng phùng cùng Sư huynh, chỉ gặp nhau trong Thánh lễ cầu hồn ở giáo đường Xóm Mới.

Hai vị Sư huynh của tôi đều là những vị góp phần hình thành tính cách tôi, chưa lúc nào tôi không tưởng nhớ về một thời được bảo ban, hướng dẫn từng chi tiết để chuẩn bị vào đời với sự tự tin và đúng mực. Tiếc thay, tôi chưa

làm gì được cho đời tôi thì chiến chinh đã nghiền tôi nát vụn.

Cả hai ân sư lìa trần với hành trang 60 năm cống hiến cho giáo dục thanh thiếu niên. Một đời tận hiến trong cô độc, ra đi trong tay Chúa trong bình an. Những người như vậy chỉ có thể nói là những vị thầy quá đỗi là NGƯỜI. Cám ơn các Sư huynh về tất cả, học vấn và nỗi niềm. Mong hai Sư huynh vĩnh an Thiên Phúc. Chỉ có đấng thiêng liêng mới trả hết công Sư huynh.

Đặng Châu Long

[https://sangtao.org/2015/11/25/hai-vi-an-su/]

BÀI ĐIẾU VĂN VỀ SƯ HUYNH GONZAGUE

Sư huynh GONZAGUE không để lại cho chúng ta điều gì quý giá hơn là những dấu ấn của tình yêu và niềm hy vọng của Huynh; những dấu ấn ấy được thể hiện qua tấm gương sống giản dị, qua những lời cầu nguyện, qua những nỗi đau khổ, và trên hết là qua lòng trung tín của Huynh đối với Thiên Chúa, Giáo hội và lời cam kết hiến dâng đời mình trong tư cách là một Sư huynh.

Và chính những minh chứng cho tình yêu và niềm hy vọng ấy lại là những điều cuối cùng mà chúng ta có thể dành tặng cho Huynh. Đôi khi chúng ta bày tỏ những tình cảm ấy qua lời nói; còn trong những ngày cuối đời của Huynh khi còn hiện diện bên chúng ta, chúng ta đã bày tỏ chúng qua chính sự hiện diện của mình.

Cậu Dương Văn Bí đã chào đời trong tình yêu thương vào ngày 1 tháng 1 năm 1909 tại Việt Nam. Suốt cả cuộc đời mình, cậu luôn dành trọn tình yêu sâu sắc cho gia đình, và phần lớn các thành viên trong gia đình cũng đã đáp lại tình yêu ấy dành cho cậu. Năm 19 tuổi, cậu đã

chuyển từ đạo Phật sang đón nhận đức tin Công giáo. Đây là một thử thách vô cùng đau đớn đối với cậu, bởi lẽ nhiều bạn bè cũng như một số người thân trong gia đình đã quay lưng lại với cậu; tuy nhiên, cậu đã nhận được sự nâng đỡ vững chắc từ chính gia đình ruột thịt của mình, đặc biệt là từ người mẹ hiền. Sau vài năm, cậu gia nhập Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo, và chính thức lãnh nhận tu phục vào ngày 18 tháng 3 năm 1931. Năm nay cũng chính là năm Huynh mừng lễ Kim Khánh (50 năm) nhận Áo Dòng Sư huynh.

Khi chúng ta bắt đầu công bố Tin Mừng mà Chúa Giêsu đã trao ban cho chúng ta trong nghi thức phụng vụ này, Tin Mừng liên quan đến mầu nhiệm cái chết của Sư huynh GONZAGUE, chúng ta chợt đặt ra một câu hỏi rất đỗi nhân bản: Phải chăng chẳng còn chút gì của Sư huynh GONZAGUE thực sự hiện hữu nữa sao? Phải chăng Sư huynh GONZAGUE đã hoàn toàn biến mất rồi chăng? Phải chăng tình yêu và những chiều sâu tâm hồn của một kiếp người bỗng chốc vụt tắt ngay khi cái chết ập đến? Không đâu! Sự ấm áp và ánh sáng mà Sư huynh GONZAGUE đã gieo rắc vẫn tiếp tục sống động trong tâm hồn những người khác. Thật kỳ diệu biết bao khi thấy sức ảnh hưởng của con người này vẫn còn đó, và sẽ mãi mãi còn đó. Điều tuyệt vời và sáng tạo nhất trong tất cả chính là hiệu quả lan tỏa từ một cuộc đời thánh thiện và đầy ắp những việc lành của Huynh. Và sức sống ấy vẫn tiếp tục hiện diện trong lòng nhân thế, ngay cả khi ký ức về cái tên GONZAGUE hay hình ảnh con người Huynh đã hoàn toàn phai nhạt theo thời gian.

Điều đó có được là nhờ vào tình yêu, niềm hy vọng, và đời sống cầu nguyện sâu lắng của Huynh trong sự kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa. Chính từ nguồn mạch ấy, Huynh đã dấn thân phục vụ tha nhân.

Số lượng đông đảo các cựu học sinh đến từ Việt Nam, những người đã tìm đến thăm Huynh tại trường San Joaquin Memorial này, chính là minh chứng hùng hồn cho thấy Huynh vẫn sẽ tiếp tục sống mãi trong lòng những người khác. Huynh bắt đầu sự nghiệp giảng dạy của mình vào năm 1933. Một trong những người học trò đầu tiên của Huynh đã tìm đến thăm Huynh cách đây khoảng bốn năm. Khi gặp lại người học trò cũ, Huynh đã ngập tràn trong niềm vui khôn tả. Hãy nhìn xem: sức ảnh hưởng của Huynh trong vai trò một nhà giáo dục quả thực lớn lao biết nhường nào! Khi gia nhập Dòng, Huynh buộc phải hòa mình vào văn hóa Pháp. Huynh phải nói tiếng Pháp trong Nhà Dòng, sống theo phong cách Pháp và giảng dạy bằng tiếng Pháp. Điều này dường như chẳng hề làm Huynh bận tâm chút nào. Sau vài năm giảng dạy, Huynh được cử đi huấn luyện các thanh niên trẻ để trở thành Sư huynh. Năm 1941, Huynh quay lại bục giảng, và đến năm 1946, Huynh trở thành người giám sát các giáo viên. Sau đó, Huynh lại tiếp tục dạy ở bậc trung học, trở thành một giáo viên mẫu mực và mở các lớp hướng dẫn phương pháp giảng dạy. Huynh là một nhà giáo dục được mọi người kính trọng. Tinh thần của Sư huynh GONZAGUE sẽ còn sống mãi trong lòng biết bao thế hệ học trò và các nhà giáo dục nhờ vào chính sự tận tụy của Huynh. Tuy nhiên, sự tận tụy ấy đã không chấm dứt cùng với sự kiện Sài Gòn thất thủ năm 1975, khi Huynh cùng một số Sư huynh Kitô giáo và các Nữ tu Lasan phải bỏ nước ra đi.

Huynh đã đến định cư tại Hoa Kỳ. Huynh dành một năm để học tiếng Anh tại Trường Trung học Saint Mary ở Berkeley, sau đó chuyển đến Trường San Joaquin Memorial. Huynh đã thể hiện tình yêu thương và niềm hy vọng của mình qua việc tình nguyện dạy kèm tiếng Pháp. Huynh cũng tự nguyện đảm nhận công việc trông coi bãi

đậu xe; khi gặp những học sinh năm cuối, những chàng trai to lớn gấp đôi thân hình nhỏ bé của Huynh, Huynh chỉ ôn tồn bảo: "Các em không được phép đứng ở đây", và thế là họ liền rời đi. Huynh miệt mài dạy kèm và làm công tác giám sát cho đến tận khi lâm trọng bệnh.

Huynh đã hiện thực hóa tình yêu thương. Huynh đã gieo vào lòng chúng tôi niềm hy vọng. Một Sư huynh trầm lặng, một Sư huynh luôn sẵn lòng nâng đỡ, một Sư huynh chẳng đòi hỏi gì nhiều, chẳng mong cầu gì cao xa, mà chỉ khao khát được cho đi, và cho đi tất cả những gì mình có... từ những nỗi đau khổ riêng tư khi mới trở thành người Công giáo, khi phải học cách hòa nhập vào văn hóa Pháp, khi bị buộc phải rời bỏ quê hương, cho đến khi phải học một ngôn ngữ và một nền văn hóa hoàn toàn mới mẻ; thế nhưng, Huynh vẫn luôn giữ được sự vui vẻ, nhiệt tình giúp đỡ và đầy lòng quan tâm đến mọi người.

Chắc hẳn bạn sẽ vô cùng xúc động nếu được chứng kiến niềm vui rạng rỡ trên gương mặt Huynh mỗi khi có một Sư huynh cùng sống trong Nhà Dòng trở về sau chuyến đi công tác hay kỳ nghỉ dưỡng; Huynh lại bước tới, vỗ nhẹ vào lưng người Sư huynh ấy và nở một nụ cười hiền hậu để chào đón: "Mừng Anh đã trở về nhà!"

Cuộc đời phục vụ của Huynh chính là một hành trình của tình yêu thương, từ công việc sắp xếp trong phòng thánh, việc phụ giúp trong nhà bếp, nỗ lực học tiếng Anh để có thể giao tiếp tốt hơn, cho đến những buổi chia sẻ thiêng liêng cùng các Nữ tu Lasan. Huynh chưa bao giờ ngần ngại xắn tay áo giúp đỡ hay sát cánh cùng các Sư huynh và Nữ tu trong công cuộc phục vụ tha nhân.... Ngay cả khi Sư huynh GONZAGUE mới đặt chân đến Fresno, trong những buổi gặp gỡ chia sẻ riêng tư giữa chúng tôi, Huynh vẫn thường bắt đầu câu chuyện bằng tiếng Pháp. Huynh nói rằng Huynh thích điều đó, nhưng

giờ đây khi đã ở Hoa Kỳ, Huynh buộc phải nói chuyện bằng tiếng Anh.

Đời sống cầu nguyện của Huynh diễn ra không ngừng nghỉ. Khi đi dạo quanh khuôn viên trường, hay khi làm nhiệm vụ giám sát tại bãi đậu xe, Huynh luôn miệng lần hạt Mân Côi để cầu nguyện cho các học sinh, mong sao các em biết vâng lời thầy cô và trở thành những người Kitô hữu tốt lành, cũng như cầu nguyện cho các giáo viên, để mọi bài giảng của họ đều mang lại ý nghĩa và giúp giới trẻ học tập tiến bộ. Huynh dành một lòng sùng kính sâu sắc cho Đức Trinh Nữ Rất Thánh, đặc biệt dưới tước hiệu Đức Mẹ Sầu Bi và Đức Mẹ Lộ Đức. Huynh cũng dành lòng sùng kính mãnh liệt cho Thánh Giuse, Đấng Bảo trợ của Dòng Anh Em Trường Kitô Giáo, và ngày ngày dâng lời cầu nguyện lên người. Huynh dành hàng giờ để suy niệm, luôn dâng lên Thiên Chúa những lời cầu nguyện cho các giáo viên và học sinh. Quả vậy, Sư huynh GONZAGUE là một con người tràn đầy tình yêu thương, niềm hy vọng, tinh thần cầu nguyện và lòng trung tín. Lòng trung tín là một chủ đề quan trọng trong Kinh Thánh, cũng là quy tắc đầu tiên và cốt yếu của Hội Dòng các Sư huynh. Thiên Chúa là Đấng trung tín: các Ngôn sứ và các Thánh vịnh đã liên tục loan báo chân lý này. Mọi tương quan của Thiên Chúa với dân Người đều mang đậm dấu ấn của lòng trung tín, thể hiện qua Giao ước vững bền mà Người đã thiết lập, khởi đi từ thời Tổ phụ Abraham cho đến Vua David. Lòng trung tín của Thiên Chúa được minh chứng qua việc Người luôn giữ trọn những lời hứa đã ban; đến mức mà cách diễn đạt "Thiên Chúa Trung tín" đã trở nên đồng nghĩa với "Thiên Chúa Chân thật".... Thiên Chúa luôn ghi nhớ những lời hứa Người đã dành cho dân Người. Và lòng trung tín nơi phía Thiên Chúa ấy đòi hỏi nơi con người một lòng trung tín đáp trả tương

xứng. Sư huynh GONZAGUE đã thể hiện trọn vẹn lòng trung tín ấy trong suốt cuộc đời mình.

Sư huynh GONZAGUE đã thiết lập một Giao ước với Thiên Chúa và duy trì Giao ước ấy trong suốt cuộc đời, bằng cách canh tân nó mỗi ngày. Chính cuộc đời của Huynh đã minh chứng cho điều đó. Sư huynh GONZAGUE có thể cùng cất lên lời của Thánh Phaolô rằng: "Tôi biết tôi đã tin vào Đấng nào". Những lời này vang vọng tựa như một lời tuyên ngôn về chiến thắng của Sư huynh GONZAGUE trước những thử thách gian nan, vốn cứ đeo bám bước chân Huynh không ngừng nghỉ, năm này qua năm khác. Với niềm hân hoan, nảy sinh từ chính tình yêu và niềm hy vọng của mình, Sư huynh GONZAGUE có thể thốt lên rằng: "Tôi đã chiến đấu trong một cuộc chiến cao đẹp, tôi đã hoàn tất chặng đường, tôi đã giữ vững đức tin". Lòng trung tín của Sư huynh GONZAGUE cũng có thể được diễn tả qua lời hứa: "Hãy trung tín cho đến chết, và Ta sẽ ban cho con triều thiên sự sống". Lòng trung tín này mang tính hỗ tương, đến từ cả phía Sư huynh GONZAGUE lẫn từ phía Thiên Chúa; cả hai đều cùng chia sẻ và sống trọn vẹn lòng trung tín ấy. Giờ đây, chúng ta có thể ngỏ lời cùng Sư huynh GONZAGUE rằng: "Hỡi các Thánh nhân của Thiên Chúa, hỡi các Thiên thần của Thiên Chúa, xin hãy đến đón rước Sư huynh. Xin hãy đưa Sư huynh đi và dẫn Sư huynh đến trước nhan Đấng Tối Cao".

By Brother Raphael Philip
Principal of San Joaquin Memorial
[LIÊN LẠC Số 15, 02/1982, tr. 39-40]

Sư huynh DOROTHÉE-ĐỊNH Mai Văn Đức
(23/07/1923 – 29/11/2013)

Anh Dominique Mai Văn Đức sinh ngày 23/07/1923 tại Đan Tràng, Hưng Yên. Con ông Dominique Cửu và bà Marie Hồng.

Vào Sơ Tập Viện Nha Trang ngày 15/07/1938. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 25/07/1941 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1942 (đoàn 55) với tên Dòng là Sư huynh DOROTHÉE-ĐỊNH. Số danh bộ là J23061. Khấn lần đầu ngày 02/02/1943 tại Nha Trang và nhập Học Viện Nha Trang ngày 03/02/1943. Khấn trọn đời ngày 06/08/1949 tại Thủ Đức.

Sư huynh DOROTHÉE Mai Văn Đức qua đời ngày 29/11/2013 tại Pháp, hưởng thọ 90 tuổi với 71 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang Athis-Mons, Caveau N° 29.



Ngày 30 Tháng 11

Ngày 30/11/2026
Thánh ANRÊ, Tông Đồ
Rm 10,9-18 Mt 4,18-22

19 *Người bảo các ông: "Các anh hãy đi theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá."*
20 *Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà theo Người.* (Mt 4,19-20)

Bài Suy Gẫm số 78. Điểm 1: Thánh Anrê Mau Mắn Theo Chúa Giêsu.

Sau một thời gian làm môn đệ của thánh Gioan Tẩy Giả, ông Anrê đã trở nên môn đệ của Chúa Giêsu Kitô, khi Thiên Chúa đang đi dọc bờ biển, và đã gọi ngài cùng với em là Phêrô; "*Người bảo các ông: 'Các anh hãy đi theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá'. Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà theo Người*" (Mt 4,19-20). Ông Anrê đã có dịp biết Chúa Giêsu đôi lần trước đó, bởi vì thánh Gioan Tẩy Giả đã chỉ Chúa Giêsu cho ngài, và ngay lúc ấy "*ông đi theo Đức Giêsu*" (Ga 1,40). Như vậy vị thánh này được vinh dự là môn đệ đầu tiên của Chúa Giêsu Kitô, Đấng luôn dành cho ngài một lòng yêu mến rất đặc biệt và thường bầu bạn với ngài. Vậy cách để được Chúa Giêsu mến chuộng, đó là chúng ta phải gắn bó với Người, từ bỏ tất cả mọi sự vì Người, và không do dự làm tất cả những gì Người phán bảo và gợi hứng, ngay khi nghe tiếng Người nói.

Anh [Chị] Em có cái lợi là đã đi theo Chúa Giêsu và lánh khỏi thế gian: Anh [Chị] Em có từ bỏ tất cả mọi sự vì Người không? Anh [Chị] Em có còn gắn bó với bất cứ sự gì không? Anh [Chị] Em có trung thành tuân theo tiếng của Thiên Chúa, khi Người nói với Anh [Chị] Em trong giờ nguyện gẫm không? Anh [Chị] Em có thường bỏ qua các soi dẫn của Người không? Theo như vị Vua-Ngôn Sứ đã nói, chẳng phải "*anh em đã cứng lòng*" (Tv 95[94],8), chẳng phải Anh [Chị] Em đã biến lòng mình không còn ngoan ngoãn nghe theo ân sủng, khi ơn đó cảnh báo để long Anh [Chị] Em làm theo như Thiên Chúa đòi hỏi nơi Anh [Chị] Em, đó sao? Khi chúng ta cư xử như vậy, điều gì sẽ xảy ra? Đó là Thiên Chúa sẽ rút lại ân sủng của Người và bỏ mặc chúng ta rơi vào tình trạng yếu đuối; khi ấy, chúng ta không còn ơn của bậc sống tu, nên chúng ta không thể bền đỗ được.

<u>Bài Suy Gẫm số 78. Điểm 2</u>: Thánh Anrê Nhiệt Thành Cứu Rỗi Các Linh Hồn.

Thánh Anrê đã trung thành thể hiện điều Chúa Giêsu Kitô tiên báo khi Người gọi và bảo ngài "*là kẻ lưới người như lưới cá*", nghĩa là ngài sẽ đem các người khác về cho Thiên Chúa và lôi kéo họ đến với Chúa Giêsu Kitô, bằng cái lưới của ơn cảm hóa tông đồ mà Người ban cho ngài. Ngài đã dự phần vào ơn này ngay khi biết Chúa Giêsu, "*rồi ông dẫn em mình* – là ông Phêrô – *đến gặp Chúa Giêsu*" (Ga 1,42). Điều này khiến thánh Phêrô Đamianô nói rằng, ngay khi mới khởi đầu học đạo Kitô, vị thánh này đã chú tâm làm nẩy sinh hoa trái nơi các linh hồn, và đã trở thành người rao giảng chân lý, dù rằng ngài cũng

chỉ là người mới nghe giảng; rằng người môn đệ mới này, không chỉ hài lòng với việc lo cho bản thân được cứu rỗi, mà còn gắng tìm cho Thiên Chúa những môn đệ khác. Sau khi Thánh Linh hiện xuống, vị thánh tiếp tục đem lòng nhiệt thành lan tỏa trên nhiều đất nước, vì biết rằng Chúa Giêsu Kitô chỉ để các tông đồ ở lại trần gian là để họ "*đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo tin Mừng cho mọi loài thụ tạo*" (Mc 16,15).

Như các thánh tông đồ, Anh [Chị] Em cũng được gọi để làm cho người người biết Thiên Chúa; muốn vậy, Anh [Chị] Em cần có một sự nhiệt tâm to lớn: hãy cầu xin Thiên Chúa ban cho Anh [Chị] Em một phần nhiệt thành của thánh tông đồ này; hãy chọn ngài làm kiểu mẫu để loan báo Chúa Giêsu Kitô và những phương châm thánh của Người mà không ngại mệt mỏi. Để đạt được mục đích này, Anh [Chị] Em phải tiếp thu những phương châm ấy nơi Chúa Giêsu Kitô, thường xuyên lui tới với Người bằng sự chuyên cần trong khi Anh [Chị] Em nguyện gẫm. Chính trong nguyện gẫm, sau khi đã học biết bổn phận phải dạy dỗ kẻ khác, Anh [Chị] Em cũng sẽ nhận rõ rằng mình không được quản ngại bất cứ điều gì để đem lại mọi sự vinh quang cho Thiên Chúa.

<u>Bài Suy Gẫm số 78. Điểm 3</u>: Thánh Anrê Yêu Mến Thánh Giá.

Sau khi rao giảng tại Akaia, thánh Anrê bị điệu ra trước Aegée, tổng trấn của tỉnh này, và là người đã cấm ông rao giảng Tin Mừng cho dân chúng; nhưng bất chấp mọi cấm đoán, ngài vẫn chu toàn thừa tác vụ của mình. Xét vì Chúa Giêsu Kitô cao trọng hơn quan tổng trấn này, ngài

đã làm như thánh Phêrô, người đã nói với thủ lãnh các người Do Thái rằng "*điều phải lẽ là nghe lời Thiên Chúa hơn là nghe lời các ông*" (Cv 4,19). Sau đó, vị thánh này nói về Chúa Giêsu Kitô, về những sự sĩ nhục Người phải chịu, và về cây thập giá gây cho Người cái chết, bằng một giọng hùng hồn đến nỗi vị quan ra lệnh đánh đòn ngài cách tàn nhẫn, trước khi cho đóng đinh vào thập giá, y như Thầy của ngài là Chúa Giêsu Kitô; vừa thấy cây thập tự được chuẩn bị sẵn cho mình, ngài kêu lên rằng thập giá này thật thân yêu, mà ngài đã ao ước từ lâu, và thậm chí còn vồn vã tìm kiếm nữa. Sau đó ngài xin cây thập giá đón nhận ngài như đã đón nhận Chúa Giêsu Kitô, là Đấng đã vinh dự chết trên nó và biến nó trở nên khả kính và được yêu mến. Điều thật đáng ngạc nhiên! Lòng nhiệt thành của vị thánh tông đồ này rất nồng nàn đến nỗi nó không gia giảm cho đến lúc chết; thế nên khi bị treo trên thập giá trong suốt hai ngày, ngài không ngừng rao giảng và dạy bảo dân chúng có mặt ở đó.

Anh [Chị] Em có yêu mến những khổ đau như thánh Anrê yêu mến thập giá, là nơi ngài trút linh hồn không? Những nỗi đau, những thống khổ, và những điều ngược đãi mà Anh [Chị] Em phải gánh chịu trong thừa tác vụ của mình, thay vì làm suy giảm lòng dũng cảm của Anh [Chị] Em, có được dùng để gia tăng lòng nhiệt thành và sự hăng say của Anh [Chị] Em, hầu làm cho mọi người biết và yêu mến Chúa Giêsu không?

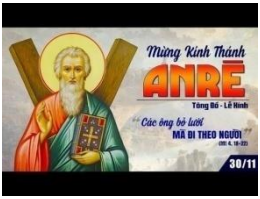

Chúa Giêsu đã chọn những ngư dân bình thường để trở thành "những kẻ lưới người" cho Thiên Chúa. Một ngư dân cần có những phẩm chất giúp họ không chỉ đánh bắt cá giỏi mà còn trở thành "những kẻ lưới người" hiệu quả cho Chúa. Ngư dân cần có sự kiên nhẫn vì họ phải chờ đợi cá cắn câu. Tương tự như vậy, việc đưa con người đến với Thiên Chúa cũng cần thời gian. Họ sẽ không thay đổi ngay lập tức, vì thế chúng ta cần kiên nhẫn và biết chờ đợi. Sự bền bỉ cũng là một phẩm chất cần thiết của người ngư dân, bởi họ phải liên tục thả lưới hết lần này đến lần khác. Điều này đòi hỏi nỗ lực không ngừng nghỉ. Sự nỗ lực bền bỉ chính là đặc điểm của một người thầy giỏi, nhất là khi học trò gặp khó khăn hoặc đang chật vật với bài học. Người ngư dân phải biết chờ đợi thời điểm thích hợp; người giáo viên cũng vậy, cần kiên nhẫn chờ đợi thời điểm chín muồi để gieo những tư tưởng tốt đẹp vào lòng trẻ, hầu giúp chúng trổ sinh hoa trái. Vì thế, trong ngày hôm nay, chúng ta hãy cầu xin Chúa ban cho mình sự kiên nhẫn, lòng bền bỉ và đôi mắt tinh tường để nhận ra thời điểm thích hợp.

Suy niệm: Br. ROBERT PROVING FSC, Ấn Độ.

Sư huynh ARCHANGE-MINH … Trước
(14/07/1910 – 30/11/1930)

Anh Jacques … Trước sinh ngày 14/07/1910 tại Long Định, Trà Vinh. Con ông Pierre Nguyễn Văn Quân và bà Lucie Nguyễn Thị Thuận.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 07/08/1924. Vào Tập Viện Huế ngày 12/06/1926 và nhận Áo Dòng ngày 14/08/1926 (đoàn 39) với tên Dòng là Sư huynh ARCHANGE-MINH. Khấn lần đầu ngày 07/10/1927 tại Huế và nhập Học Viện Huế cùng ngày.

Sư huynh ARCHANGE … Trước qua đời ngày 30/11/1930 tại Mỹ Tho khi chỉ mới 20 tuổi với chỉ 4 năm trong Dòng. An táng tại Mỹ Tho.



Sư huynh CASIMIR-LỘC Phan Văn Chức
(03/03/1920 – 30/11/2008)

Anh Pierre Phan Văn Chức sinh ngày 03/03/1920 tại Phú Vinh, Ninh Bình. Con ông Pierre Phan Văn Phú và bà Anne Nguyễn Thị Thanh.

Vào Sơ Tập Viện Huế ngày 29/06/1933. Vào Tập Viện Đồi La San Nha Trang ngày 16/07/1937 và nhận Áo Dòng ngày 01/02/1938 (đoàn 51) với tên Dòng là Sư huynh CASIMIR-LỘC. Số Danh bộ là J20192. Khấn lần đầu ngày 01/02/1939 tại Nha Trang và nhập Học Viện Huế ngày 03/02/1939. Khấn trọn đời ngày 13/09/1946 tại Nha Trang.

- Hiệu Trưởng trường La San Bá Ninh, Nha Trang.

Sư huynh CASIMIR Phan Văn Chức qua đời ngày 30/11/2008 tại Mai Thôn, hưởng thọ 88 tuổi với 70 năm trong Dòng. An táng tại nghĩa trang La San Mai Thôn.



Sư huynh Hiệu Trưởng Casimir

Năm tôi nhập học trường Lasan Bá Ninh Nhatrang cũng là năm Sư huynh Casimir bắt đầu về trường nhận nhiệm vụ Hiệu Trưởng. Ngày vào trường, người tôi gặp đầu tiên cũng là Sư huynh. Sư huynh tính tình điềm đạm, ít nói, nhỏ nhẹ từ tốn từng lời. Sư huynh xem học bạ và thư giới thiệu của Sư huynh Georges Mai Văn Hùng – Hiệu Trưởng trường Đặng Đức Tuấn – và chuyển tôi qua Sư huynh Alexandre Lê Văn Ánh để Sư huynh sát hạch các môn chính trước khi cho nhập học. Phải nói với truyền thống trường Lasan, tất cả các học sinh muốn nhập học đều phải qua kỳ thi này, dù chỉ một người, như trường hợp tôi. Tôi vào trường tháng 10 năm 1964, học lớp Đệ Ngũ, lúc ấy trường đã khai giảng hơn một tháng. Suốt một năm ấy, tôi chỉ được nghe Sư huynh nói chuyện cùng cả trường mỗi lần chào cờ.

Mãi năm sau, khi học Đệ Tứ, tôi được giao nhiều nhiệm vụ trong sinh hoạt lớp và trường, lúc ấy, tôi mới có nhiều dịp tiếp xúc Sư huynh Casimir và Sư huynh Alexandre. Hai Sư huynh như hai thái cực. Một vị ít nói, điềm đạm, một vị hoạt bát, lanh lẹ và cả sự nghiêm khắc nữa. Sư

huynh Alexandre là Giám học của trường, tất cả kỷ cương thưởng phạt đều do văn phòng Sư huynh Alexandre. Đám học sinh luôn gọi Sư huynh là Ông Kẹ. Nhưng thật sự Sư huynh luôn quan tâm từng vấn đề chung riêng của từng thành viên và trường học. Khi có việc phải vào phòng Hiệu Trưởng, tôi vẫn cảm thấy bị choáng ngợp một không khí căng thẳng dù Sư huynh Casimir chưa la mắng bao giờ. Nhỏ nhẹ, chậm rãi, từ tốn, lời nói chẳng thiếu chẳng thừa. Đôi khi Sư huynh hỏi thăm về gia cảnh sống, và cũng có thể Sư huynh đã biết qua do các Sư huynh khác nói lại, nhưng Sư huynh không nói thêm. Giữa năm Đệ Tứ, một lần lên Sư huynh Philibert gởi tiền học phí, Sư huynh nói kể từ tháng này tôi được đóng miễn giảm 70%, tức chưa đầy 1/3 học phí. Sau này tôi được biết do quyết định của Sư huynh Casimir dù tôi chưa từng xin.

Từng năm trôi qua, đệ Tứ, đệ Tam rồi đệ Nhị, Sư huynh và tôi cũng chỉ khoảng cách đó cho mãi đến gần cuối năm Đệ Nhị, năm tôi bắt đầu điều hành phân đoàn Thanh Niên Hồng Thập Tự Khánh Hòa, Sư huynh thường gọi tôi riêng để hỏi thăm công việc bên Hồng thập Tự. Sư huynh chỉ căn dặn "*dù con có hoài bão nào trong đời, cũng đừng quên trau dồi việc học. Vai trò nào cũng cần có sự hổ trợ của tri thức*". Nói nhắc nhở tôi thôi, nhưng Sư huynh hay tạo điều kiện cho tôi quảng bá lý tưởng trong những ngày 8-5, lễ Quốc tế Hồng Thập Tự. Ngày đó, Sư huynh cho phép tôi sử dụng hai giờ sau trong ngày thứ năm hàng tuần để nói về Thánh tổ Henry Dunant cho các bạn nghe, thay vào giờ thuyết trình, nói chuyện của các nhân vật có tiếng trong văn giới hoặc các học giả trong tỉnh. Sư huynh sẵn sàng cho phép tôi nghỉ để đi công tác nếu cần thiết mà không phải theo thông lệ. Trường Lasan Bá Ninh rất nghiêm ngặt trong việc nghỉ phép, bao giờ cũng đích thân phụ huynh tới xin mới hợp lệ. Không dừng tại đó, Sư

huynh còn sẵn sàng đến trụ sở theo lời mời để thuyết trình cho toàn thể thanh niên trong tỉnh cùng nghe. Năm đó, Sư huynh thuyết trình về đề tài Thanh Niên và Tình Yêu.

Tôi chỉ được Sư huynh giảng dạy trực tiếp năm Đệ Nhất, môn Triết. Sư huynh từng đậu hai bằng Tiến sĩ Triết và Tâm lý nhưng thật sự lớp học trò chúng tôi ít ham giờ Sư huynh dạy bởi giọng của Sư huynh cứ trầm trầm đều đặn ít cuốn hút chúng tôi. Nhưng Sư huynh quá nghiêm cẩn nên chẳng ai trong chúng tôi dám nghịch ngầm. Điều tôi thích ở Sư huynh là tính tôn trọng nhau. Sư huynh sẵn sàng nghe những ý kiến chúng tôi đưa lên dù trái chiều và không o ép chúng tôi theo con đường vạch sẵn, Cứ thế mà chúng tôi lớn lên, trưởng thành cùng lý tưởng, hoài bão của từng cá nhân.

Năm tôi ra trường, không lâu sau Sư huynh cũng về lại Tỉnh Dòng Lasan phụ tá Sư huynh Mai Tâm chuyên nghiên cứu về giáo dục.

Đặng Châu Long

[https://sangtao.org/2015/11/25/hai-vi-an-su/]